

# NHÂN TƯỚNG TOÀN THÂN

VÀ  
BÍ QUYẾT BÀN TAY

**TAY:** PHÂN TÍCH TỪNG CHỈ VÀ NHỮNG ĐIỂM CHÍNH

Tử Vi Tướng Số **DƯƠNG CÔNG HẦU** Biên Soạn  
SOẠN GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

*Tướng Pháp Chơn Truyền*

# NHÂN TƯỚNG TOÀN THÂN

PHẦN I

## LỜI NÓI ĐẦU

### VỀ KHOA NHÂN-TƯỚNG TOÀN THÂN

Kính thưa Quý Vị :

Nói về khoa Nhân Tướng là một điểm chính để giải đoán tánh nết, tâm hoạt động và định mệnh của người đời, luôn luôn đều lộ hiện qua hình dáng con người, nhưng khoa Nhân Tướng này có thể gọi là được một phần trong lời giải đoán định mệnh của người, chứ chưa hẳn là 100% quyết đoán, bởi còn tùy thuộc ở các yếu tố như sau :

Nếu nói đến cả cuộc đời của con người thì phải gồm đủ các điểm chính để giải đoán và phối kiểm để hỗ trợ cho định mệnh, gồm có 4 điểm chính :

- 1/- là xem số, Năm, Tháng, Ngày và Giờ sanh;
- 2/- là xem tướng, Nhân Tướng Toàn Thân;
- 3/- là xem địa lý, phương hướng nơi sinh hoạt và nhà ở;
- 4/- là xem tâm mức hoạt động, tài năng trí tuệ;

Ngoài bốn điểm chính nêu trên còn phải nhìn lên cái đỉnh cao nhất là Phúc Đức, mới có câu "Đức năng thắng số".

Thí dụ : như một thang thuốc bổ phải gồm có nhiều vị có chất bổ hiệp lại mới thành một thang thuốc bổ, không thể dùng một hoặc hai vị có chất bổ còn những vị khác lại có chất công phạt hiệp lại rồi cho là bổ, có đôi khi thang thuốc ấy không bổ mà lại còn bị trí trệ thêm.

Ví như : một triều đại có một hoặc hai tướng trung can liêm khiết lại có lẫn lộn một số quan cận thần nịnh nạt tham nhũng thì triều đại đó ra sao ?

Thưa quý vị, quyển "Nhân Tướng Toàn Thân" này qua một thời gian rất lâu tôi hằng ham mê đeo đuổi cố công sưu tầm phân tích khá đầy đủ qua các bộ vị trong châu thân của người, nhưng tôi cũng chưa dám tự hào là hoàn toàn đầy đủ, đúc kết lời giải đoán tóm gọn trong từng mục, từng bộ vị, không giải thích quá rườm rà dài vòng, không

nói quá xa ý nghĩa của nhân tướng, giải đoán một cách thiết thực, tướng hiện ra như vậy thì tánh tình và vận mạng sẽ như vậy.

Về Nhân Tướng gồm có hai phần, hiện tướng và ẩn tướng, hiện tướng là những tướng sắc lộ hiện rất dễ trông thấy, còn ẩn tướng là rất khó mà trông thấy khi mới nhìn qua, nhưng có đôi khi tướng vẫn hiện mà cặp mắt nhà nghề thiếu quan sát thì cũng không sao thấu triệt được.

Sách đức thánh nhân có câu : hữu tâm vô tướng tướng tự tâm sanh, hữu tướng vô tâm tướng tùng tâm diệt, nghĩa là người có tâm tốt lại bị tướng xấu thì từ từ cái tâm sẽ sửa lại cái tướng được tốt dần, còn người có tướng tốt lại bị cái tâm xấu thì từ từ cái tướng tốt ấy sẽ không còn được nữa.

Cái tướng là một ánh sáng để soi rọi bên ngoài, còn cái số là một ánh sáng soi rọi bên trong, cả hai phần hợp lại mới gọi là tướng số, nói tướng mà không nói số hoặc nói số mà không nhìn tướng thì cũng khó gồm đủ yếu tố qua những lời giải đoán và cũng chưa hẳn qua những câu quyết đoán cho tướng lai.

Trên cõi đời này vạn vật đều có tướng sắc và màu sắc thể hiện như loài người, thậm chí đến Vũ Trụ Trời Đất cũng vẫn có xuất hiện điểm Trời màu sắc nắng mưa bão lụt, v.v...

Nói chung đều là có xuất hiện qua nhiều hình thức, màu sắc, tướng dạng, âm thanh, cử chỉ, tư tưởng, biến đổi theo tuần hoàn theo chu kỳ, luân lưu theo không gian và thời gian mãi mãi.

Tóm lại : quý vị xem qua quyển “Nhân Tướng Toàn Thân” này khoan cho rằng một điểm nào tròn tốt hay một điểm nào tròn xấu, bởi có luật bù trừ, bởi Nhân Tướng là gồm cả châu thân của người, nếu nhận thấy tướng người có nhiều điểm xấu cho là xấu nhưng cũng còn có một hoặc hai điểm tốt để cứu giảm lại cái xấu một phần nào, ngược lại cũng thế.

Nói về xem tướng, trước nhất cần phải xem cái thần sắc của người, tướng có thần quang hay không, âm thanh có được trong trẻo hay không, dáng điệu có được uy nghi hay không, kế tiếp mới xem đến bộ đầu, tóc, trán, lỗ tai, chân mày, đôi mắt, lỗ mũi, gò má, nhân trung, môi, miệng, râu ria, cằm, cần cổ, sau cùng xem đến tướng ngồi, tướng đi, tướng đứng, tác phong cử chỉ, nên theo dõi từng động tác, từng câu nói, khảo sát chung toàn bộ mới đoạt được sự nhận thức về khoa xem tướng khá đầy đủ hơn, nếu mới nhìn qua Nhân Tướng thấy một vài điểm xấu hoặc một vài điểm tốt lại vội để án chế hay khen thì chắc chắn chưa đoạt được sự nhận thức về khoa xem tướng này.

Ồi ! Nói về khoa Nhân Tướng ví như đi vào một đám rừng rậm bao la, cặp mắt thần tướng của các vị tiên sinh xưa kia có thể đoán quá quyết đến mức độ sinh, tử, tồn, vong của người đời, cặp mắt thần tướng ngày nay có được mấy người, còn theo lối xem tướng thông thường có thể đoán đến mức độ thọ, yếu, phú, bần mà thôi.

Quyển “Nhân Tướng Toàn Thân” này quý vị xem qua có những bộ vị nào thiếu sót hoặc những lời giải đoán chưa được tinh tường xin quý vị lượng tình thông cảm.

**Thưa Quý Vị :**

Trong Quyển Nhân Tướng Toàn Thân và Bí Quyết Bàn Tay này tôi có soạn thêm 136 câu Ca Dao của dân tộc Việt Nam.

Phần sau từ trang 230 đến trang 278 gồm có Bản Đối chiếu ngày Dương lịch và ngày Âm lịch từ năm 1989 đến năm 1992.

Mùa Xuân Năm Bính Dân  
Mỹ Quốc, Houston TX, Tây Lịch 1986

Tử Vi Tướng Số  
**DƯƠNG CÔNG HẦU**

## MỤC LỤC

### Nhân Tướng Toàn Thân

\*\*\*\*\*

<u>Số thứ tự</u>	<u>từ Bộ Vị</u>	<u>Trang số</u>
1 - TÓC :	(gồm có 29 bộ tóc .....	1
2 - ĐẦU :	(gồm có 25 bộ đầu .....	4
3 - LỖ TAI :	(gồm có 31 bộ lỗ tai .....	7
4 - TRÁN :	(gồm có 41 bộ trán .....	10
5 - CHÂN MÀY :	(gồm có 43 bộ chân mày .....	14
6 - CÁP MẮT :	(gồm có 42 bộ mắt .....	18
7 - GỖ MÁ :	(gồm có 17 bộ gỗ má .....	22
8 - LỖ MŨI :	(gồm có 39 bộ lỗ mũi .....	24
9 - NHÂN TRUNG :	(gồm có 22 bộ nhân trung .....	28
10 - MIỆNG :	(gồm có 46 bộ miệng .....	30
11 - RĂNG :	(gồm có 28 bộ răng .....	34
12 - LƯỚI :	(gồm có 28 bộ lưới .....	37
13 - RÊU và RIA :	(gồm có 11 bộ râu và ria .....	40
14 - CÀM :	(gồm có 14 bộ cằm .....	41
15 - CẦN CỔ :	(gồm có 9 bộ cần cổ .....	43
16 - HAI VAI :	(gồm có 10 bộ vai .....	44
17 - HAI CÁNH TAY :	(gồm có 11 bộ cánh tay .....	45
18 - HAI BÀN TAY :	(gồm có 27 bộ bàn tay .....	46
19 - NGỰC :	(gồm có 5 bộ ngực .....	49
20 - HAI VÚ :	(gồm có 8 bộ vú .....	50
21 - BỤNG :	(gồm có 8 bộ bụng .....	51
22 - RÚNG :	(gồm có 7 bộ rúng .....	52
23 - DƯƠNG BỘ và ÂM BỘ :	(gồm có 9 câu giải đoán.....	53
24 - ĐẦU GỐI :	(gồm có 4 bộ đầu gối .....	54
25 - HAI CHÂN :	(gồm có 11 bộ chân .....	55
26 - HAI BÀN CHÂN :	(gồm có 9 kiểu bàn chân .....	56
27 - NĂM NGÓN CHÂN :	(gồm có 9 kiểu ngón chân .....	57
28 - ĐI :	(gồm có 25 bộ bước .....	58

Số thứ tự

tử Bộ Vi

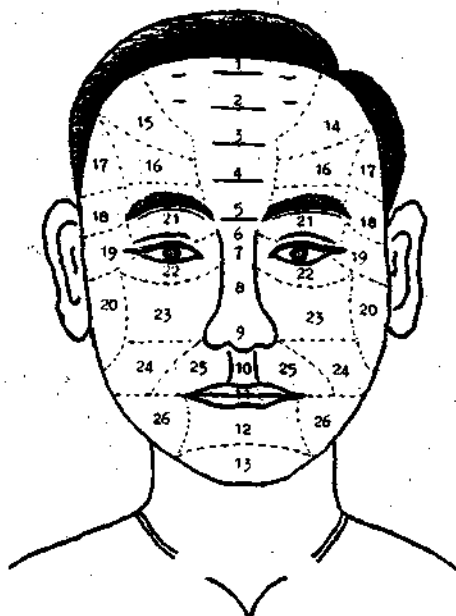
Trang số

29 - NƠI : (gồm có 23 bộ nói .....	61
30 - CƯỜI : (gồm có 25 bộ cười .....	64
31 - NGỒI : (gồm có 5 kiểu ngồi .....	67
32 - NGỦ : (gồm có 19 bộ ngủ .....	68
33 - KHUÔN MẶT : (gồm có 10 khuôn mặt .....	70
34 - MÀU SẮC KHUÔN MẶT : (gồm có 55 bộ vi .....	75
35 - HÌNH DUNG TOÀN BỘ : (gồm có 53 bộ hình dung .....	80
36 - NÚT RUỒI TOÀN BỘ CHÂU THÂN NAM và NỮ : .....	84
37 - NÚT RUỒI NAM GIỚI : (gồm có 71 nút ruồi .....	90
38 - NÚT RUỒI NỮ GIỚI : (gồm có 64 nút ruồi .....	96
39 - CƠ THỂ NGŨ TRƯỞNG : (5 dài .....	102
40 - CƠ THỂ NGŨ ĐOẢN : (5 ngắn .....	103
41 - CƠ THỂ LỤC ĐẠI : (6 lớn .....	104
42 - CƠ THỂ LỤC TIỂU : (6 nhỏ .....	105
43 - CƠ THỂ NĂM HÒA HỢP : .....	106
44 - CƠ THỂ NĂM XUNG LỘ : .....	107
45 - TƯỚNG TRẺ CON KHÓ NUÔI : (gồm có 16 bộ tướng ....	108
46 - TƯỚNG YẾU DƯỚI 35 TUỔI : (gồm có 13 bộ tướng .....	109
47 - TƯỚNG PHÁ BẠI NAM và NỮ : (gồm có 19 bộ tướng ....	111
48 - TƯỚNG KÍN ĐÀN BÀ : (gồm có 2 loại phá tướng .....	113
49 - TƯỚNG GIÚP CHỒNG CON : (gồm có 4 bộ tướng .....	114
50 - TƯỚNG KHÁC CHỒNG CON : (gồm có 23 bộ tướng .....	115
51 - TƯỚNG ĐÀN BÀ HAM MÊ NHỤC DỤC : (gồm có 13 bộ tướng .....	117
52 - TƯỚNG ĐÀN BÀ CÓ 8 ĐIỀU CẤM KỶ : (gồm có 8 bộ tướng .....	118
53 - TƯỚNG ĐÀN BÀ HUNG, HÈN : (gồm có 45 bộ tướng ..	120

# DIỆN BÀN

Gồm có 26 Bộ Vị

- 1- Thiên Trung
- 2- Thiên-Đỉnh
- 3- Tư Không
- 4- Chính Trung
- 5- Ấn Đường
- 6- Niên-Thượng
- 7- Sơn-Căn
- 8- Tỳ-Lương
- 9- Chuẩn-Đầu
- 10- Nhân-Trung
- 11- Thủy-Tinh
- 12- Thừa-Tương
- 13- Địa-Các



- 14- Nhựt-Giác
- 15- Nguyệt-Giác
- 16- Phúc-Đường
- 17- Dịch-Mã
- 18- Thiên-Thương
- 19- Giang-Môn
- 20- Mang-Môn
- 21- Mi Tâm
- 22- Lệ-Đường
- 23- Lưỡng-Quyền
- 24- Pháp-Lịnh
- 25- Thiên-Khố
- 26- Địa-Khố

- Toàn thân người ví như một quốc gia có nhiều Tỉnh, Quận, Xã, Ấp, Sông ngòi giao điểm.
- Đầu và Mặt ví như Thủ Đô của một nước tập trung có nhiều Phủ, Bộ, nhân vật quan trọng.





# 1 - TÓC

## GỒM CÓ 29 BỘ TÓC

- 1 - Tóc bóng, nhỏ sợi và mịn : ( là người thông minh, ôn hoà, cốt cách thanh nhã, dễ thành công, cuộc sống nhiều an ổn ).
- 2 - Tóc đen, chân tóc khấp rậm và to sợi : ( là người đa ưu, sâu muộn và chịu nhiều cực khổ, nội tâm ít lạc thú, tư tưởng một chiều ).
- 3 - Tóc màu nâu lợt, cứng và thưa, chân tóc mọc thấp : ( là người siêng năng, cần cù, ít lo xa, ưa thực tế, việc làm ít kế hoạch ).
- 4 - Tóc màu đen đậm và cứng : ( là người có tánh nóng bột, nóng nảy và thô bạo, tư cách thiếu nhã nhặn, khó thành công việc lớn ).
- 5 - Tóc dựng đứng : ( là người có nhiều nghị lực, ưa tranh đấu, hay can thiệp, ít lùi bước, dễ thành công nhưng gặp nhiều thử thách ).
- 6 - Tóc mềm nham rạp xuống da đầu : ( là người bản chất yếu đuối, ít can đảm, hay ôn hoà, nhiều cảm tưởng, hay tìm ngưỡng tội phước ).
- 7 - Tóc quăn, rậm và cứng : ( là người tánh nết ngan bướng, đầu óc cứng cổ, tự tin, vô thân, kém trí thức, làm nên việc lờ nhờ cầu may ).
- 8 - Tóc to sợi và cứng : ( là người tánh nết cộc cằn, hay gút mắt, độc tài, được nhiều sức khoẻ nhưng khó thành công khi gặp nghịch cảnh ).
- 9 - Tóc le the quá ít hoặc không tóc : ( là người cơ thể có bệnh chướng, tinh thần suy kém, đời thiếu phước, số bán và yếu ).
- 10 - Tóc dần bà, chân tóc mọc quá cao : ( là người số góa chồng từ tuổi 40 trở lên, một thân tần tảo với đời, bao quát gia đình ).

- 11 - Tóc cần cỏi, ngắn gọn : ( là người cụt bộ, tánh nết khó chịu, khó thông cảm, không trung hậu, đời sống vất vả và cô độc ).
- 12 - Tóc rậm và cứng : ( là người ít thanh nhân, đời sống năng nhọc, cơ thể mạnh khoẻ nhưng dần dần, thiếu nhận xét, hữu đồng vô mưu ).
- 13 - Tóc cứng, to sợi và khô cần như tro tàn : ( là người ngôn ngữ tánh tình thô lỗ và ngu xuẩn, đời sống gặp nhiều lận đận ).
- 14 - Tóc bạc sớm dưới 40 tuổi : ( là người thân tạng bị suy yếu, ý chí có nhiều sâu sắc, đời có tên tuổi và được sống lâu ).
- 15 - Tóc rụng rụng ở hai bên bàn tay hoặc bị sói gần bàn tay : ( là người có nhiều phen thành công và thất bại, vinh nhục bất thường ).
- 16 - Tóc và râu đều thưa thớt rất ít : ( là người tánh tình yếu đuối mềm mỏng, ít hoạt bác, về tuổi già gặp nhiều lận đận vất vả ).
- 17 - Tóc mềm, nhỏ sợi và lượn sóng : ( là người có tánh chuộng lý tưởng, có óc tin ngưỡng, dễ thông cảm, dặt nhân tâm ).
- 18 - Tóc mịn, thưa, râu sáng và trán hơi sói : ( là người có tánh chủ quan và địa vị, lập dị, tự cao, thông minh nhưng thiếu đức ).
- 19 - Tóc rất mềm mượt, da lại khô cứng : ( là người cuộc sống nếu có phúc thì lại bị vất vả long đong, còn vô phúc thì bị tai nạn chết chóc ).
- 20 - Tóc rất cứng như sợi kẽm : ( là người luôn luôn khí phách nhỏ hẹp, óc cứng cổ, tánh hay cố chấp, thiếu tâm lý suy luận ).
- 21 - Tóc và râu không tương xứng : ( là người về tuổi già gặp nhiều lận đận, nên hư lẫn lộn, có làm mà không có hưởng ).
- 22 - Tóc mịn thưa, trán sói cao, chỉ có vành tóc cung quanh : ( là người có nhiều tính thần cường nghị, mưu vọng những việc lớn ).

- 23 - Tóc phía sau ót có đuôi rùa, tuý dài hay ngắn : ( là người có tính cảm và có anh em nhiều hay ít, tuý đuôi dài hay ngắn ).
- 24 - Tóc phía trước trán mọc lan xuống gần chân mày : ( là người lòng dạ quá hẹp hòi, không óc thông minh, đời sống khó thành công ).
- 25 - Tóc mai quá dài và đậm : ( là người có nhiều nghị lực, gan liều, nặng về vật chất tính dục, nhẹ về tín ngưỡng và lý tưởng ).
- 26 - Tóc quá nhiều, chân tóc quá khếch : ( là người có tánh tự ái, chủ quan, ít cần mẫn, hay dễ ý, hay nề chấp, đời gặp nhiều sóng gió ).
- 27 - Tóc dưới 33 tuổi bị rụng quá nhiều : ( là người trong cơ thể nội tạng bị suy bệnh hoặc vì máu huyết thiếu kém, xảy điều ngang trái ).
- 28 - Tóc tự nhiên dợn sóng ở trên trán : ( là người khôn ngoan mưu kế, có tài nhưng ẩn ý hay lợi dụng và thủ đoạn, luôn luôn vui vẻ ).
- 29 - Tóc mọc chỗ nhiều, chỗ ít, thưa sới từng vùng : ( là người tâm địa không chừng, vui giận bất thường, cuộc sống nhiều thành bại ).

MÁI TÓC XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA MÁI TÓC

\*\*\*\*\*

CA DAO :

RA ĐƯỜNG THẤY CẢNH HOA RƠI  
HAI TAY NÂNG LẤY, CỬ NGƯỜI MỚI TA.

## 2 - ĐẦU

### GỒM CÓ 25 BỘ ĐẦU

- 1 - Đầu to, trán nhọn : ( là người sống trong cảnh nghèo nàn khôn khổ, gặp rủi nhiều, may ít, tuổi không được thọ trường ).
- 2 - Đầu da dầy hơi chùng lại : ( là người luôn luôn được sức khoẻ, ít tai nạn, dễ làm ăn, mạng đáng trường thọ ).
- 3 - Đầu tròn, cổ cao, đầu có hơi mảnh dẽ : ( là người thông minh lý trí, có óc tưởng tượng, ít gan liều và hơi nhẹ dạ ).
- 4 - Đầu sọ dài, đỉnh sọ nở, đầu cổ đều dài : ( là người tâm tánh chấp rộp nông nổi, hay bày vẽ, khoe tài, tâm tánh không vững ).
- 5 - Đầu tròn vắn, cổ tròn không nổi gân : ( là người đa cảm, dễ xúc động, ưa điệu ngọt, tánh hiền hoà nhã, ( nhất là nữ giới ).
- 6 - Sọ đầu môn nhọn như hình quả trứng : ( là người thích lý tưởng, hay tin ngưỡng về đạo đức, ưa làm việc nghĩa ).
- 7 - Sọ đầu to tròn, cao thẳng, cổ to và ngắn : ( là người có tánh chủ quan địa vị, dễ cao danh giá, ít vị lợi, hay háo danh ).
- 8 - Sọ dài, đầu dài, cổ dài, thân ốm : ( là người tình thần yếu đuối, nội tâm hay ưu tư sầu muộn, thiếu hoạt bát, ít nghị lực ).
- 9 - Sọ hơi vuông, đầu lớn và vuông : ( là người có tánh dễ đặt tiết kiệm, cần cù lao nhọc, ít hưởng thụ, tư cách thuần lương ).
- 10 - Sọ vắn, đầu vắn, cổ to, cằm có nọng : ( là người có mạng làm chủ nhân hoặc làm chỉ huy, tánh hay cương nghị, có óc tính toán ).
- 11 - Đầu lệch, trán hẹp : ( là người mồ côi cha hoặc mẹ, con của giống thú hoặc con hoang thai, sống với xã hội, không vui vẻ cốt nhục ).
- 12 - Đầu quá nhỏ, sọ với thân : ( là người trong đời sinh ít có lộc, đời sống bon chen, vất vả, không làm nên việc lớn ).

- 13 - Đầu to mình nhỏ : ( là người có lộc, hậu vận tốt, việc may mắn có nhiều hứa hẹn, tâm tánh cởi mở, ít gặp điều rắc rối ).
- 14 - Đầu lắt lư hoặc nghiêng một bên : ( là người không có chí cường quyết, tánh hay xán dẫu, phách lối, tánh khó chịu và tự thị ).
- 15 - Đầu lúc đi hay ngồi đầu hay cúi gằm xuống : ( là người trên đường đời ít hạnh phúc, khó thành công, đưa đến cảnh bần tiện ).
- 16 - Đầu hai bên có xương nổi lên : ( là người được phát đạt tiền tài hoặc danh vọng, trí não được mở mang, phát huy nghị lực ).
- 17 - Đầu hai bên mang tai thấp lõm, hót vò : ( là người bị đưa đến cảnh cùng quẫn, yếu thế và yếu thọ, đời sống thiếu phúc ).
- 18 - Đầu phía sau hai bên mang tai có xương nổi cao : ( là người được nhiều khoẻ mạnh và sống lâu, có hậu và tình cảm ).
- 19 - Đầu phía sau ót có xương nổi ngang như cái gối : ( là người được nhiều an ổn, cuộc sống đầy đủ, được sức khoẻ và trường thọ ).
- 20 - Đầu da mỏng, da đầu căng thẳng : ( là người mang thường gặp cảnh thiếu nghèo có mang bệnh hoặc tật, số không được thọ ).
- 21 - Đầu lép bên mặt : ( là người bị mẹ chết trước hoặc mồ côi mẹ, nếu ngược lại phải làm con nuôi hoặc có hai tên họ ).
- 22 - Đầu lép bên trái : ( là người bị cha chết trước hoặc mồ côi cha, nếu ngược lại phải làm con nuôi hoặc có hai tên họ ).
- 23 - Đầu nhọn, trán nhọn : ( là người cuộc đời lao đao, vô phúc trong hảo thân nhân ruột thịt, chồng vợ và con cháu ra chi ).
- 24 - Đầu thấp nhỏ hoặc lép sau ót : ( là người khó mở mang, cuộc sống thường túng quẫn, có thể có mang tật bệnh, số không thọ ).

25 - Đầu lồi cao, nổi lên như cái sừng : ( là người mạng trường thọ, có ít nhiều danh giá, có óc khôn khéo và lo xa ).

**ĐẦU XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIÁM LẠI CÁI XẤU CỦA BỘ ĐẦU**

\*\*\*\*\*

### NGŨ HÀNH SƠN

- TRÁN:** gọi là Nam-Nhạc Hoành-Sơn, (khu vực từ chân mày lên mái tóc)  
**CÂM:** gọi là Bắc-Nhạc Hằng-Sơn, (khu vực từ miệng xuống cổ)  
**MŨI:** gọi là Trung-Nhạc Tung-Sơn, (khu vực từ khước mắt xuống 2 lỗ thở)  
**QUYỀN PHẢI:** gọi là Tây-Nhạc Hoa-Sơn (gu xương bên gò má phải)  
**QUYỀN TRÁI:** gọi là Đông-Nhạc Thái-Sơn (gu xương bên gò má trái)



### 3 - LỖ TAI

#### GỒM CÓ 31 BỘ LỖ TAI

- 1 - Tai to lớn, đầy, cao hơn chân mày, có thành quách sáng : ( là người quý tướng, có tên tuổi, ý chí thành tín và có hậu ).
- 2 - Tai nhỏ, mỏng, thấp hơn chân mày, đầu lại to : ( là người mạng bạc, hay rụt rè, ít hoạt bác, thiếu đo lường, lòng dạ nhỏ hẹp ).
- 3 - Tai lỗ tai rộng như, hình dung nân nảo : ( là người tánh tình cao thượng, lòng quảng đại, dễ thành công trong sự sắp đặt và giao tế ).
- 4 - Tai lớn và lỗ rộng : ( là người tức trí đa mưu, nhận xét cao, tánh nết hào hiệp, có tình cảm, được sức khoẻ và hoạt bác ).
- 5 - Tai có chiều dài mà thiếu chiều ngang và mọc thấp : ( là người có nhiều kiên nhẫn, việc làm bền chí, kém về lý trí và mưu kế ).
- 6 - Tai có chiều ngang mà thiếu chiều dài và mọc cao : ( là người ít kiên nhẫn, ít chịu cực khổ, đầu óc khôn ngoan, lý trí cao thượng ).
- 7 - Tai quá mềm : ( là người tánh tình nhu nhược, hay thương cảm vu vơ, thường lùi bước trước việc nguy hiểm, dễ bị cảm dỗ ).
- 8 - Hai lỗ tai lớn nhỏ khác nhau : ( là người khác mẹ hoặc được hai người mẹ nuôi dưỡng hoặc hai đời cha, không tròn về việc cha mẹ ).
- 9 - Tai quá mỏng, gió thổi dường như rung động : ( là người mạng cô đơn về tính cảm, không hạnh phúc gia đình, lớn tuổi khốn khổ của tiền ).
- 10 - Tai phất trên có hình thon nhọn : ( là người trong đời thường gặp cảnh đổi thay, không bao giờ an định tinh thần và nơi chốn ).
- 11 - Tai quá nhỏ so với khuôn mặt hoặc thân hình : ( là người trong cuộc đời dù có tiền của rồi cũng suy tàn, đến tuổi già bị vất vả ).

- 12 - Hai tai có trái tai dầy, rộng, hơi cong về phía trước : ( là người tâm tánh hiền hoà, lễ sống đầy đủ, khoẻ mạnh và sẽ được thọ ).
- 13 - Trong lỗ tai có những sợi lông mọc dài : ( là người ít bị bệnh nặng và sẽ được trường thọ, cuộc sống được ấm no ).
- 14 - Trong lỗ tai có nút ruồi sống, đen và rõ : ( là người ít gặp nguy hiểm tai biến lớn, được sức khoẻ và mạng sống lâu ).
- 15 - Hai lỗ tai đều nhỏ và phía trên nhọn : ( là người thần khí bị yếu kém, cuộc đời thường gặp cảnh không may, mạng khó được sống lâu ).
- 16 - Tai có sắc ngăm đen hoặc gân xanh nổi lên rõ rệt : ( là người sắp có bệnh nặng, có thể nguy hiểm, phòng đến tính mạng ).
- 17 - Trong vành tai có nổi nhiều đốm đen, sắc ám : ( là người nội tạng bị suy nhược, dễ chết vì bệnh tật, hoặc bệnh cũ tái phát ).
- 18 - Tai mọc cao hơn chân mày, vành tai mỏng, không trái tai, dựng thẳng và hơi xếp vào đầu : ( là người nửa đời về già gặp nhiều long đong vất vả ).
- 19 - Lỗ tai rộng, có thể đứt lìa đầu ngón tay út : ( là người có bộ óc thông minh cao độ, khôn khéo, đón lấy thời cơ thuận lợi ).
- 20 - Hai lỗ tai có sắc trắng hơn mặt : ( là người sớm đạt về đường công danh địa vị, có nhiều hy vọng thành công trong xã hội ).
- 21 - Tai đều đặn, trái tai dầy lớn, cong hướng thẳng về khoe miệng : ( là người được phát triển về vật chất sự sống và được sống lâu ).
- 22 - Hai lỗ tai mỏng, hướng về phía trước như cái loa : ( là người có tánh khí khải, khôn ngoan nhưng khó thành công lâu bền ).



- 23 - Tai bên mặt bị lép, nghiêng : ( là người không tạo được nơi ăn ở vững chắc, cảnh sống lang thang vất vả, cuộc sống nhiều tạm bợ ).
- 24 - Lổ tai đầy, có sức đỏ, nổi gân tơ đỏ : ( là người có nhiều cao hứng, tánh nóng nảy, dễ bộc phát, dễ bị kích động ).
- 25 - Lổ tai mọc xa đầu : ( là người có tánh can đảm, thô bạo, nội tâm hay bị kích động, dễ bị lôi cuốn đến việc của người khác ).
- 26 - Lổ tai mọc sát vào đầu : ( là người thích sống nương tựa, tánh nhút nhát, thiếu nghị lực, không phấn đấu, khó làm việc lớn ).
- 27 - Lổ tai vành chung quanh quá nhỏ : ( là người có tài về lý thuyết ít có tài về thực hành, việc làm ít bền chí, tránh né cực nhọc ).
- 28 - Hai trái tai quá to lớn : ( là người tâm tánh hiền lương, hay tin ngưỡng, hay cu bị về vật chất, nặng về thực hành ).
- 29 - Hai trái tai quá nhỏ bé hoặc không có : ( là người có tánh e dè, ngại ngùng, mắc cỡ, tinh thần yếu đuối, tư cách không rõ rệt ).
- 30 - Hai lỗ tai nhỏ nhưng đều đặn, vành tai no, mọc hơi tách xa đầu, có trái tai ( nữ giới ) : ( là người có nhiều xúc cảm, bén nhạy về tình cảm ).
- 31 - Tai nhỏ, thẳng, không vành chung quanh, không trái tai, mọc sát vào đầu ( nữ giới ) : ( là người suy luận vu vơ, hay mê tín tưởng tượng ).

LỔ TAI XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA LỔ TAI

\*\*\*\*\*

## 4 - TRÁN

### GỒM CÓ 41 BỘ TRÁN

- 1 - Trán cao, lối, nở rộng bề ngang trên chân mày : ( là người có nhiều lý trí thông minh, giàu tưởng tượng, mưu đồ việc lớn ).
- 2 - Trán vồ, cao và rộng, dưới lớn trên nhỏ : ( là người tánh tình chộp rộp, nóng nổi, ngan bướng, vui giận bất thường ).
- 3 - Trán hơi hẹp, chân tóc hình cong, cao bình thường : ( là người tánh hiền, hoà điệu, đa cảm, hay xúc động ) ( nhất là nữ giới ).
- 4 - Trán cao và rộng, không nếp nhăn, hai bên thái dương sáng, trên hơi lép : ( là người duy tâm, hay tín ngưỡng, thích lý tưởng ).
- 5 - Trán cao, hẹp, hơi nghiêng về phía trên, có nhiều nếp răn : ( là người nội tâm chứa đựng nhiều ưu tư sầu muộn, đời ít vui thú ).
- 6 - Trán vòm, có chiều cong cong nghiêng lên mái tóc : ( là người có mạng chỉ huy hoặc làm chủ nhân, có khiếu đại diện ).
- 7 - Trán không nếp răn, tròn láng : ( là người ít khổ tâm, ít lo xa, tư tưởng bình thường, tánh ít cau có, việc làm có mức độ ).
- 8 - Trán có nếp răn tuy nhiều hay ít : ( là người tư tưởng linh động, nhiều suy tư, cuộc đời gặp nhiều sóng gió và thử thách ).
- 9 - Trán nhiều nếp răn gần chân mày : ( là người hay suy nghĩ, hay chú tâm vào việc làm, hay say mê về đường hướng đồ phát động ).
- 10 - Trán nhiều nếp răn cách xa chân mày : ( là người có tánh kiêu cần, hãnh diện hoặc phách lối, tự tôn tự ti hay mặc cảm ).
- 11 - Trán nhiều nếp răn chạy loan xa : ( là người tâm tánh vị kỷ, hay ưu phiền, tâm não mất bình thường, dễ bị điên loạn ).
- 12 - Trán nhiều nếp răn chạy ngang, chạy xuyên đung nhau : ( là người tánh tình bối rối, việc làm hấp hối, phá rối, làm ồn nhộn ).

- 13 - Trán nhiều nếp răn lớn nhỏ, mờ tỏ không phân biệt : ( là người tâm tánh không chừng, đối ý bất thường, hay do dự mọi việc ).
- 14 - Trán có một đường răn đứng thẳng lên : ( là người có tánh cương quyết, nhiều tư tưởng suy nghĩ, sâu sắc, chú tâm việc làm ).
- 15 - Trán có một đường răn đứng thẳng lên mà bị lõm ở giữa : ( là người có tánh cương quyết theo kiểu ngan bướm, nói đầu và lăm ầu ).
- 16 - Trán có 2 hoặc 3 đường răn đứng thẳng lên : ( là người nội tâm có nhiều suy nghĩ nông nổi, tư tưởng sâu xa vào các việc thiện ác, rất chú tâm vào công việc hàng ngày ).
- 17 - Trán hai bên bàn tan nổi u lên : ( là người có khiếu về ngôn ngữ, có âm thanh hoà điệu, hợp về ca nhạc ngâm vịnh ).
- 18 - Trán ở giữa bị lõm khuyết : ( là người có óc tính toán kỹ mọi việc trước khi làm, quá đắn đo, thiếu nghị lực, thành người do dự ).
- 19 - Trán cao và rộng : ( là người thông minh lại có tinh thần cầu tạo tư tưởng giác quan bén nhạy, đường đời dễ thành công ).
- 20 - Trán cong xiên lên đỉnh đầu và lồi ra ở đầu chân mày : ( là người ít suy xét, thiếu tưởng tượng, quan niệm một chiều ).
- 21 - Trán phía bên trái bị lép : ( là người bị cha chết trước hoặc có cha khác hay cha nuôi, bất hạnh vì cha ).
- 22 - Trán phía bên phải bị lép : ( là người bị mẹ chết trước hoặc có mẹ khác hay mẹ nuôi, bất hạnh vì mẹ ).
- 23 - Trán lép lại đầu chân mày giao nhau : ( là người tuổi đời sớm khác cha mẹ hoặc cha mẹ bị mất sớm, bất hạnh về cảnh cha mẹ ).
- 24 - Trán nhọn như đầu quả trứng : ( là người không nên danh phận, cảnh gia đình chồng vợ con cái chẳng ra chi ).

- 25 - Trán lệch lại có nhiều nếp răn chạy loạn xạ : ( là người khó nên sự nghiệp, ít lộc, tánh tình khó chịu và ít con cháu ).
- 26 - Trán có xương nổi lên hai bên nhứt nguyệt giác : ( là người có quyền uy địa vị, có danh giá tiền tuổi lớn trong xã hội ).
- 27 - Trán có xương nổi lên từng cụm : ( là người tuổi từ 50 trở lên gia đình phát đạt đủ giả, dưới tuổi trung niên khó lập nên ).
- 28 - Trán cao, vuông, rộng, lại có nhiều nếp răn ngang : ( là người có địa vị ít nhiều trong xã hội, có lý trí và kế hoạch ).
- 29 - Trán hẹp, lõm, có những nếp răn xiên xeo : ( là người tánh nết ty tiện, đời sống thiếu nghèo, không danh vị, gặp điều bất hạnh ).
- 30 - Trán có 3 nếp răn dài và cong đều lên : ( là người có chức vụ lớn trong cuộc đời hoặc lừng danh một thuở ).
- 31 - Trán có 1 hoặc 2 nếp răn quanh co chạy qua trán : ( là người gặp nhiều bất hạnh trong đoạn đời, đến ngày già chết ở xứ người ).
- 32 - Trán có một nếp răn thẳng chạy qua trán : ( là người bất hạnh về con cái, công danh trắc trở, của tiền nhiều phen thành bại ).
- 33 - Trán có 2 hoặc 3 nếp răn từ trên mái tóc chạy xuống : ( là người vô phúc vì cha hoặc mẹ cõi cha sớm ).
- 34 - Trán bình thường đều đặn nhưng khi đi hay ngoắt cổ nhìn lại phía sau : ( là người có tánh ngờ vực, thiếu thành thật, dèm vặt tính cảm giận ).

### MÀU SẮC TRÊN TRÁN :

- 35 - Trán có sắc vàng pha tử, nổi như hình đồng tiền : ( là người sẽ gặp may mắn hoặc có tin vui, thi cử hoặc địa vị tốt ).
- 36 - Trán có sắc đen nám nám : ( là người sắp đau nặng, lâm ần thất bại, mưu sự gây đổ hoặc quan hình tù tội ).

- 37 - Trán có sắc đỏ trên đôi chân mây : ( là người sắp có tai tiếng, xung đột, liên hệ không may đến luật pháp kiện thưa ).
- 38 - Trán có sắc trắng trên đôi chân mây : ( là người sắp có việc bi ai, tang chế ông bà cha mẹ hoặc trong gia đình ).
- 39 - Trán có sắc xanh trên đôi chân mây : ( là người sắp có việc ưu phiền, tức giận, bệnh hoạn hay ví bệnh cũ tái phát ).
- 40 - Trán có sắc xanh khắp cả từ chân tóc đến chân mây : ( là người phát bệnh đau trong thời hạn trên dưới 60 ngày sẽ chết ).
- 41 - Trán có nổi nhiều chấm đen : ( là người sắp có bệnh nặng, có thể nguy đến tính mạng hoặc ví tai nạn gây ra bệnh tật ).

TRÁN XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA BỘ TRÁN

\*\*\*\*\*

CA DAO :

GÀI TRÚNG CHỖ NGỬA THÌ ƯA.  
GÀI TRẬT CHỖ NGỬA THÌ CHƯA VUI LÒNG.

GIỮA ĐƯỜNG ĐÚT GÁNH TƯỚNG TƯ.  
TƯ TÌNH ĐÚT RUỘT LỬA PHIÊN CHÁY GAN.

HAY MƯA THÌ TỐT LÚA ĐỒNG.  
HAY ĐI HAY LẠI PHẢI PHÒNG ÍT VUL

CÓ MẶT ĐÔI CƠ RẦY RÀ.  
THÔI THÌ MẶT KHUẤT CHẮNG THÀ LÒNG ĐAU.

## 5 - CHÂN MÂY

GỒM CÓ 43 BỘ CHÂN MÂY

- 1 - Hai đầu chân mây mọc giao nhau, có màu vàng và thưa : ( là người có anh em chết cách xứ hoặc chính bản thân mình chết ở xứ xa ).
- 2 - Hai đầu chân mây mọc ngược và xoay : ( là người trong hào anh em bất hoà chống nghịch, chia rẽ tứ tán tha phương ).
- 3 - Đuôi lông mây bị khuyết, quá lợt : ( là người tánh tình hay mạo hiểm, lừa đảo, hay xử dụng thủ đoạn khôn khéo, âm thầm toan tính ).
- 4 - Lông mây quá thưa và mỏng bề ngang : ( là người tài trí tâm thường, thiếu cương nghị, có tánh hay a dua nịnh hót ).
- 5 - Lông mây to sợi và đậm, có nút ruồi chân sau đuôi : ( là người tánh tình thâm lặn, bốn xẻ, trọc lợi ích kỷ và háo dâm ).
- 6 - Hai chân mây hình dạng màu sắc không tương xứng : ( là người có tánh hay cố chấp, hay để ý hờn giận, quan niệm một chiều ).
- 7 - Hai chân mây bình thường lại có một sợi mọc ngược lên : ( là người tánh nết hay phản trắc, gặp việc khó thì mất cả khí phách ).
- 8 - Hai chân mây ngắn hơn mắt : ( là người bị kém về tài giao tế, tâm tánh bất thường, ý nết khó chịu và gặp nhiều nghịch cảnh ).
- 9 - Chân mây nhỏ hẹp và quá mảnh : ( là người có tánh hay bội nghĩa vong tình, lòng dạ dễ thay đổi, ít được tin tưởng ).
- 10 - Chân mây dần bề bề ngang quá hẹp như sợi chỉ, khi nói chuyện mà chân mây bất động : ( là người hành động theo ý muốn, hay dâm vật, bất cần trịnh tiết ).
- 11 - Chân mây đen, mịn, dài và cong : ( là người dễ thành công, tạo nên của tiền sự nghiệp, có ít nhiều danh giá trong xã hội ).

- 12 - Chân mây ngắn, có sợi to, sợi nhỏ không đều : ( là người mạng  
đủ thành đủ bại, khó lập nên, thiếu tài, cạn trí, ít cương  
quyết ).
- 13 - Chân mây có nhiều gân nổi phía trên : ( là người luôn luôn bị  
cảnh thiếu hụt, nợ nần, cuộc sống lận đận và khốn quẫn
- 14 - Lông mây quá đậm, nhìn không thấy rõ chân lông : ( là người  
cương nhiều hơn nhu, khó giữ được gia sản và địa vị  
lâu bền ).
- 15 - Hai chân mây mọc liền với nhau, thành chữ nhứt : ( là người  
cuộc đời thường gặp cảnh trở ngại về tình hoặc tiền,  
mạng cô độc ).
- 16 - Lông mây mọc ngược và đậm, lại có những sợi dài : ( là người  
tâm tánh nóng nảy, hung dữ và cộc cằn, không tư cách  
giá trị ).
- 17 - Lông mây quá nhỏ và mỏng : ( là người bị thấp kém, đời sống  
vật vờ và thiếu hụt, ít hạnh phúc chồng vợ, khó làm nên
- 18 - Giữa hai đầu chân mây có hai nếp rãnh sâu, hình chữ bát : ( là  
người cuộc đời nhiều vất vả, nhiều bận bịu khổ tâm, ít  
hưởng thụ ).
- 19 - Hai đầu chân mây mọc giao nhau và có một sợi lông mọc thẳng  
đứng : ( là người bất hạnh vì anh em, cô độc không nhớ  
cậy ).
- 20 - Chân mây bị đứt đoạn và những đoạn lông quá ngắn : ( là người  
anh em ruột thịt không gần nhau, cách trở từ tán xa  
phương ).
- 21 - Hai chân mây có hình chữ bát, lại có màu sắc hắc ám : ( là  
người không có hạnh phúc gia đình, vô duyên với tình  
quyên thuộc ).
- 22 - Lông mây có một số sợi uốn cong lên cả hai bên : ( là người cha  
mẹ bị mất sớm hoặc cha mẹ chết không được thấy mặt ).

- 23 - Hai lông mày mọc xuôi ngược, cao thấp, lớn nhỏ : ( là người mồ côi cha hay mẹ hoặc làm con nuôi người khác, anh em bất hoà ).
- 24 - Lông mày đậm, to và cứng : ( là người tánh ưa dâm vật nhưng rất ít con, nhiều cường, ít nhu, nghị lực cứng cỏi ).
- 25 - Hai đầu chân mày mọc sát vào nhau rất khít : ( là người có tánh keo kiệt, tâm địa khít khao, mạng cô độc, tuổi thọ không cao ).
- 26 - Hai chân mày mọc bình thường, có một sợi mọc dài ở giữa ( có trước 50 tuổi ) : ( là người bị bệnh nguy hiểm hoặc vì tai nạn lớn ).
- 27 - Lông mày có nhiều sợi phía đuôi dài hơn phía đầu và cong xuống : ( là người được an ổn, mạng được sống lâu, bản thân ít tai nạn ).
- 28 - Lông mày mọc thành từng cụm xoắn xít nhau : ( là người cuộc đời gặp nhiều rắc rối, số yếu thọ vì tai nạn, tai biến bất ngờ ).
- 29 - Lông mày đậm, dài, bề ngang rộng, dưới chân mày có một sợi sợi mọc lan xuống mắt : ( là người gian hùng, nguy hiểm, dùng thủ đoạn, ra vẻ nghĩa nhân ).
- 30 - Lông mày to và đậm, về phía đuôi chẻ ra làm hai : ( là người sự nghiệp bị tiêu hao, danh giá đến tối, có thể đến cảnh lụt hình ).
- 31 - Lông mày bình thường, càng về phía đuôi càng thưa, đuôi nhọn cong lên phía trán : ( là người bất hạnh về chồng vợ con cái, thiếu tình cốt nhục, hậu vận chẳng ra chi ).
- 32 - Hai chân mày nhỏ, hẹp và mịn, cuối chân mày lông dài nở rộng và thưa : ( là người tánh tình nham hiểm, nhân tâm ngay cả ruột thịt ).
- 33 - Lông mày mịn và đều, bề ngang nhỏ, dài quá mắt, chân mày ngang, đuôi hơi cong lên : ( là người tuổi từ 36 trở lên sẽ được nên danh phận, của tiền sự nghiệp được phát triển ).



- 34 - Hai chân mày đều đặn tươi sáng nhưng có hình chữ bác : ( là người ít con cháu, ít anh em, mạng nặng trường thọ ).
- 35 - Lông chân mày mọc rũ xuống mắt : ( là người tánh hay rụt rè nhút nhát, yếu về tinh thần, tánh nề lương thiện ).
- 36 - Lông mày rất dài thông xuống mắt : ( là người ít bệnh tật, rất trường thọ nhưng ít ruột thịt thân nhân, hay rộng lượng, dễ tính ).
- 37 - Xương chân mày nổi cao nhô ra : ( là người cuộc đời gặp nhiều vất vả, thiếu hạnh phúc gia đình, thân phận cô đơn ).
- 38 - Chân mày bên trái cao, bên phải thấp : ( là người sở' mẹ mất trước hoặc có mẹ nuôi, bất hạnh vì mẹ ).
- 39 - Chân mày bên phải cao, bên trái thấp : ( là người sở' cha mất trước hoặc có cha nuôi, bất hạnh vì cha ).
- 40 - Hai chân mày no đầy mà không có chiều dài : ( là người có nghị lực lớn, trí tuệ khôn ngoan nhưng không đứng bên chi trong mọi việc ).
- 41 - Hai chân mày rất ngắn, không có chiều cong : ( là người có tánh cương quyết, ít rụt rè, tinh thần luôn luôn cứng mạnh ).
- 42 - Hai đầu chân mày mọc cách nhau quá xa : ( là người nghị lực bị chi phối, do dự, yếu về tinh thần, dễ xiêu lòng, ít cương quyết ).
- 43 - Chân mày mọc cao lên trán, cách xa mắt : ( là người tâm tánh giản dị, ngây thơ, vui tánh, bền cật, qua loa mọi việc ).

CHÂN MÀY XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA CHÂN MÀY

\*\*\*\*\*

## 6 - CẶP MẮT

### GỒM CÓ 42 BỘ MẮT

- 1 - Hai mắt tam giác ( hình 3 góc ) : ( là người bí ẩn và độc hại, nam thì ám ảnh hại nhân tổn vật, nữ thì khắc chồng hại con ).
- 2 - Hai mắt lớn nhỏ không đồng hoặc lé một bên : ( là người hay xù dụng gian kế, bất trung tín, thủ đoạn, vui giận bất thường ).
- 3 - Hai khoé mắt phía sau đuôi có đường cong lên như mọc cầu : ( là người có nhiều sáng kiến nhưng tánh nết ngoan cố, khi gặp nghịch cảnh tinh thần dễ bị khủng hoảng ).
- 4 - Hai mắt trông đen quá lối cao hơn trông trắng : ( là người khó tránh điều hiểm nguy đến sinh mạng, có thể đến bạo tử ).
- 5 - Hai mắt phía đuôi có sắc hồng rất rõ ( đàn bà ) : ( là người bị tai biến hoặc tai nạn vì sinh đẻ, khó thọ qua tuổi trung niên ).
- 6 - Hai trông mắt thụt sâu như đáy giếng : ( là người tâm địa sâu sắc, hay dè ý, theo dõi, rắc rối nham hiểm, đời sống khó thành công ).
- 7 - Hai mắt trông đen nhiều, trông trắng ít : ( là người tinh thần mạnh dạn, nhiều nghị lực, thấy xa hiểu rộng, dễ nắm lấy cơ hội ).
- 8 - Hai mắt trông trắng nhiều, trông đen ít : ( là người tinh thần yếu đuối, hay thay dạ đổi lòng, khắc cha mẹ vợ chồng, khó thành công ).
- 9 - Hai mắt hơi sâu, có chiều dài và trong sáng : ( là người có hy vọng thành công, có khả năng nghệ thuật và được thọ trường ).
- 10 - Hai mắt màu đục ám, trông đen trông trắng không phân minh : ( là người tánh nết nông cạn, thiếu hiểu biết, khó phát triển ).
- 11 - Hai mắt lớn, tươi sáng, có thần : ( là người có tài sản hoặc danh giá, thông minh, đời sống có hạnh phúc gia đình ).

- 12 - Hai mắt ngắn hơn hai chân mày : ( là người dễ thành đạt, cuộc sống tương đối tốt, dù gặp việc khó cũng hoá dễ ).
- 13 - Hai trông mắt có màu sắc vàng : ( là người có tánh lợi lòng nhẹ dạ, hay thương người, dễ tánh và hiền, việc làm chất phác ).
- 14 - Hai mắt phía dưới y lên như con tằm : ( là người có nhiều con nhiều cháu, vượng về hào con, có con làm nên danh phận ).
- 15 - Hai trông mắt có màu xanh da trời : ( là người có óc thông minh, tính toán cao xa, khôn khéo về kỹ thuật và được tuổi thọ ).
- 16 - Hai mắt to, tròn và lồi : ( là người nóng nảy hung tợn, không khiếp sợ, kém về tài trí mưu lược, số không trường thọ ).
- 17 - Hai mắt lồi, ưa liếc trộm : ( là người tâm địa bất trung, gian hùng, vô ân nghĩa, thủ đoạn và hay dâm vật ).
- 18 - Hai mắt quá lồi, như mắt đinh uống : ( là người rất nguy hiểm về tánh mạng, đời sống gặp nhiều hung tai, khó sống đến tuổi trung niên ).
- 19 - Hai trông mắt đỏ, con người vàng : ( là người sâu độc hung ác, ngầm ngầm những điều bất thiện, mạng không được trường thọ ).
- 20 - Hai mắt lồi mà trông trắng nhiều, trông đen ít : ( là người gặp nhiều bất hạnh, nguy hiểm bản thân hoặc chết vì tai nạn ).
- 21 - Hai mắt tròn, như mắt gà : ( là người cô đơn hoặc tuyệt tự, thiếu hạnh phúc về tình cảm ruột thịt thân nhân, tai nạn bất kỳ ).
- 22 - Hai mắt lộ, con người đỏ như mắt rắn : ( là người tánh tình gian trá, bạc nghĩa, ngầm ngầm nham hiểm, cuộc sống nhiều thử thách ).

- 23 - Hai mắt long lanh, hay trừng liếc dớt át : ( là người lòng dạ hay bén nhạy về tình cảm, có tài quyến rũ về đường tình dục ).
- 24 - Hai mắt trông đen có màu xanh thâm, tròn như mắt mèo, nhìn trực chỉ : ( là người hay ngầm ngầm ý quyến rũ thể dễ tạo dựng cho mình ).
- 25 - Hai mắt hay trừng hay trợn : ( là người ác tâm hung bạo, mượn thế lực, ý oai tự thị ép đảo người bằng tình thần ).
- 26 - Hai mắt không thân quang, lơ lơ không trừng liếc, như mắt trâu : ( là người ít xem trọng tình cảm, bảo thủ, quan niệm một chiều ).
- 27 - Hai mắt đỏ như lửa : ( là người tâm địa gian hùng, lợi hại mãnh khoẻ, dục vọng nóng nổi, thiếu tình cảm, khó thành công lâu dài ).
- 28 - Hai mắt có chỉ đỏ bao quanh khoẻ sáng mũi và có nốt gân : ( là người sắp có việc quan sự hình luật hoặc trong vòng tù tội ).
- 29 - Hai mắt khoẻ sau phía đuôi xếp ly như rế quạt : ( nam ) ( là người mất quyền với vợ, sợ vợ, thiếu hạnh phúc trong cảnh gia đình ).
- 30 - Hai mắt về phía đuôi có nhiều rạn nứt tí vết : ( nam ) ( là người vợ bị lâm trọng bệnh hoặc bị tai nạn chết nguy hiểm ).
- 31 - Hai mắt về phía đuôi bị lõm sâu : ( là người cuộc đời gặp nhiều khốn khổ, trai khắt vợ con, gái khắt chồng con, người không uy tín ).
- 32 - Hai mắt phía sau đuôi khoẻ quắp xuống : ( là người cảnh vợ chồng luôn luôn bất hoà, đưa đến cảnh gẫy đổ chia ly ).
- 33 - Hai mắt nghiêng về sáng mũi : ( là người tánh thô lỗ, nóng nảy, nham hiểm, dù có giàu sang cũng khó tránh điều tai hoạ bất trắc ).
- 34 - Hai mắt thường dờm lên : ( là người có tánh kiêu căng, tự tôn, tự ái, hãnh diện và hay khinh nhân ngạo vật ).

- 35 - Hai mắt thường dờm xuống : ( là người có tánh nặng về ưu tư sâu muộn, hay mặc cảm, tự ái, rụt rè, ít hoạt bát, ít mưu kế ).
- 36 - Hai mắt khi ngủ mở mắt như thức : ( là người xuất thần, đoán tri, cuộc sống thành bại nhứt thời, mạng không được thọ trường ).
- 37 - Mắt bên phải nhỏ hơn mắt trái : ( nữ ) ( là người đàn bà sợ chồng, chiều chồng, không quyền với chồng ).
- 38 - Mắt bên trái nhỏ hơn mắt phải : ( nam ) ( là người đàn ông sợ vợ, chiều vợ, không quyền với vợ, thiếu nghị lực trong việc xử thế ).
- 39 - Hai mắt phía dưới bằng thẳng và khô khan : ( là người chậm muộn con, có thể đến già sống trong cảnh cô độc ).
- 40 - Hai mắt đỏ như bông hoa đào, chung quanh mí mắt thâm sì : ( nữ ) ( là người hay hôn giận ghen tương, thích về tình cảm dâm dục ).
- 41 - Hai mắt vừa lớn và đều đặn : ( là người có tánh tín ngưỡng, tinh thần cao, sáng thông về lý tưởng ).
- 42 - Hai mắt hơi nhỏ nhưng đều đặn : ( là người ít về lý tưởng, ưa thực tế, tánh siêng năng, hay sắp xếp công việc ).

CẤP MẮT XẤU CÒN NHỜ BÔ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA CẤP MẮT

\*\*\*\*\*

CA DAO :

CAO GIÀ KHÉO BÚA CŨNG CÒN NON.  
NGƯỜI GIÀ TRANG ĐIỂM CŨNG CÒN NGON NHƯ THUỞ NÀO.

## 7 - GÒ MÁ

### GÒM CÓ 17 BỘ MÁ

- 1 - Gò má rộng, hơi cao, bằng phẳng : ( là người có ý chí, tính thần bình ổn, kiên trì, có tánh cẩn thận và siêng năng ).
- 2 - Gò má hai gu xương nổi cao : (nhất là nữ giới) ( là người ba đào lận đận về đường tình ái yêu đương, trai khất vợ, gái khất chồng ).
- 3 - Gò má có hai gu xương nổi cao, trán rộng, hai cánh mũi nở : (dàn bà) ( là người hiếp chồng, lấn quyền chồng nhưng có tài hoạt động làm ăn, gia đạo ít vui ).
- 4 - Gò má hai gu xương rộng lớn và hướng lên : ( là người dễ thành công, tánh tình rộng lượng và nhạy cảm ).
- 5 - Gò má hai gu xương bên lớn bên nhỏ hoặc bên cao bên thấp : ( là người cuộc đời ít gặp may mắn, hay lận đận, số không được thọ ).
- 6 - Gò má đầy đặn nân nã : ( là người tánh tình cởi mở, hay vui vẻ, tánh tình khoan hậu, lạt lòng hay thương người ).
- 7 - Gò má ốm thon : ( là người có tánh kiên nhẫn, chịu đựng, có lập trường, sống theo lý tưởng nội tâm, ít đùa dôi ).
- 8 - Gò má hai gu xương xệ xuống như không có : ( là người thiếu tình cảm, ít xúc cảm, xem tình nghĩa rất tầm thường, tình yêu lạt lẽo ).
- 9 - Gò má hai gu xương quá no rộng : ( là người có tánh ích kỷ, lo cho mình chứ không cần nghĩ đến ai, bảo thủ và nham hiểm ).
- 10 - Gò má hai gu xương lớn, đầu gu xương đẹp, hai bên no ra : ( là người tha đoạn, hay tính xa gần hời hợt, mưu kế trong mọi việc ).
- 11 - Gò má hai gu xương nổi thấp, má no đầy không xệ : ( là người chuộng lý tưởng, tánh hay cảm xúc và đạo đức tín ngưỡng ).

- 12 - Gò má hình bầu dục, đầy đặn, hơi lõm đồng tiền (nữ giới) :  
( là người tánh tình nhạy cảm, đa cảm, giao tế được  
nhiều người cảm mến ).
- 13 - Gò má hai bên có những cut thịt u lên từng cụm : ( là người  
nhân tâm, ý chí sắt đá, đối với người không có tình  
thường ).
- 14 - Gò má hai gu xương nổi cao, mắt lồi, mày đậm : (nữ giới) ( là  
người mạng sát hại chồng bằng nhiều hình thức ).
- 15 - Gò má hai gu xương trở sắc trắng : ( là người sắp có tang trong  
thân hoặc anh em, có tin buồn lớn hoặc trong thân có  
người đại nạn ).
- 16 - Gò má hai gu xương trở sắc đen : ( là người sắp chết trong thời  
gian rất gần hoặc nguy hiểm lớn lao trong cơ thể ).
- 17 - Gò má đến giáp sống mũi có sắc đỏ : ( là người sắp có việc  
quan sự, rắc rối hoặc hình phạt vạ hay tù tội ).

### GÒ MÁ : LÀ VỊ TRÍ TÌNH CẢM THÔNG THƯỜNG CỦA CON NGƯỜI

\*\*\*\*\*

### TỬ ÁI QUAN

HAI LÔNG MÀY:	gọi là Bảo-Thọ Quan	
HAI LỖ TAI:	gọi là Thâm-Thính Quan	(Gồm có
HAI MẮT:	gọi là Giám-Sát Quan	4 ái quan)
MIỆNG:	gọi là Xuất-Nạp Quan	

## 8 - LỖ MŨI

## GỒM CÓ 39 BỘ LỖ MŨI

- 1 - Lỗ mũi rộng, đầu ngón út thọc lọt và có một sợi lông mọc ra ngoài : ( là người có tánh quảng đại, thông minh, lo nghĩ xa ).
- 2 - Sóng mũi cao, thẳng, đầu lỗ mũi tươi sáng : ( là người có nghề nghiệp chuyên môn hoặc có nghệ thuật giỏi trong cuộc sống ).
- 3 - Mũi nhỏ lại ngắn, không năn nã ngay ngắn : ( là người tánh tình mềm yếu, nhu nhiều hơn cương, yếu kém về đường đời ).
- 4 - Sóng mũi nhỏ ốm, lỗ xương : ( là người hay cố chấp, rì ớ, cầu nệ việc nhỏ, gặp việc lớn hay thoái chí, khó thành công lâu dài ).
- 5 - Mũi nhỏ, ngắn, lỗ thờ hếch lên : ( là người có tánh rụt rè, hay đổi ý, bất trung chánh, tản tài, dù có của tiền cũng khó nắm giữ ).
- 6 - Sóng mũi không ngay, nghiêng một bên hoặc cong lên lõm xuống : ( là người nội tâm gian hiểm, ít trọng đạo nghĩa, tâm tánh bất thường, xem thường danh dự, chỉ biết lợi là hơn ).
- 7 - Sóng mũi đánh lên như móc câu hoặc quắp xuống như mỏ chim : ( là người tánh hèn dối, hay dối co ỉch kỷ, nham hiểm, không lập trường ).
- 8 - Lỗ mũi quá nhỏ, hai cánh mũi quá dày : ( là người cuộc đời lận lộn trong sự sống, dù bên chi cũng khó lập nên, dối không dư giả ).
- 9 - Sóng mũi xương lỗ mũi có những lần dọc chế rờ rệt : ( Nữ, là người khó nuôi con hoặc không con, phải nuôi con nuôi hoặc con chống. Nếu Nam, là người phá sản và thiếu hạnh phúc gia đình ).



- 10 - Sóng mũi gãy khúc nhiều đoạn : ( là người về hậu vận phá sản, cô độc, có thể xảy ra ly tán gia đình cốt nhục ).
- 11 - Sóng mũi và cánh mũi nghiêng một bên : ( là người cha mẹ không toàn vẹn ).
- 12 - Sóng mũi và cánh mũi nghiêng về bên trái : ( là người bị cha chết trước ).
- 13 - Sóng mũi và cánh mũi nghiêng về bên phải : ( là người bị mẹ chết trước ).
- 14 - Mũi lớn mà mắt quá nhỏ : ( là người sẽ bị gãy đổ về hạnh phúc chồng vợ, hậu vận gặp nhiều gian nan hoặc đến cảnh nghèo khổ ).
- 15 - Sóng mũi quá thấp gần so với gò má : ( là người về cảnh vợ chồng sớm phải ly biệt, gia đạo chồng vợ chẳng ra chi ).
- 16 - Sóng mũi có nhiều lần xếp nếp ngang : ( là người sẽ gặp cảnh dở dang tình yêu chồng vợ, tai nạn dọc đường, rồi rầm ví gia cảnh ).
- 17 - Sóng mũi phía bên trái bị khuyết : ( là người vô duyên thiếu tình thương với người cha ).
- 18 - Sóng mũi phía bên phải bị khuyết : ( là người vô duyên thiếu tình thương với người mẹ ).
- 19 - Sóng mũi có gân máu nổi lên rõ rệt : ( là người từ tuổi 40 về sau cuộc sống bị nhiều sóng gió, thành bại lao đao và cô độc ).
- 20 - Dưới sóng mũi ngang khoé mắt hoặc trên một chút bị khuyết sâu : ( là người từ tuổi 36 về sau có đại biến bản thân, tai nạn tổn thương, cửa tiền hay sự nghiệp bị hao phá ).
- 21 - Sóng mũi trơ xương lại dảnh lên như móc câu : ( là người số không sống lâu, có thể chết bất ngờ hoặc chết ở tha phương ).
- 22 - Hai bên cánh mũi nổi rõ những tia máu hồng : ( là người dễ bị nguy hiểm vì ngộ độc hay trúng độc hoặc vì bệnh thận ).

- 23 - Thân mũi có những chấm đen như dấu móng chim để lại : ( là người nội tạng có bị bệnh nặng ngấm ngấm, sẽ chết vì bệnh đó phát ra ).
- 24 - Thân mũi rất dài, lớn đều đặn, sống mũi có chiều hơi cong : ( là người được phát đạt và có lý trí nghị lực, thận trọng và bền chí, có danh giá, để làm nên ).
- 25 - Sống mũi thẳng, no đầy, đầu lỗ mũi no tròn, hai cánh mũi không lộ : ( là người thành công hoặc thanh danh lớn trong cuộc đời, có uy quyền hoặc tên tuổi trong xã hội ).
- 26 - Sống mũi nhỏ hẹp, hai cánh mũi nở lớn : ( là người thiếu tình huynh đệ, có ruột thịt cũng như không, có thể điều đình vì ruột thịt ).
- 27 - Sống mũi ốm nhỏ, đầu lỗ mũi nhỏ, hai cánh mũi nhỏ và mỏng : ( là người gian ác thâm hiểm, hay cố chấp, khắc bạc vợ con, gài khác bạc chồng con, số cô độc ).
- 28 - Sống mũi dài, nhỏ và cao, ngang khoé mắt thật nhỏ, đầu mũi nhỏ nhọn, hai cánh mũi hở và mỏng, lỗ thở rất rộng và hãnh lên : ( là người hữu danh vô thực, suốt đời tưng quẩn, đói khát xứ người, tướng ăn xin ).
- 29 - Mũi quá nhỏ so với khuôn mặt và thân thể, đầu lỗ mũi nhỏ nhọn như mũi tên, hai cánh mũi bị lép : ( là người tâm tính bất trắc, ác hiểm, gian manh, người không chung thủy và hay tráo trở ).
- 30 - Sống mũi không xương : ( là người số yếu thọ, thân hình bệnh tật, tâm tính bất bình thường, cơ thể không nguyên vẹn ).
- 31 - Sống mũi có gân xanh chạy thẳng lên trán : ( Nữ, có thể giết chồng hoặc hại chồng bằng nhiều hình thức khác ).
- 32 - Sống mũi nhỏ, đầu mũi to và tròn : ( là người phát đạt về tiền của, có danh giá hoặc uy tín với đời ).
- 33 - Sống mũi dài : ( là người có tánh kiên nhẫn bền chí, cẩn thận và trật tự, có lý trí, lo nghĩ xa ).

- 34 - Sóng mũi ngắn : ( là người tâm tánh bông bột, hốc hác số sùng, hay đổi ý, việc làm có đầu không đuôi, nhưng có tánh cởi mở, ngay thơ, nhẹ dạ ).
- 35 - Dưới sóng mũi ngang khoé mắt không thắt lại, dường như dính liền với trán : ( là người không lý tưởng, việc làm không nhận xét, thiếu độ lượng, tinh thần thấp kém ).
- 36 - Dưới sóng mũi ngang khoé mắt nổi u lên : ( là người có tánh ngang bướng, lăm lăm, ý thể cậy quyền, tư tưởng thông tri, chen ép kẻ khác ).
- 37 - Đáy mũi giáp phần môi trên nở ra nhiều thịt : ( là người tình dục mạnh bạo, hay dục vọng bất thường ).
- 38 - Đáy mũi giáp phần môi trên tóp lại ít thịt : ( là người tình dục yếu kém, tính cảm khô khan, tính nguĩ lợi lạt ).
- 39 - Hai cánh mũi biết mấp máy lại dầy : ( là người ham về nhục dục, ham muốn đua đòi, vui thích về vật chất ).

**LỖ MŨI XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA LỖ MŨI**

\*\*\*\*\*

**TỬ ĐẬU (gọi là tứ khoái)**

TAI:	gọi là Giang-Đậu	
MẮT:	gọi là Hoài-Đậu	(Gồm có
MŨI:	gọi là Tề-Đậu	Tứ-Đậu)
MIỆNG:	gọi là Hà-Đậu	

## 9 - NHÂN TRUNG

### GỒM CÓ 22 BỘ NHÂN TRUNG

- 1 - Nhân trung phần trên hẹp, phần dưới rộng : ( là người đời sống ít gặp điều phiền não, vui nhiều buồn ít, vui tánh khoan hoà tha thứ, về hào con được tốt ).
- 2 - Nhân trung phần trên rộng, phần dưới hẹp : ( là người đời sống gặp nhiều bất hạnh, nhiều rủi ố may, tánh tình nhỏ hẹp, hay cáo kình quạ quọ, nếu nữ ố con và sanh đường khó khăn ).
- 3 - Nhân trung trên dưới sắc rộng hẹp bằng nhau : ( là người cuộc sống thành bại bất thường, tánh vui giận bất thường, số con trai gái gần bằng nhau ).
- 4 - Nhân trung nhỏ hẹp và ngắn, dường như không có : ( là người tuổi không thọ, hào con ít và cuộc sống nghèo thiếu ).
- 5 - Nhân trung rộng sâu như ống tre chẻ đôi và tươi sáng : ( là người có địa vị, có tên tuổi, được uy tín với mọi người ).
- 6 - Nhân trung bề ngang quá hẹp như sợi chỉ : ( là người suốt đời nghèo nàn, tinh thần và vật chất đều bị thiếu hẹp, mất uy tín và cô độc ).
- 7 - Nhân trung cạn và ngắn : ( là người đối trù, lừa đảo, không tin tưởng, không làm nên việc, số không thọ ).
- 8 - Nhân trung có vẹo không ngay ngắn : ( là người gian hùng xảo quyết, lòng dạ bất trung vô nghĩa ).
- 9 - Nhân trung dài và rộng : ( là người số được thọ và nhiều con, tánh ngay thật ).
- 10 - Nhân trung bằng tròn như không có nhân trung : ( là người cuộc đời gặp nhiều gian nan, mất cả lòng tin nhiệm và số tuyệt tự ).
- 11 - Nhân trung ở khoảng giữa rộng, trên dưới đều hẹp : ( là người (nữ) về đường sanh đường khó khăn, hào con không đông đủ ).

- 12 - Nhân trung bề ngang hơi hẹp nhưng có chiều dài và sâu : ( là người được trường thọ, lòng dạ có tình nghĩa ).
- 13 - Nhân trung ngay thẳng và có chiều rộng, chiều sâu : ( là người được phát đạt, dễ thành công, nhiều uy tín và sở thọ ).
- 14 - Nhân trung có đường xếp chạy dọc : ( là người khó nuôi con, con hay có bệnh tật, về hạo con không được toàn vẹn ).
- 15 - Nhân trung có đường xếp nứt ngang : ( là người hoàn toàn thất vọng về hạo con, không hy vọng có con nối hậu ).
- 16 - Nhân trung lệch về bên trái : ( là người bị cha mất trước ).
- 17 - Nhân trung lệch về bên phải : ( là người bị mẹ mất trước ).
- 18 - Nhân trung nổi sắc đỏ tía : ( là người sắp may mắn về đường thi cử công danh và uy tín ).
- 19 - Nhân trung nổi sắc đen ám : ( là người sắp có bệnh nặng hoặc vì bệnh cũ trở bệnh nguy hiểm ).
- 20 - Nhân trung và chung quanh mép đều nổi sắc đen : ( là người đến ngày chết rất gần, vì bệnh hoặc vì tai nạn ).
- 21 - Nhân trung nổi sắc xanh tươi : ( là người sắp thành công hoặc sắp có tiền bạc may mắn ).
- 22 - Nhân trung lên tới trán đều nổi sắc xanh đậm : ( là người sắp nguy hiểm đến tánh mạng, ngày chết không xa ).

**NHÂN TRUNG XẤU CÒN NHỎ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA NHÂN TRUNG**

\*\*\*\*\*

**CA DAO :**

**NGỌN TÂM HOẢ ĐỐT XÀO MẮT LIỄU.  
LỬA ƯU PHIÊN ĐỐT CHÁY TÂM CÂN.**

## 10 - MIỆNG

### GỒM CÓ 46 BỘ MIỆNG

- 1 - Miệng môi trên môi dưới quá dày, nhiều thịt : ( là người thô tục tâm thường, ít lý trí và ít lý luận ).
- 2 - Miệng môi trên môi dưới quá mỏng : ( là người ít phúc thọ, hay lý thuyết, nhạy miệng, tranh luận, hay nói suôn ).
- 3 - Miệng khoé hai bên cong vòng về phía dưới : ( là người hậu vận nghèo, dữ sống, làm ăn khó phát triển ).
- 4 - Miệng khoé hai bên đánh lên phía trên : ( là người có uy tín, có tình nghĩa, cuộc sống được nhiều thành công ).
- 5 - Miệng ngay ngắn, hai môi đều có lẫn vạch đứng : ( là người tánh tình khoan hậu, trung thực, nói sao làm vậy ).
- 6 - Miệng xệ hoặc méo một bên, hai môi dày mỏng khác nhau : ( là người có tánh hăng hái, chấp rập, hư nhiều nên ít, tánh hay cố chấp ).
- 7 - Miệng lúc chưa nói mà hai môi đã mấp máy : ( là người nội tâm hẹp hòi, hay ganh tỵ, ưa nói xấu dèm pha người khác ).
- 8 - Miệng bình thường không nói chuyện mà hai môi không khếch lại, để lộ răng : ( là người không giữ được lời nói kín đáo, thiếu uy tín, hay xu hướng nhẹ dạ, anh em bất hoà ).
- 9 - Miệng nhỏ nhọn như miệng chuột : ( là người tánh tình nham hiểm nhỏ mọn, lòng sẵn có âm mưu, thâm ý hay lợi dụng ).
- 10 - Miệng môi trên che lấp môi dưới, lại khoé miệng cong chụp xuống : ( là người tâm hồn luôn luôn bị giao động, xử sự không lập trường, ý chí không quyết định ).
- 11 - Miệng môi trên cao lên, môi dưới lại hõm sâu xuống, như mỏ chim : ( là người hung bạo hay làm liều, bất chấp hậu quả, hành động bất thường, việc làm thiếu kế hoạch ).

- 12 - Miệng môi trên hõm sâu vào, môi dưới lại trề ra : ( là người tánh tình ưa đùa bỡi, không thủ tự ngăn nắp, việc làm có đầu không đuôi, ít khi giữ được lời hứa, không uy tín ).
- 13 - Miệng rộng cân xứng, khoé miệng chụm xuống : ( Nữ, là người có tánh nết ương ngạnh, tự ty mặc cảm, ghen hờn chồng, nạt nộ con ).
- 14 - Miệng chum ra, hai môi túm lại, như miệng thổi lửa : ( là người hậu vận bán hàn, từ tuổi 45 về sau khó tránh cảnh cô độc và vất vả ).
- 15 - Miệng môi khi nói chuyện thấy cả chân nước rùng : ( là người suốt cả cuộc đời gặp phải khó khăn vì kinh tế, không làm được việc gì lâu bền, khó thành công việc lớn ).
- 16 - Miệng nhỏ, môi thâm đen, đầu lưỡi quá lớn : ( là người khổ cực, đời sống ít gặp cơ hội may mắn, ăn nay lo mai ).
- 17 - Miệng môi tự nhiên mấp máy, vẫn thường lẩm bẩm trong miệng không ra tiếng : ( là người suốt cả đời vất vả dễ tiền, lãng mạng, bán bạc, bị đời khinh rẻ ).
- 18 - Miệng hai môi có nhiều lần dọc phân minh : ( Nữ, là người nhiều con, dễ nuôi con, có mạng nuôi con của người khác ).
- 19 - Miệng chung quanh môi và khoé đều hiện ra màu đen xám thường xuyên : ( là người khắc vợ, khắc chồng, về con cái chẳng ra chi, cảnh sống lưu lạc xứ người, gặp nhiều bất hạnh ).
- 20 - Miệng bị nghiêng một bên, bất cứ bên nào : ( là người bất hạnh về chồng vợ, tình cảm, con cái trong gia đình ).
- 21 - Miệng có nhiều lần vạch quanh ngoài bì môi : ( là người về lúc tuổi ngũ tuần sắp lên sẽ gặp nhiều tai ương trong gia cảnh ).
- 22 - Miệng quá nhỏ, đầu to : ( là người gặp tai nạn, mạng sống không thọ ).

- 23 - Miệng cả hai môi thỉnh thoảng hiện ra sắc đen ám : ( là người đến ngày chết không xa, vì tai nạn hoặc lâm đại bệnh ).
- 24 - Miệng cả hai môi thỉnh thoảng hiện ra sắc vàng như nghệ và khô : ( là người nội tạng quá suy nhược, mất hết sinh khí, phát trọng bệnh ).
- 25 - Miệng quá lớn, môi mỏng, có màu xám hoặc trắng, gu xương gò má cao : ( Nữ, là người khắc chồng, lần dần về con, tính cảm gia đình không êm đẹp, làm ăn khó thành công việc lớn ).
- 26 - Miệng hai môi dãn ra, răng hô, lời răng lổm chổm, khoe miệng cong xuống : ( là người số bản hần hạ lưu, cuộc đời gặp nhiều cay đắng, nghịch cảnh, không làm nên danh phận ).
- 27 - Miệng môi trên vừa, môi dưới đầy xê : ( là người được trường thọ, tánh tình cởi mở, được người thương mến, có chút vinh hạnh với đời ).
- 28 - Miệng nhỏ, khi nói chuyện hai môi túm lại như cái bao cột miệng : ( là người tánh tình gặt gồng, tính toán giả non, chệt mọt, tánh trầm lặng nhưng ích kỷ và lợi dụng ).
- 29 - Miệng thường hay trễ nhúng, méo mó, môi mép không yên : ( là người thiếu thành thật, xảo ngôn, phách lảo, hay nói việc người, khen mau chê vội, khinh nhân ngạo vật ).
- 30 - Miệng chim bunn ít nói, mắt nhìn chỗ khác, không nhìn ngay người nói chuyện : ( là người nội tâm có nhiều chứa đựng, khí tâm, tự kiêu, âm thầm suy nghĩ mưu kế ).
- 31 - Miệng vui, lúc nào nhìn cái miệng cũng như cười : ( là người nhạy cảm, dễ tánh, lạt lỏng, dễ đổi ý, nhưng chỉ được giao tế bề ngoài, trong nội tâm ít chủ định, không lo nghĩ xa ).
- 32 - Miệng vừa trung bình là lấy 3 ngón tay trở, giữa và áp út che vừa kín miệng, ngược lại nếu che không kín miệng là miệng rộng, nếu che khuất, mắt không thấy khoe là miệng hẹp.
- 33 - Miệng môi trên dày hơn môi dưới : ( là người số bị khắc cha hoặc mẹ cõi cha ).



- 34 - Miệng môi dưới dày hơn môi trên : ( là người sẽ bị khước mẹ hoặc  
mồ côi mẹ ).
- 35 - Miệng hai môi vừa dày đều đặn : ( là người có uy tín, thật thà  
và trung hậu ).
- 36 - Miệng hai môi thường đỏ như son : ( là người phong lưu và hào  
hoa, dễ phát triển trong cuộc sống ).
- 37 - Miệng hai môi có chiều dài đều nhau : ( là người cha mẹ được  
sống lâu hoặc cha mẹ được song toàn ).
- 38 - Miệng hai môi đều dảnh lên : ( là người có tánh háng hái, lạc  
quang, chân tay mau lẹ, có ít nhiều địa vị danh giá với  
đời ).
- 39 - Miệng hai môi nổi màu xanh như lá cây : ( là người thường gặp  
điều bất hạnh, cuộc đời vất vả, số không thọ ).
- 40 - Miệng người đau lâu mà hai môi vẫn đỏ : ( là người sắp gần ngày  
chết ).
- 41 - Miệng chung quanh hay mép nổi sắc vàng : ( là người được may  
về đường công danh hoặc học hành thi cử ).
- 42 - Miệng môi dưới nổi sắc đen tím : ( là người sẽ bị nguy hiểm vì  
nạn sông biển, chết chìm hoặc vì nạn sóng gió ).
- 43 - Miệng môi trên to và quá dày hơn môi dưới : ( là người có tánh  
ham vui, ưa thích về đường tình dục ).
- 44 - Miệng hai môi đều to và dày : ( là người chú tâm về mặt vật  
chất ).
- 45 - Miệng hai môi nhỏ và mỏng : ( là người hay chú tâm về mặt  
tinh thần ).
- 46 - Miệng hai môi thường mỉm lại : ( là người có tánh cương quyết,  
hay xung, nhạy cảm, gan liều, tâm địa bất bình thường ).

MIỆNG XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA MIỆNG

\*\*\*\*\*

# 11 - RĂNG

## GỒM CÓ 28 BỘ RĂNG

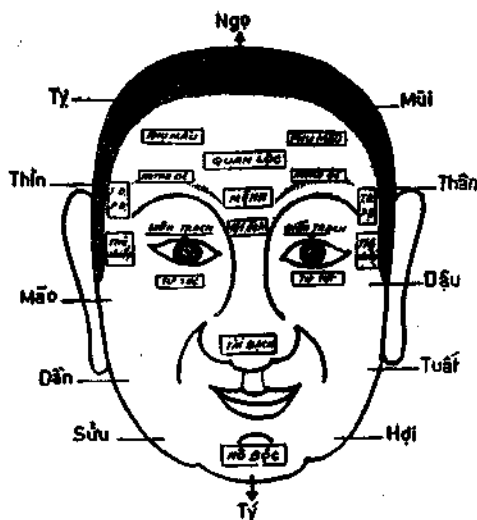
- 1 - Răng ít, từ 28 đến 31 cái răng : ( là người đứng vào bậc hạ lưu, về danh giá, tiền tài cuộc sống vẫn tầm thường, ít làm nên việc lớn ).
- 2 - Răng trung bình, từ 32 đến 36 cái răng : ( là người đứng vào bậc trung lưu, được một phần tên tuổi địa vị và vật chất trong cuộc sống ).
- 3 - Răng nhiều, từ 37 cái răng sắp lên : ( là người đứng vào bậc thượng lưu, có danh giá hoặc địa vị cao, được phát triển có tài sản, có trình độ trong cuộc sống ).
- 4 - Răng có nhiều cái tự nhiên đen nám : ( là người sắp có việc không may, tai nạn hoặc đổ vỡ gia đình, phòng về sinh mạng ).
- 5 - Răng chân răng quá khích : ( là người có tánh dễ dặt, tâm tánh khích khạo, khó khăn lối phất, tánh tính ít cởi mở, có óc bảo thủ ).
- 6 - Răng chân răng quá hở : ( là người hời hợt, lạt lòng dễ tánh, đại khái chủ nghĩa, bản năng ít lập trường ).
- 7 - Răng cái lớn, cái nhỏ, cái đẹt, cái nghiêng hoặc cái cao cái thấp : ( là người việc làm ít khi kết quả, tánh không gọn ghẽ, sáng làm việc nầy chưa xong, chiều gây ra việc nọ, ít được uy tín ).
- 8 - Răng như hột lựu : ( là người dễ thành công, về tiền tài danh giá có phần kết quả, sự sống có nhiều hy vọng ).
- 9 - Răng nhỏ và rất nhọn, như răng chuột : ( là người thường gặp cảnh thiếu nghèo, nhiều phen vinh nhục và thành bại, sợ không được thọ ).
- 10 - Răng nhọn đầu nhưng thân có bề ngang, như mũi gươm : ( là người được khoẻ mạnh, sống lâu, nhưng tâm địa hay nham hiểm ).

- 11 - Răng to và trắng, như răng trâu : ( là người có danh tiếng, có tài hoặc có uy tín, được đời chú ý ).
- 12 - Răng nhỏ và đều như hạt gạo : ( là người số được trường thọ, ít ốm đau nảy nọ ).
- 13 - Răng trong trắng như ngọc : ( là người được hưởng vinh hoa, có tánh cách phong lưu sang trọng ).
- 14 - Răng lúc nói chuyện không thấy răng : ( là người tánh tình kín đáo và hay bảo vệ lý tưởng, để đến chỗ thành công trong đường tài danh ).
- 15 - Răng mọc ngang và hô ra : ( là người thường có bệnh tật, số yếu thọ ).
- 16 - Răng chân răng to, đầu răng nhỏ : ( là người tánh tình thô bỉ, ngôn ngữ, cử chỉ và hành động không đẹp ).
- 17 - Răng chân răng nhỏ, đầu răng to : ( là người tánh tình hay thủ đoạn, gian hùng, không thật tâm ).
- 18 - Răng hô, gu xương cổ lộ cao : ( là người thường gặp tai nạn, số yếu thọ, đến khi chết ở xứ người hoặc chết đường ).
- 19 - Răng tuổi nhỏ mà rụng quá nhiều : ( là người số không thọ, cuộc sống gặp nhiều vất vả lận đận ).
- 20 - Răng ngắn và đầu răng nghiêng sụt : ( là người tối dạ, tâm trí không mở mang, việc làm không kế hoạch ).
- 21 - Răng thưa đẹp và nghiêng ngả : ( là người bán bạc, đời khinh rẻ, thân nhân bạc bẽo, bán thân cô độc ).
- 22 - Răng màu vàng khè : ( là người cuộc đời thường gặp nhiều sóng gió, nhiều phen vinh nhục, thành bại không chừng ).
- 23 - Răng con nít mới sanh từ 6 tháng trở lên mọc răng : ( là đứa trẻ dễ nuôi ).
- 24 - Răng con nít mới sanh dưới 6 tháng mà đã mọc răng : ( là đứa trẻ hay bệnh hoạn, ốm yếu eo uột khó nuôi ).

- 25 - Răng con nứt từ 1 tuổi, ngoài thôi nổi mồi mọc răng : ( là đứa trẻ được mạnh khoẻ, dễ nuôi, mạng rất tốt ).
- 26 - Con nứt mọc răng hàm dưới trước : ( là đứa trẻ bình an, thuận mạng ).
- 27 - Con nứt mọc răng hàm trên trước : ( là đứa trẻ bị mồ côi mẹ trước, nhưng đứa trẻ rất thông minh lanh lẹ ).
- 28 - Con nứt mọc răng trước, chân mày mọc sau : ( là đứa trẻ hay bệnh tật, hay sanh chứng nẩy bệnh nọ, cha mẹ khó nuôi ).

**RĂNG XẤU CỒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA RĂNG**

\*\*\*\*\*



## 12 - LUỖI

## GỒM CÓ 28 BỘ LUỖI

- 1 - Luỗi ngay thẳng, có chiều dài và lớn : ( là người có danh giá và để thành công trên đường đời, ngôn ngữ và ý chí tốt ).
- 2 - Luỗi lớn và cứng, đầu lưỡi không quá nhọn : ( là người có uy quyền phúc hậu ).
- 3 - Luỗi nhỏ mà có chiều dài : ( là người ăn nói bất thiếp, có giá trọng, để thành đạt, vật chất tiền tài tốt ).
- 4 - Luỗi dài liếm đến đầu lưỡi mũi : ( là người quyền uy tước vị cao hoặc được lòng danh tên tuổi, về danh vọng tốt ).
- 5 - Luỗi quá rộng lớn đầy miệng : ( là người giàu về tiền của vật chất, có giá trị về lời nói được nhiều người nghe ).
- 6 - Luỗi quá nhỏ và nhọn như lưỡi rắn : ( là người tánh tình thâm độc, bốn xén ích kỷ và âm thầm đố kỵ, lời nói nguy hiểm ).
- 7 - Luỗi dài mà bề ngang quá hẹp : ( là người có tánh giáo quyết, lời nói thiếu thành thật và tiền của ít được phát triển ).
- 8 - Luỗi mỏng và ngắn : ( là người hay nói dối, hay nói chuyện ba hoa, thiếu cương nghị, việc làm ít kết quả ).
- 9 - Luỗi có những lằn chỉ chạy thẳng : ( là người có danh giá, tên tuổi, việc làm có kế hoạch, cuộc sống để thành công ).
- 10 - Luỗi đỏ tía như son : ( là người có lộc, số sang, có quyền tước và có hạnh phúc gia đình, tinh thần được minh mẫn ).
- 11 - Luỗi bị khuyết lõm ngay giữa : ( là người cuộc đời trong lẽ sống thường gặp cảnh vất vả, nhiều phen vinh nhục bại thành ).
- 12 - Luỗi không có lằn chỉ : ( là người trí óc tầm thường, ít hoạt bác, hay có tánh thụ động và hay thủ phận ).
- 13 - Luỗi nhỏ lại ngắn : ( là người suốt đời bán thiếu bán bạc, tiền tặn, không có ý chí mở mang, không làm nên được việc gì đáng kể ).

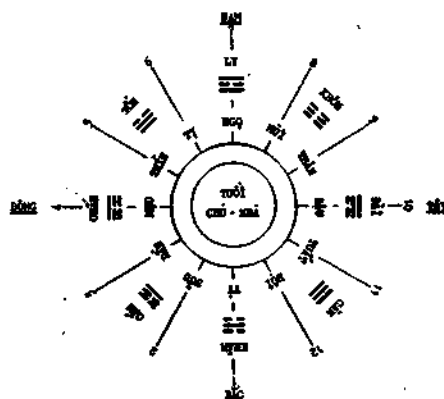
- 14 - Lưỡi quá nhỏ, miệng lại quá nhỏ : ( là người hay nói khoát, nói đùa, ăn nói không chừng, nói việc nhỏ mọn lấp bắp ).
- 15 - Lưỡi hay liếm môi khi nói chuyện : ( là người có tánh ưa đàm dục ngầm, thích vui vẻ đường tình ái ).
- 16 - Lưỡi khi nói chuyện hay lè lưỡi thò ra : ( là người hay nói chuyện huyền hoặc, thêm bớt việc người, hay gọt chuyện xưa tích cũ ).
- 17 - Lưỡi có sắc đen tử trong ra ngoài : ( là người số bất hân, bệnh tật ).
- 18 - Lưỡi có sắc trắng tử trong ra ngoài : ( là người thể cô tức kém, bị bạc bẽo, thường sống trong cảnh thiếu nghèo, ít phát triển ).
- 19 - Lưỡi nổi gai đỏ hoặc gai đen : ( là người sắp có bệnh hay có bệnh, vì bỏ phần gan biến sanh ).
- 20 - Lưỡi ngoài đầu rất đỏ : ( là người trong cơ thể nóng nẩy cuốn nhiệt ).
- 21 - Lưỡi có nhiều tua dây côm : ( là người có bệnh về tử, nơi bộ phận ruột già ).
- 22 - Lưỡi tua dây nhưng hơi ít côm : ( là người có bệnh nhẹ, bộ phận nơi bao tử ).
- 23 - Lưỡi tua đen và tua xám : ( là người có bệnh thương hàn và khí hậu ).
- 24 - Lưỡi tua trắng đục : ( là người có bệnh cảm gió, trúng mưa, trúng nắng ).
- 25 - Lưỡi tua vàng và tua tím nâu : ( là người có bệnh nóng nhiều, lạnh ít, cơ thể uất nhiệt sanh táo bón ).
- 26 - Lưỡi tự nhiên không bệnh mà nổi sắc xanh, tua xanh : ( là người sắp trọng bệnh hoặc bị chết đột ngột ).
- 27 - Lưỡi dần bã đang mang thai mà nổi sắc xanh rất rõ : ( là người bào thai đã bị chết trong bụng ).

28 - Lưỡi đàn bà đang mang thai mà cổ lưỡi nổi sắc xanh và môi  
miệng nổi màu xanh đen : ( là người cả mẹ lẫn con sẽ

**LƯỠI XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT**  
**ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA LƯỠI**

# **ĐỊA LÝ TOÀN ĐỒ**

đương trạch và âm trạch  
XEM HƯỚNG NHÀ Ở BIẾT THẾ TỐT HAY XẤU  
XEM HƯỚNG THƯỜNG MẠI, XỬ SỰ, VĂN PHÒNG



**MỖI TUỔI GỒM CÓ 12 HƯỚNG TỐT VÀ XẤU**

- |                               |                                |
|-------------------------------|--------------------------------|
| - Hướng Quới-Nhân May Mắn.    | - Hướng Tiểu-Nhân Khẩu-Thiệt.  |
| - Hướng Tôn Tài, Tiêu Hao.    | - Hướng Bình-An, Vui Vẻ.       |
| - Hướng Bệnh-Tật, Tai Biến.   | - Hướng Phát-Tài, Thuận Lợi.   |
| - Hướng Tình-Yêu, Duyên Dáng. | - Hướng Xung-Buôn, Ưu Tư.      |
| - Hướng Đạo-Tặc, Quan Sự.     | - Hướng Thông-Minh, Khỏe Mạnh. |
| - Hướng Tang-Phục, Bi Ai.     | - Hướng Cờ-Độc, Chia Ly.       |

Từ-Vị ĐƯƠNG CÔNG HẦU biên soạn

## 13 - RÂU VÀ RIA

### GỒM CÓ 11 BỘ RÂU và RIA

- 1 - Râu cứng và đậm : ( là người có nghị lực, cương nhiều, nhu ít, khí phách cứng cỏi nhưng hay cố chấp ).
- 2 - Râu cứng, to sợi, khô cứng như tro tàn : ( là người thô lỗ, dấn dện, tiền tài khó phát triển và số không thọ được lâu ).
- 3 - Râu ít, tóc nhiều, ngược lại râu nhiều tóc ít, tóc và râu không tương xứng : ( là người về hậu vận gia đình thiếu hạnh phúc, cuộc sống gặp nhiều lận đận ).
- 4 - Râu thưa, mọc có chòm và khô cứng : ( là người khó làm nên việc lớn, nhiều phen thay đổi thành bại ).
- 5 - Đàn ông không râu hoặc rất ít râu và sắc mặt vàng ám : ( là người tâm địa gian xảo, thủ đoạn, khó lập thân, chỉ dựa sự sống nhờ chui nhờ vào người mà thôi ).
- 6 - Đàn bà có mọc ria mép : ( là người có óc hoạt bác, thái độ và ngôn ngữ cứng cỏi, nhưng lấn quyền gia đình, xếp chồng, về hậu vận bất hạnh trong cảnh gia đình ).
- 7 - Đàn ông hàm dưới có râu, mà mép trên không có ria : ( là người thiếu tình cảm và thiếu tình nghĩa ở đời, có thể đến cánh cò độc ).
- 8 - Râu thưa mà cứng : ( là người tuổi trẻ không ra chi, đến gần tuổi già mới được an nhàn và tạo nên vật chất tiền bạc ).
- 9 - Râu vàng như nghệ : ( là người thành công thì ít, thất bại thì nhiều, về ngày lớn tuổi cuộc sống vất vả ).
- 10 - Râu mềm nhỏ sợi và sóng mũi quắp xuống : ( là người hèn nhát, tham lam, chột mọt và thiếu nghị lực ).
- 11 - Râu và ria đều đỏ hoe : ( là người cô độc, tuyệt tư, hậu vận sống cô đơn ).

RÂU XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA RÂU

\*\*\*\*\*



## 14 - CÀM

### GỒM CÓ 14 BỘ CÀM

- 1 - Càm dài hơi nhọn và hểnh lên như mũi giấy : ( là người tâm tánh quỷ quyết, hậu điều xuyên tạc, ba hoa lừa đảo khó chịu ).
- 2 - Càm nhọn và nghiêng một bên : ( là người bị bạc đãi vô ơn, ít gặp điều may mắn, cuộc sống thường gặp nhiều vất vả ).
- 3 - Càm vuông rộng, nở và tròn, hơi hểnh lên : ( là người dễ thành công, lập nên sự nghiệp, gia đạo có hạnh phúc, về hậu vận tốt ).
- 4 - Càm dẹp, lép mỏng (gọi là lẹm càm) : ( là người cuộc sống thăng trầm, tiền của đâu có rồi cũng như không, danh vọng và sự nghiệp khó mà tạo dựng, đôi khi hữu danh mà vô thực ).
- 5 - Càm nhỏ và nhọn : ( là người cảnh chống vợ chẳng ra chi, đưa dẫn đến cảnh cô độc, cuộc sống tạm bợ, tinh thần lạnh nhạt ).
- 6 - Càm có những nếp nhăn và lép : ( là người ít được nhờ cậy người khác ).
- 7 - Càm nhỏ, lộ xương : ( là người vô hậu, hay bội nghĩa bạc tình, không chung thủy, hay dối ý, xem thường tình cảm ).
- 8 - Càm nở, quai hàm tròn rộng : ( là người ưa thực tế, thành tín, có nghị lực, cần cù công việc và bền chí ).
- 9 - Càm vuông vắn, no tròn, hơi hướng lên mặt : ( là người hay có bè bạn giúp đỡ, cuộc sống có phần dễ thành công, có duyên về mặt giao tế ).
- 10 - Càm đều đặn, hai quai hàm nở rất rộng : ( là người được nhiều người từng phục, có quyền uy và tính cảm ).
- 11 - Càm có một nếp rãnh chia hai ở giữa (gọi là càm chẻ) : ( là người có tánh thực tế, nặng về tiền tài danh vọng hơn là lý tưởng đạo nghĩa ).

- 12 - Cằm trái soan, đầu cằm tròn trịa, có hơi lõm đồng tiền ở giữa : ( là người tánh tình hay cầm động, nhạy cảm vì tình yêu và nhẹ dạ ).
- 13 - Cằm nhỏ và tròn, hai gò má nhiều thịt mấp : ( là người nhiều tướng tượng, lo nghĩ viễn vông, có óc tin nguỡng, lòng dạ chân thật ).
- 14 - Cằm hai quai hàm to, tù lừng quăn lên vú nõ lớn : ( Nữ, là người sở khắt con, ít sanh, khó nuôi con hoặc không con ).


**CÀM XẤU CÒN NHỜ BỘ VI KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA CÀM**

\*\*\*\*\*

\*\*\*

**TỬ-VI**

ĐOÁN HẠNH THẠCH TỬ TẬP HÓA



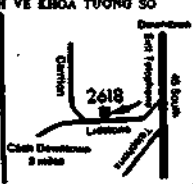
**Tử-Vi Tướng-Số**

**DƯƠNG-CÔNG-HÀU**

SOẠN DỊCH CÁC SÁCH VỀ KHOA TƯỚNG SỐ

**XEM**

- Số-Mạng và Thời-Vận
- Tính-Yêu, tuổi Cưới-Giã
- Ngày-Chết Khai-Trương
- Dời-Cất Ở, Thôn-Gia
- Đa-hạ-Ty Thôn-Nhân
- Kỵ-hạ-Thôn, Quan-Sự
- Phương-Hướng Địa-Cục
- Nhà Ở và Business



2618 East Tennessee

East Dallas

3 miles

2618 Liddens • Houston, TX 77023

Tel: (713) 928-5832

cho hẹn trước

## 15 - CẦN CỐ

### GỒM CÓ 9 BỘ CẦN CỐ

- 1 - Cố tròn, vững vàng và tương xứng với đầu : ( là người tành tĩnh cương trực, có nghị lực, dễ thành công ).
- 2 - Cố ốm nhỏ, nổi gân : ( là người sức khoẻ suy yếu, tinh thần ỉ hoạt bác, sự sống về vật chất có phần kém hẹp ).
- 3 - Cố lộ gu xương tại yết hầu quá cao : ( là người đời sống gặp nhiều trở ngại, bản thân vất vả, gia đình thường bị cảnh không may ).
- 4 - Cố ngắn hùn, hơi tròn, hai vai hơi rộng : ( là người lam lụ cần năng, hay xử dụng về sức lực, ít xử dụng về lý trí ).
- 5 - Cố dài cao, ốm nhỏ : ( là người trong tâm tư có nhiều suy nghĩ, dễ đầu đến những việc ưu sầu phiền muộn ).
- 6 - Cố lớn, hơi ngắn, đầu cao và to : ( là người lập dị, luôn luôn đặt nặng về địa vị, người có ít nhiều địa vị trong xã hội ).
- 7 - Cố dài, đầu dài và sọ dài : ( là người ít bên chí, hay đổi ý, tánh tình suy nghĩ nông cạn, ít sâu sắc ).
- 8 - Cố tròn mịn trắng, gò má bầu dục, có núng đồng tiền : ( Nữ, là người có nhiều cảm tính, dễ giao thiệp và dễ quyến rũ, nhạy cảm trong lúc vui buồn, tinh thần ít cứng rắn ).
- 9 - Cố có nong nổi no ra bọc dưới quai hàm và cổ có ngắn : ( là người quý tướng, được trọng tho, gặp may mắn dễ dàng trong vấn đề sinh hoạt và giao tế ).

CỐ XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA CỐ

\*\*\*\*\*

## 16 - HAI VAI

### GỒM CÓ 10 BỘ VAI

- 1 - Vai xương nổi quá cao, ốm trơ xương, so với các phần khác : ( là người nghèo khổ, khó làm nên, về cảnh con cái chẳng ra chi ).
- 2 - Vai xuôi, eo thắt nhỏ (dân bà) : ( là người tánh tình không chung thủy, hay lừa đảo, tình ái đổi thay, nhẹ dạ, hay nhún dóng ngoáy ).
- 3 - Vai ngang và rộng : ( là người có nhiều nghị lực, đấu óc cứng cỏi, hăng hái hoạt động, có óc tranh thủ, có hy vọng thành công ).
- 4 - Vai quá mỏng, lép bẻ gãy, trơ xương : ( là người sức lực yếu đuối, tính thần yếu kém, ỉu cương nghị, khả năng hoạt động bị sút giảm ).
- 5 - Vai ngang, dù bất cứ vai lớn hay vai nhỏ (dân bà) : ( là người sơ khắc chững, thay đổi chững vợ hoặc làm bé, nếu không thì sống trong cảnh góa bụa cô đơn ).
- 6 - Vai hai gu xương phẩy sau lưng nổi cao hơi nhọn : ( là người cuộc sống luôn luôn bị thiếu thốn vất vả, về cảnh con cái chẳng ra chi ).
- 7 - Vai mỏng, nách lại có nhiều lông : ( là người thân trọng, nhưng tánh hay nhẹ dạ lạt lòng, về tài năng sáng kiến chỉ được bình thường ).
- 8 - Vai nhỏ và hẹp : ( là người có tánh hay nhút nhát, hay hờn giận nề chấp, đôi khi là người rắc rối, nhưng có ngăn nắp ).
- 9 - Vai mập và rộng : ( là người được nhiều sức khỏe, nhưng tánh rất tiện tiện tiết kiệm và thích được nhân hạ hưởng thụ ).
- 10 - Vai xuôi và hẹp : ( là người có tánh khôn quý, lừa đảo kình đảo, bên ngoài lúc nào cũng lấy nghĩa nhân để giao thiệp ).

VAI XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA VAI

## 17 - HAI CÁNH TAY

### GỒM CÓ 11 BỘ CÁNH TAY

- 1 - Cánh tay từ cùi chỏ xuống cườm tay ngắn hơn từ cùi chỏ lên bắp vai và không lộ xương : ( là người được quý tướng, đường đời dễ thành công ).
- 2 - Cánh tay thông xuống dài hơn thân mình, càng có chiều dài : ( là người có tánh khoan hậu, thông minh tư tưởng nhận xét cao ).
- 3 - Cánh tay phía trên con chuột nở hơi lớn, dưới bắp tay đến cườm hơi thon nhỏ : ( là người có óc khôn ngoan, mau lẹ và có nghị lực ).
- 4 - Cánh tay phía trên con chuột hơi ốm nhỏ, dưới bắp tay đến cườm hơi no lớn : ( là người thiếu óc sáng suốt, ít mỡ mang, khó hoạt động việc lớn, tánh hay ngán ngại ).
- 5 - Cánh tay cả trên lẫn dưới đều cụt ngắn : ( là người tánh tình thô lỗ, dấn dộn, tư tưởng và hành động đều không đem đến kết quả, khó làm nên ).
- 6 - Cánh tay xuôi xuống, chiều dài gần tới gối : ( là người được quý tướng, đường đời dễ hiển đạt, về vật chất tiền tài tốt ).
- 7 - Cánh tay lớn, vóc hình người lại nhỏ không tương xứng : ( là người khó nắm giữ của tiền, tướng tiền tài ).
- 8 - Cánh tay nhỏ, vóc hình người lại to không tương xứng : ( là người bần cùng, cuộc đời vất vả, thiếu hạnh phúc gia đình ).
- 9 - Cánh tay thẳng, hơi ngắn và nần nã : ( là người tánh hay biếng lười, thủ đoạn, lợi dụng người bằng nhiều hình thức ).
- 10 - Đàn bà cánh tay trái dài hơn tay phải : ( là người sanh con đầu lòng là trai ).
- 11 - Đàn bà cánh tay phải dài hơn tay trái : ( là người sanh con đầu lòng là gái ).

## 18 - HAI BÀN TAY

### GỒM CÓ 27 BỘ BÀN TAY

- 1 - Bàn tay tươi thắm rất muốn : ( là người có tánh ham vui, thích khoái lạc, hay cảm về tình dục, dễ cảm xúc về vật chất ).
- 2 - Bàn tay ướt, luôn luôn đỡ đỡ : ( là người ít chủ định, có đôi khi trở thành bề bối hay nhẹ dạ, tình thần dễ bị lung lạc và khổ tâm, tánh hay cầu an ).
- 3 - Bàn tay ướt và mềm : ( là người có óc nhiều trí ngưỡng, luôn luôn có tánh duy tâm, ưa thích về các môn huyền bí siêu hình ).
- 4 - Bàn tay ướt và gồ kim-tinh được cao : ( là người thanh lịch kín đáo, được nhiều tình cảm với mọi người, lòng hay từ thiện ôn hoà ).
- 5 - Bàn tay lúc nào cũng ẩm ướt : ( là người có tánh thụ động, ít gan dạ, ít cương quyết, thích hão nhoáng bóng bẩy, ưa vật chất, thiếu tình thần hoạt động ).
- 6 - Bàn tay khô và nóng : ( là người có tánh thờ ơ lãnh đạm với mọi người, tánh kín đáo khủi khao, ít lộ về xúc cảm, về tiền tài vật chất ít phát triển ).
- 7 - Bàn tay khô bình thường, không nóng không lạnh : ( là người tánh tĩnh trầm lặng, có phần linh tính, nhận định cao, không thích ba hoa, chỉ biết sống cho mình, có thể trở thành người bảo thủ ích kỷ ).
- 8 - Bàn tay nóng nhiều nhưng không quá khô : ( là người có nhiều mưu kế, độ lượng tình tường, khoan dung hoạt bác, có tánh tự cao, ý chí can đảm và nóng tính ).
- 9 - Bàn tay nóng bình thường : ( Nữ, là người có tánh sắc bén, cương quyết, làm theo ý muốn, không tư vị, không từng phục, về tình yêu hay tình cảm đối ý rất mạnh bạo ).
- 10 - Bàn tay lạnh bình thường : ( là người có tánh trung hậu, dễ cảm xúc, hay nhẹ dạ, dù việc nhỏ cũng vẫn lo tính và vẫn lăm, ít tham công tiếc việc ).

- 11 - Bàn tay lạnh cả bàn và ngón : ( là người có tánh e dè, rụt rè và kín đáo nhưng có tánh dễ dãi về tình yêu, hay xúc cảm, thích vui về sắc dục ).
- 12 - Bàn tay đầy, ngón tay có kẻ hở : ( là người có tánh thụ động hoặc hời hững, tham lam nhưng có tánh cương quyết làm cho được theo ý muốn ).
- 13 - Bàn tay đầy, cứng, ngón tay không kẻ hở : ( là người làm nên của tiền, có uy tín và ít nhiều về danh vọng hoặc có nghề giỏi, về tình yêu tốt nhưng về tuổi không được thọ ).
- 14 - Bàn tay gầy và ốm : ( là người có tánh e dè tự trọng, lễ sống thường dưng về trí óc, tinh thần cao, ít đam mê vật chất, tánh hay trọng về tình ái nhưng ít say mê ).
- 15 - Bàn tay gầy, ốm và mềm dịu : ( là người có tánh tự ái, hay phiền giận nhưng ít ham về danh vọng địa vị ).
- 16 - Bàn tay gầy, ốm nhưng nắn nắn : ( là người có tánh xoay chuyển theo thời và đôi khi gặp cơ hội tốt về uy tín, tiền tài danh vọng ).
- 17 - Bàn tay cứng và no đủ : ( là người tánh tình cứng cỏi hung tợn, hay gan liều, thích hoạt động, tánh hay tự tin nhưng kém phần thông minh và độ lượng ).
- 18 - Bàn tay cứng và thô kích : ( là người có tánh sát đã lì lợm, không nhát sợ, không bị lung lạc, xem thường tình ái, tinh thần rất thực tế ).
- 19 - Bàn tay mềm và dịu : ( là người có tánh hay mơ mộng, hay tin tưởng, giàu tưởng tượng, sống về nội tâm hơn là vật chất, thích về sắc dục ).
- 20 - Bàn tay mềm và thô kích : ( là người thích tự lập, sống riêng tư, ưa sống cảnh yên tĩnh an nhàn, không thích nơi náo nhiệt xa hoa, trọng về tình cảm, đời sống có hạnh phúc ).

- 21 - Bàn tay khuyết lòng, lõm sâu : ( là người suốt đời dấn thân đấu tranh cho cuộc sống, nếu sinh trong một gia đình giàu sang thì sẽ hoang phí phóng túng đến trắng tay ).
- 22 - Bàn tay khuyết lòng nhưng ngón tay được nắn nắn no đủ : ( là người có tánh thủy chung, có hậu tình với cuộc yêu đương, sự sống không đến nỗi vất vả ).
- 23 - Bàn tay khuyết sâu lòng đều là bất hạnh : ( nhưng còn tùy thuộc các đường chỉ tốt hay xấu để bù trừ trong lời giải đoán của bàn tay ).
- 24 - Bàn tay quá ngắn hẹp và mỏng : ( là người thường sống trong cảnh nghèo thiếu, tâm tánh hẹp hòi, đầu óc ỉ ỉ mã mang, không thành được việc lớn ).
- 25 - Bàn tay thường đỏ như son : ( là người thanh cao, vinh hiển, để lộ nên ).
- 26 - Bàn tay thường đỏ như huyết : ( là người có tánh tàn nhẫn, thô bạo và háo sắc ).
- 27 - Bàn tay gầy lòng có thịt nổi đầy vung lên : ( Nữ, là người có tánh đa tình háo dâm, trước sau sẽ đến cảnh ngoại tình ).

**BÀN TAY XẤU CÒN NHỜ BỘ VI KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA BÀN TAY**

\*\*\*\*\*

### **CA DAO :**

**RA ĐƯỜNG NGƯỜI TƯỚNG CÒN NON.  
VỀ NHÀ NHÌN THẤY NĂM CON SẮP HÀNG.**

**CHÍNH CHUYỀN CHẾT CŨNG RA MA.  
LÃNG LƠ CHẾT CŨNG KHIÊN RA NGOÀI ĐỒNG.**

**TRẦY DA ĐẾN MỘT QUAN SÁU.  
CHÁY MÁU PHẢI TRẢ SÁU QUAN TƯ.**



## 19 - NGỰC

### GỒM CÓ 5 BỘ NGỰC

- 1 - Ngực nở to, có bề ngang rộng : ( là người thần khí mạnh dạng, nội tạng khoẻ mạnh, tâm tánh thông minh và siêng năng, dễ thành công trong mọi hoạt động ).
- 2 - Ngực lép nhỏ, bề ngang hẹp : ( là người thần khí thường bị bế tắc, nội tạng suy yếu, tâm tánh bất thường, công danh sự nghiệp khó thành, về tuổi không được thọ cao ).
- 3 - Ngực dài hơn khuôn mặt hoặc bằng khuôn mặt : ( là người có trí thức cao, sự sống có hậu lộc, dễ thành đạt ).
- 4 - Ngực ngắn hơn khuôn mặt : ( là người tài trí kém hẹp, ít mở mang, thiếu về phúc đức, khó thành công việc lớn ).
- 5 - Ngực, đàn bà ngực nảy tót, mỏng đều cao : ( là người khắc chông, đa tình, nhiều cảm hứng, thiếu thành thật, tâm tánh lẳng lơ ).

NGỰC XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA NGỰC

\*\*\*\*\*

### LỤC GIÁC QUAN

CÁP MẮT :	(giác quan Thứ Nhất)
LỔ MÔI :	(giác quan Thứ Nhì)
LỔ TAI :	(giác quan Thứ Ba)
MIỆNG :	(giác quan Thứ Tư)
TAY CHÂN :	(giác quan Thứ Năm)
TÂM-LINH :	(giác quan Thứ Sáu)

Người đời ai cũng đều có 5 giác quan, rất ít người có thêm được giác quan Thứ Sáu.

## 20 - HAI VÚ

### GỒM CÓ 8 BỘ VÚ

- 1 - Đàn bà núm vú hướng lên : ( là người trong cảnh vợ chồng có hạnh phúc, có nhiều con và dễ nuôi con ).
- 2 - Đàn bà núm vú hướng xuống : ( là người trong cảnh vợ chồng thiếu hạnh phúc, ít con và khó nuôi con ).
- 3 - Đàn bà vú nở, ngực nở : ( là người có hạnh phúc về gia đạo chồng con, dễ sanh và dễ nuôi, được nhiều con ).
- 4 - Đàn bà vú lép, ngực lép : ( là người thiếu hạnh phúc về tình yêu chồng vợ, số ít con hoặc không con ).
- 5 - Đàn bà vú nhỏ, ngực nhỏ : ( là người ít được hạnh phúc tình yêu gia đình, kém thông minh hoạt bác, ít con ).
- 6 - Đàn bà vú lớn thông xệ xuống, núm vú hướng lên : ( là người có nhiều nghị lực, giúp chồng nhiều con, có quyền uy trong gia đình ).
- 7 - Đàn ông vú quá lép và hơi lõm : ( là người thiếu cương nghị, tinh thần yếu kém, khó thành công, tuổi ít thọ ).
- 8 - Đàn ông vú nở rộng và có triệu : ( là người tánh tình hoạt bác, tinh thần mạnh dạn, mọi việc dễ thành công và tuổi được thọ ).

VÚ XẤU CÒN NHỎ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
 ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA VÚ

\*\*\*\*\*

### CA DAO :

CÒN DUYÊN KÉN NHỮNG TRAI TỐ,  
 HẾT DUYÊN ÔNG LÃO CỨNG QUỜ LÂM CHỒNG.

CÒN DUYÊN KÉN CÁ CHỌN CANH.  
 HẾT DUYÊN CƠM NGUỘI CỨNG ĐANH NGÔI ẮN.

## 21 - BỤNG

### GỒM CÓ 8 BỘ BỤNG

- 1 - Bụng thon gầy, lép, mỏng dính lại nổi cao : ( là người trầm luân trong bể khổ, cuộc sống gặp nhiều nghịch cảnh, thiếu hạnh phúc gia đình và tính cảm ).
- 2 - Bụng hơi trề xuống phía dưới đi : ( là người thường được khoẻ mạnh, tinh thần tươi tỉnh khôn ngoan ).
- 3 - Bụng hướng lên về phía trên ngực : ( là người thường bị đau yếu, lý trí ít mở mang, tối dạ, khó phát triển ).
- 4 - Bụng không có nây, da bụng mỏng : ( là người có bệnh trong nội tạng hoặc trong cơ thể thường sanh chứng nẩy bệnh nọ, kém về ăn uống ).
- 5 - Bụng có nây đầy, da bụng đầy : ( là người về nội tạng được khoẻ mạnh, ăn uống mạnh dạng, tinh thần tươi tỉnh ).
- 6 - Bụng nhỏ, thân hình lớn : ( là người thiếu thân khí nhưng có nhiều cảm giác, thường lẫn lộn trong cuộc sống ).
- 7 - Bụng lớn, thân hình nhỏ : ( là người có thân khí nhưng thiếu về cảm giác, cuộc sống bình thản, ít chịu đấu tranh ).
- 8 - Bụng nổi cao, có một giống thịt nẩy ngang : ( Nữ, là người giúp chồng và nhiều con, nếu nam thì được khoẻ mạnh, tinh thần sung mãn, dễ thành đạt ).

**BỤNG XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA BỤNG**

\*\*\*\*\*

#### CA DAO :

DÂY TÌNH ÁI CỘT RÀNG CHÂN QUÂN TỬ.  
SỢI XÍCH THĂNG VƯỚNG VẦN BÓNG THUYỀN QUYÊN.

HOA TÀN LÁ VẪN CÒN XANH.  
DẦU NGƯỜI LỖ VẦN TÁNH LÀNH CÒN NGUYÊN.

## 22 - RÚNG

### GỒM CÓ 7 BỘ RÚNG

- 1 - Rúng lời ra, đóng rất thấp gần hạ bộ : ( là người Nam, khó lập nên và cuộc sống vất vả, tánh tình bí ối, nếu Nữ tánh nết dễ tiện, không kiên cố, ngoan ngoan, ít hạnh phúc gia đình ).
- 2 - Rúng miệng rúng hướng lên phía trên : ( là người đầu óc minh mẫn, cuộc sống được tốt, có phúc hậu ).
- 3 - Rúng miệng rúng hướng xuống phía dưới : ( là người tối dạ, trí tuệ khó mở mang, tiền tài vật chất ít, thiếu phúc lộc ).
- 4 - Rúng nhỏ và cạn : ( là người tánh tình dần dần, đời sống vất vả, khó thành công việc lớn ).
- 5 - Rúng lớn và sâu : ( là người tâm địa khôn ngoan, đời sống nhiều hạnh phúc, mọi việc dễ thành đạt ).
- 6 - Rúng thấp so với toàn thể bụng : ( là người có kiên thúc rộng, nhìn xa, thấy mau, dễ xoay chuyển theo thời ).
- 7 - Rúng cao so với toàn thể bụng : ( là người lý trí nặng cạn, tư cách hẹp hòi, việc làm thiếu đồ lượng ).

RÚNG XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA RÚNG

\*\*\*\*\*

#### CA DAO :

KHÚC SÔNG BÊN LỬ BÊN BỒI.  
BÊN LỬ THÌ ĐỤC BÊN BỒI THÌ TRONG.

ĐÒ NẦY ĐỐI BẾN CHẮNG ĐƯA.  
CHỚ QUEN BẾN CŨ ĐÒ XƯA MÀ LÂM.

NHỎ THỜI CON CỦA MẸ CHA.  
LỚN CON NHÀ NƯỚC GẤM RA SỰ ĐỜI.

## 23 - DƯƠNG BỘ VÀ ÂM BỘ

### GIẢI ĐOÁN CHUNG CỦA NAM VÀ NỮ

#### GỒM CÓ 9 CÂU GIẢI ĐOÁN

- 1 - Đi tiêu chậm, phần hình vuông có cạnh : ( là người được giàu hoặc khá giả, có danh giá uy tín ).
- 2 - Đi tiêu mau, phần hình tròn : ( là người tánh tình tâm thường, ít tiền tuổi, cuộc sống không phát triển lớn ).
- 3 - Tiểu tiện vọt ra như hạt châu (tủa ra như hột mưa) : ( là người được quý thể, được đời mến trọng, thường gặp cơ hội may mắn ).
- 4 - Tiểu tiện vọt thẳng ra một đường rồi rả xuống : ( là người cuộc sống bình thường, tánh tình ít cao thượng ).
- 5 - Âm bộ và dương bộ có nhiều lông và có nhiều sợi lông dài : ( là người về ý chí và tình cảm rất bộc phát, tính thần mạnh dạn, có phần quý tướng nhưng hay hao dâm ).
- 6 - Âm bộ và dương bộ rất ít lông hoặc lông quá ngắn hay không lông : ( là người tính thần kém cõi, về tình cảm tình yêu đều bị lạnh nhạt, ý chí ít cương quyết, đời sống khó phát triển lớn ).
- 7 - Âm bộ và dương bộ lông rối loạn như đám cỏ rả : ( là người đánh nề đề tiện, ít biết lễ phải trái, tánh tình hay ngang bướng ).
- 8 - Đàn bà âm bộ trể xuống phều dưới (dạ dưới) : ( là người tánh ý khó khăn, tình yêu ít được hạnh phúc, hay mặc cảm, hay quan niệm theo bản năng tư tưởng ).
- 9 - Đàn bà âm bộ có một số lông xoáy như khu ốc : ( là người thuộc hạng bạo tàn nữ tặc, không cần chồng con, xem đàn ông như món đồ chơi ).

DƯƠNG VÀ ÂM BỘ XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
 ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA DƯƠNG VÀ ÂM BỘ

\*\*\*\*\*

## 24 - ĐÀU GỐI

### GỒM CÓ 4 BỘ VỊ

- 1 - Đầu gối hình tròn : ( là người có chí khí cao, có khả năng làm nhiều việc lớn, tinh thần cương trực mạnh mẽ, dễ thành công ).
- 2 - Đầu gối xương lồng lẻo (khí đuối thẳng chân) : ( là người lao lực, về thể xác và tinh thần dễ bị suy nhược, cuộc sống ít thành công lớn ).
- 3 - Đầu gối cứng cỏi (khí đuối thẳng chân) : ( là người thích hoạt động, nếu đầu gối không nhức nhích là người tánh nết cương trực, có khí phách cao, thân thể khoẻ mạnh ).
- 4 - Đầu gối xương nhọn hình như đỉnh núi : ( là người có tánh gian xảo, thủ đoạn, khôn ngoan nhưng có tư tưởng bất chánh ).

ĐÀU GỐI XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA ĐẦU GỐI

\*\*\*\*\*

#### CA DAO :

BẦU LEO DÂY BÍ CỨNG LEO.  
KHÔNG THỜI TÍNH TOÁN NGƯỜI THỜI CỨNG LO.

ĐÁNH LIỀU NHẢM MẮT ĐƯA CHÂN.  
THỬ XEM CON TẠO XOAY VẤN TỚI ĐẦU.

NGHỈ LÔNG CÀNG LẠI XÓT XA.  
LONG ĐONG PHẬN BẠC GẮM RA NÃO NẾ.

LỜI KHUYÊN XIN CHỚ LO XA.  
TRỜI CAO CÓ MẮT THÌ TA NGẠI GÌ.

CHIM KHÔNG CHƯA BẮT ĐÃ BAY.  
NGƯỜI KHÔNG CHƯA NÓI BIẾT NGAY VIỆC GÌ.

## 25 - HAI CHÂN

### GỒM CÓ 11 BỘ CHÂN

- 1 - Chân kể từ đầu gối xuống bàn không được ngắn hơn thân mình nhưng không được dài hơn cánh tay. ( chân tay của mình so lại với nhau ).
- 2 - Cẳng chân quá lớn thô kệch : ( là người chịu đựng nhọc nhằn, có sức mạnh nhưng thiếu trí độ, đầu óc dần dần, về mạng được sống lâu ).
- 3 - Cẳng chân quá nhỏ so với thân hình : ( là người hời hợt, tính thân ít mạnh dạng, kém phần chịu đựng về cực khổ, tuổi không được thọ ).
- 4 - Cẳng chân quá ngắn so với thân hình : ( là người không bao giờ ở được địa vị cao và không làm được thành công việc lớn ).
- 5 - Cẳng chân cứng và to so với thân hình : ( là người tánh nết thô lỗ, cảm xúc theo bản năng hơn lý trí, đường đời khó thành công, dễ thất bại ).
- 6 - Chân to lại nổi gân, nhiều thịt và xương : ( là người có sức lực, nhưng ít sáng năng, về kiến thức nông cạn, ít sâu sắc ).
- 7 - Chân nhỏ ít nổi gân, ít thịt và xương : ( là người kém sức lực, tính thân yếu đuối, nhưng có tính hòa dịu mềm mỏng ).
- 8 - Chân có nhiều lông : ( là người có nhiều đặc tính, háo danh lợi, ham vui, tâm tánh bên nhạy và hay thay đổi ).
- 9 - Chân mập nhưng bàn chân nhỏ : ( là người kém sức khỏe hoặc về lý trí kém độ lượng, nhưng về tánh nết cứng tương đối dễ chịu ).
- 10 - Chân ngắn nhưng bàn chân lại nhỏ : ( là người có tánh nhỏ mọn hiểm độc, keo kiệt sâu sắc trong mọi sự cách, tính thân ít cởi mở ).
- 11 - Chân rộng và lòng bàn chân bằng phẳng : ( là người tài trí tâm thương, hay làm những việc dễ tiện, hay quan niệm một chiều ).

HAI CHÂN XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA HAI CHÂN

## 26 - HAI BÀN CHÂN GỒM CÓ 9 KIỂU BÀN CHÂN

- 1 - Bàn chân cần phải có hình vuông và hơi rộng nân nảo, gót chân rộng và bằng phẳng là tốt.
- 2 - Bàn chân không quá rộng bề ngang, bề ngang bề dài cân xứng, gan bàn chân hơi vểm, trên mặt bàn chân hơi mô là tốt.
- 3 - Năm ngón chân phải in sát mặt đất tỏ rõ, không quá bím sâu là tốt.
- 4 - Gan bàn chân có nhiều chỉ nổi rõ và sâu là tốt.
- 5 - Bàn chân hơi vuông, dầy và hơi rộng là tốt, nếu quá rộng, quá dầy là người cuộc sống thường vất vả về kinh tế.
- 6 - Bàn chân hẹp, có bề dài và mỏng : ( là người thường gặp cảnh nghèo khổ ).
- 7 - Lòng bàn chân có những nốt ruồi đen hoặc đỏ và nhiều chỉ chân tỏ rõ : ( là người có mạng phú quý và hạnh phúc ).
- 8 - Bàn chân phía dưới bằng như tấm ván : ( là người bán bạc và dẫn dợn ).
- 9 - Lòng bàn chân vểm hót nhưng gót chân và các ngón chân hơi hãnh lên mặt phẳng : ( là người có óc thông minh và dễ thành công mọi việc ).

**HAI BÀN CHÂN XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA HAI BÀN CHÂN**

\*\*\*\*\*

### CA DAO :

CON ĐỒNG KHỔ, BỞ Ở TRUÔNG.  
CON CÓ KHỐC MẸ MỚI CHO BÚ.

KHI LÀNH LẠI KHÔNG GẶP KHÁCH.  
ĐẾN KHI RÁCH LẠI GẶP NHIỀU NGƯỜI QUEN.



## 27 - NĂM NGÓN CHÂN GỒM CÓ 9 KIỂU NGÓN

- 1 - Các ngón chân cần phải khít, không được ngón quá dài.
- 2 - Bề dài của các ngón không được quá so le chênh lệch.
- 3 - Ngón chân hơi ngắn và nân nảo : ( là người mạng số thường được an nhàn ).
- 4 - Đàn ông năm ngón chân quá dài : ( là người gặp nhiều trắc trở vất vả ).
- 5 - Đàn bà năm ngón chân quá dài : ( là người tánh nết thành thực và kiên nhẫn ).
- 6 - Năm ngón chân khít : ( là người có của tiền, tánh nết cần thận, hay xét đoán trăm tư nhưng có ý tự ái mặc cảm ).
- 7 - Năm ngón chân hở : ( là người thường bị nghèo túng nhưng dễ tánh và cầu thả ).
- 8 - Năm đầu ngón chân bằng nhau : ( là người có tài cao hoặc nghề giỏi, việc làm có kế hoạch, khí phách rộng ).
- 9 - Năm đầu ngón chân lệch lạc, cong vẹo, so le : ( là người tánh chất hẹp hòi, làm việc theo bản năng, không biết tiên thời, thiếu nhận xét độ lượng ).

NGÓN CHÂN XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA NGÓN CHÂN

\*\*\*\*\*

CA DAO :

DÂY NHỎ CÂY DÂY MỚI LEO CAO.  
DÂY CAO DÂY LẠI CƯỜI SAO CÂY LÙN.

SỢI TƠ TUY CHẮC TUY DÀI.  
TRƯỚC SAU CŨNG PHẢI CÓ NGÃY LÒN KIM.

## 28 - ĐI

## GỒM CÓ 25 BỘ BƯỚC

- 1 - Chân bước hình chữ ( V ) hai đầu bàn chân bết ra, hai gót chụm lại : ( là người thường có óc bạo thủ, phần lớn chậm lẹ, ưa điều hư ngụy những rất trọng tình cảm và có óc văn nghệ ).
- 2 - Chân bước hình chữ bát ( 八 ) hai đầu bàn chân chụm lại, hai gót bết ra : ( là người thích khoe trương, ưa bạo dạn, tánh tình tự tiện nhưng có óc thông minh tiến thủ, có đôi khi đoạt thời cơ cũng được thành công ).
- 3 - Chân bước ngắn : ( là người có nhiều tình cảm, vui thích về tình dục nhưng lý trí bạc nhược, không có óc tiến thủ ).
- 4 - Chân bước dài : ( là biểu hiệu lý trí và tình cảm đầy đủ, tánh tình khoan hậu, ngay thẳng không lường lẩn, thích khoe khoan, không chịu nhân nhượng kẻ khác, có nhiều khả năng tiến triển ).
- 5 - Chân bước đi gập rúm : ( là người tánh nết nóng nảy, ưa hoạt động, nóng tính và cương nghị, thích kim tiền hơn là nghệ thuật, ý chí rất công bình ).
- 6 - Chân đi kéo lê bước : ( là người có tâm hồn xảo mị, khí lượng hẹp hòi, ít tình thần trách nhiệm, thiếu cương nghị, ham vật chất, tham sanh úy tử ).
- 7 - Chân bước hàng một và thẳng người : ( là người xem thường sinh tử, mạnh dạn làm việc nghĩa, trọng nghĩa hơn trọng tài nhưng có hành động hấp tấp và vọng động ).
- 8 - Chân bước đi mà thân hình ngã gục về phía trước : ( là người có nghị lực dăm dăm, có tình thần nỗ lực nhưng trí tuệ không được đầy đủ, hay suy xét sai lầm, quyết đoán mau lẹ nhưng hay lầm lẫn và mau quên ).
- 9 - Chân bước khoảng cách không đều, bước dài bước ngắn : ( là người có tánh nết hồ đồ, không thành tín, chỉ thích những điều hào nhoáng, về lý trí bạc nhược ).

- 10 - Chân bước hàng đôi, là hai đầu chân không thẳng hàng : ( là người tánh tình thẳng thắn, nhưng có tánh kiêu cần ngạo bán, háo danh, tính thần khấn khải tranh đấu, có óc tiên thủ, nhưng thiếu tự tin ).
- 11 - Chân bước co giò rút chân lên quá cao, giống như bước chân hạt : ( là người tánh tình dạm bạc, thích cô độc, đầu óc giản dị, có tài nghệ giỏi nhưng không mấy tích cực ).
- 12 - Chân bước đi mà thân hình đánh đồng đũa, như bộ đi của loài vịt : ( là người có tánh nề thổ lộ, thích hư vinh, cảm tính hơi hạt, đối với kim tiền rất ưa chuộng và tính toán, ít thật tâm, luôn luôn giữ thế miêng ).
- 13 - Bước trong lúc đi mà phần thân dưới từ bụng tới mông hơi giao động chút ít : ( là người tánh nề ôn hoà, lạc quan, khi gặp việc rắc rối hay kiên nhẫn ).
- 14 - Bước trong lúc đi mà phần thân dưới từ bụng tới mông cứng đờ không giao động : ( là người đầu óc cứng cỏi, ương ngạnh, gặp việc nghịch cảnh dễ bị xung đột đổ vỡ ).
- 15 - Chân bước đi nhẹ nhàn, nhanh nhẹn, khoảng cách giữa các bước đều đặn và hơi ngắn : ( là người hay chuông thực tế, việc làm có độ lượng, nghiêm cẩn, tánh hay thích về văn nghệ hoặc âm nhạc ).
- 16 - Chân bước đều đặn, khoảng cách dài, chân không quá co như chân hạt, chân rời trước, thân hình tới sau, thẳng người không nghiêng lệch : ( là người có tánh tự phụ, có tài năng, việc làm chính xác và mau lẹ nhưng không thích bị ràng buộc gở bó, xử thế có uy tín ).
- 17 - Chân bước đi nhẹ nhàn, bình thần, đều đặn, không dài không ngắn : ( là người giữ được tiết độ quân bình giữa ý, chí và lực ).
- 18 - Chân bước đi thường có thói quen thọc hai tay vào túi quần hoặc hai tay chống nạnh, đầu hay cúi về phía trước : ( là người có tánh khinh bạc, ám hiểm, kiêu cần và tự thị ).

- 19 - Chân bước đi mà thân hình lắc lư như rắn bò, chân bước nhúng nhảy như chim chui vôi : ( là người sở kiếp long đong, cuộc sống tam bội, ít hạnh phúc gia đình ).
- 20 - Bước đi uốn éo, nhúng nhảy như chim sẻ và khi đi thường ngoảnh mắt liếc lại phía sau, ( nữ giới ) : ( là người có tánh trâm lãn đa tình ).
- 21 - Bước đi i gach như bộ đi của vịt, ngỗng ( nữ giới ) : ( là người bị xếp vào loại hung tướng và tiện tướng, khó đem lại hạnh phúc cho gia đình chồng con và chính bản thân cũng khó thành đạt ).
- 22 - Chân bước đi quá nhanh, như gấp rút một việc gì : ( là người có tánh bồng bột, bộp chộp, thiếu chủ tâm, ít nhận xét, lăm theo dục vọng, tánh tình bữa bãi, quan niệm một chiều ).
- 23 - Chân bước đi nhìn trên đầu thấy trời sut : ( là người tâm địa phần thưởng, thưởng dỗi hạ đáp, ra vẻ khôn ngoan, thiếu trung hậu, cuộc đời gặp nhiều sóng gió ).
- 24 - Chân bước đi, mắt thường găm xuống đất : ( là người sở không được tho, thiếu hạnh phúc, tâm tánh ít mở mang, cuộc sống khó phát triển ).
- 25 - Chân bước đi, đầu ngã về phía sau, ngực và bụng nảy về phía trước : ( là người thiếu nghị lực, nhu nhiều cường ít, tánh hay cầu an, hiền hoà nhưng thiếu khôn ngoan mưu kế, việc lăm ít nhanh lẹ ).

TƯỚNG ĐI XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA TƯỚNG ĐI

\*\*\*\*\*

CA DAO :

NGỌC QUÝ CÒN CHỜ GIÁ CAO.  
KIM VÀNG CÒN ĐỢI LỰA ĐÀO MỚI MAY.

## 29 - NÓI

### GỒM CÓ 23 BỘ NÓI

- 1 - Nói chuyện lại có thói quen hai tay xoa vào nhau hoặc múa tay :  
( là người thiếu thành tâm thiện chí, ít tin tưởng ở ta ).
- 2 - Nói chuyện lại có thói quen thường hay ngược mắt dờm lên :  
( là người tánh tình tự thị, tự cao, tự tư tự kỷ, đôi khi là người có mưu mô xảo kế và khi tâm ).
- 3 - Nói chuyện lại có thói quen đôi mắt nhìn phải, nhìn trái, nhìn trước hoặc nhìn sau : ( là người nội tâm vô định, tánh nết không lập trường hoặc có gian và có hiểm ).
- 4 - Nói chuyện lại có thói quen nhắm mắt trước rồi mới mở miệng nói sau : ( là người ưa nói chuyện viển vông, huyền hoặc, thích nói chuyện đối trá, ưa nói điều thị phi ).
- 5 - Nói chuyện hay nhìn lên, hay liếc xéo người đang nói : ( là người tâm địa gian trá, tà mị, ưa quỷ kế đa đoan, thâm lén, không uy tín ).
- 6 - Nói chuyện lại có thói quen cuối đầu, khi nói mắt lại nhướng lên nhìn người đối thoại : ( là người thích khoe trương những cái gì của họ, đối với việc của người khác rất lợi lẻo xem thường ).
- 7 - Nói chuyện lại có thói quen le lưỡi, liếm môi mép hoặc nhắm mắt mới phát ra tiếng : ( là người có khuynh hướng ngấm về dâm dục, yêu cảm bất thường, được thông minh nhưng tự ái ).
- 8 - Nói chuyện lại có thói quen rút cổ, le lưỡi : ( là người tánh tình hay ngán sợ, thiếu cương nghị, hay thụt lùi trước mọi khó khăn, sống theo cảnh cầu an, sợ dạn ).
- 9 - Nói chuyện lại có thói quen búng tay, nhip tay, rung đùi, nhip chân : ( là người có tánh cao húng, tự thị, tự tin, hay quan niệm một chiều, làm sai nói sai cũng tự cho là đúng ).

- 10 - Nói chuyện nghe âm thanh oang oang như tiếng sấm, chắc tai :  
( Nữ, là người có óc khôn ngoan nhanh lẹ nhưng thiếu về hạnh phúc gia đình, khắc chồng con, nhứt là cuộc đời gặp nhiều sóng gió ).
- 11 - Nói chuyện lại có thói quen miệng hay trễ nhùng, méo mó, hứ, xỉ : ( là người hay khinh nhân ngạo vật, hay nói chuyện thị phi, tự ty mặc cảm, khen cũng nhiều, chê cũng nặng, tâm địa thiếu tình và nghĩa ).
- 12 - Tiếng nói nhỏ, hình vóc lại to : ( là người cuộc sống không phát triển, tinh thần yếu kém, hậu vận chẳng ra chi ).
- 13 - Tiếng nói to, hình vóc lại nhỏ : ( là người cuộc sống dễ thành công, lý trí cao, thích làm những việc lớn, tinh thần hăng hái ).
- 14 - Tiếng nói quá nhỏ nhẹ : ( là người nhút nhác nhu nhược, dấn độn, thiếu óc nhận xét, cuộc đời bị thấp kém, bị chèn ép ).
- 15 - Tiếng nói khan và rè hoặc tiếng trống tiếng mái : ( là người làm ít nên việc, thiếu hạnh phúc gia đình, vợ con hoặc chồng con chẳng ra chi ).
- 16 - Tiếng nói nghe lí nhí the the : ( là người có thể sẽ bị suy yếu hoặc lâm bệnh nặng, cuộc sống không phát triển, sợ không được thọ ).
- 17 - Tiếng nói quá nhanh, tiếng nãy gần như lấp tiếng kia : ( là người tánh tình bộp chộp, nông nổi, ít chú tâm, dễ tánh nhưng khó tin, việc làm cầu thả, hay đổi ý ).
- 18 - Tiếng nói quá chậm, gần như nói từ tiếng : ( là người thiếu khả năng, thiếu lý luận, việc làm trì trệ, nội tâm hoà hoãn, ít bén nhạy tinh cảm, thích nơi yên tĩnh ).
- 19 - Đàn ông mà tiếng nói âm thanh giống như đàn bà : ( là người khí phách yếu kém, khó làm được việc lớn, hay nể chấp, tánh nết bảo thủ và ít gan dạ bên chí ).

- 20 - Đàn bà mà tiếng nói âm thanh giống như đàn ông : ( là người tánh tình hoạt bát, thông minh, ý chí mạnh dạn, có khả năng làm việc lớn, dễ thành đạt nhưng về hạnh phúc tinh cảm gia đình bị thiếu kém ).
- 21 - Đàn bà nói tiếng quá to, rồi nói lại tiếng quá nhỏ hoặc tiếng trống tiếng mái : ( là người khắc chông, sát chông, cuộc tình yêu thăng trầm, tình cảm đen bạc, cuộc sống gặp nhiều sóng gió ).
- 22 - Nam hay Nữ, khi nói chuyện có vẻ chỉnh tề, giọng nói có trầm, có bổng, điệu bộ rập ràng, thần sắc vui buồn theo câu nói : ( là người có khoa ngôn ngữ, lý luận thông minh, hấp dẫn và có tài chinh phục nhân tâm bằng lý thuyết, dễ thành công trên đường giao tế và cuộc sống dễ thành đạt ).
- 23 - Nam hay Nữ, khi nói chuyện thỉnh thoảng tay lại vuốt mặt vuốt mũi rồi mới nói qua câu chuyện khác : ( là người tánh tình hay thay đổi, hay tráo trở, ít giữ được lời hứa, hay xu hướng, không lập trường, hay lợi dụng ).

Kiểu nói xấu còn nhờ bộ vị khác tốt để chế giễu lại cái xấu của kiểu nói

\*\*\*\*\*

### CA DAO :

MÁY NĂM MẤY TUỔI MẤY CHÔNG.  
HỂ AI NHIỀU BẠC THỈ BÔNG LÊN TAY.

GIÀU HAY THAM CÔNG VIỆC.  
THẤT NGHIỆP MIÈNG LẠI ĐÔI ĂN.

## 30 - CƯỜI

### GỒM CÓ 25 BỘ CƯỜI

- 1 - Cười ha hả thật lớn tiếng, lúc cười thân thể rung động, đầu cúi xuống ngừng lên không ngừng cho tới khi dứt tiếng cười mới thôi : ( là người tinh thần cởi mở, lạc quan, thấy xa nhiều rộng, ít nề chấp tiểu tiết, không ngại, tinh lực và ý chí đều mạnh dạng ).
- 2 - Cười nhếch mép không thành tiếng nhưng thân hình rung chuyển : ( là người tánh tình thâm trầm gắt hiểm, làm việc gì cũng có ý tư tư lợi, dễ thích ứng với hoàn cảnh chung quanh ).
- 3 - Cười gượng ra tiếng nhưng thanh âm không tự nhiên, không có âm hưởng, vì tiếng phát ra từ đầu mỗi chót lưỡi, chứ không phải xuất xứ từ trong lòng, nên có thanh mà không có âm : ( là người nội tâm có nhiều tự ty mặc cảm, không thích giao tế, hay sợ người ngoài để ý, khí phách kém nhưng có nhiều khát vọng tư tưởng ngầm ).
- 4 - Cười nghe hí hí, tựa như người không muốn cười nhưng cố nên tiếng cười không được, nên mỗi phát ra âm thanh nhỏ nhỏ và liên tục : ( là người tánh tình trầm lặng, hành động dần dần tính toán, tính ưa tự thị, ý không muốn cộng tác với người khác trong khi mưu việc ).
- 5 - Cười ha hả, âm thanh trong trẻo, vang với một cách tự nhiên, không miễn cưỡng : ( là người về mọi phương diện đều được phát triển, thái độ cao, cử chỉ dần hoàn, không nịnh, không ngại, cuộc sống dễ thân cận với mọi người ).

### NÊN PHÂN TÁCH CÓ NHIỀU KIỂU CƯỜI

- 6 - Cười giả lả : ( là để xoa dịu người khác trong cơn buồn giận, bức tức ).
- 7 - Cười cầu tài : ( là để vay mượn tiền của hoặc nhờ cậy, kiếm ăn ).



- 8 - Cười xã giao : ( là để vui vẻ qua đường hoặc trong lúc bắt tay giao thiệp ).
- 9 - Cười giượng : ( là để mát lòng, chớ trong bụng không hạp, không vừa ý ).
- 10 - Cười đau khổ : ( là không có lòng thương xót cho người đang ở trong hoàn cảnh đau khổ nào đó hoặc buồn cười cho cảnh trái ngang hiện tại ).
- 11 - Cười gai gắt : ( là bất mãn, không ưa thích hoặc chán ghét ).
- 12 - Cười duyên : ( là yêu mến, gợi tình cảm, yêu đương hoặc trong lòng thích hạp ).
- 13 - Cười bằng ánh mắt : ( là ra vẻ thông cảm thâm kín, trong lòng cảm mến yêu thương nhưng không nói ra ).
- 14 - Cười môn tròn : ( là mua vui với người đối diện, lấy lòng, a dua trong câu chuyện hoặc để khỏa lấp một việc khác ).
- 15 - Cười miễn cưỡng : ( là lấy lệ cho suôn câu chuyện, chớ lòng còn phân vân, chưa quyết định ).
- 16 - Cười ngao nghể : ( là xem thường, ganh tị, đối chọi hoặc nghịch lẫn ).
- 17 - Cười khinh bỉ : ( là coi rẻ rúng, thấp kém, mỉa mai, hận thù bí mật ).
- 18 - Cười hiểm độc : ( là trong tâm chứa đựng nhiều gian hiểm, sắc bén, cổ tâm, thủ đoạn, ác ý ).
- 19 - Cười tiếng nghe như ngựa hí : ( là người có nhiều ẩn khúc, bèn nhảy, lòng dạ dễ thay đổi, nhanh lẹ chạy theo thời ).
- 20 - Cười và nói lẫn lộn : ( là người thiếu lập trường, ít bền chí, không giữ kín, đời có nhiều thay đổi bất thường ).
- 21 - Cười lộ cả chân răng : ( là người tình thân lẫn tình cảm đều bị trống trải, cuộc sống gặp nhiều cảnh thăng trầm ).
- 22 - Cười nhiều, nói ít : ( là người tánh tình cõi mờ, vui đời để lánh, xử sự hoặc việc làm hay hối hạp ).

- 23 - Cười ít, nói nhiều : ( là người hay chú tâm, nghiêm chỉnh để ý, tính ít vui đời và kém phần rộng rãi ).
- 24 - Chưa nói đã cười trước toe toét : ( là người nhẹ dạ, thiếu trung hậu, không chú tâm, kém phần kín đáo trong mọi phương diện ).
- 25 - Cười một mình, không người nói chuyện : ( là người mất thân hoặc thiếu thân, tính tình bỏ ngỡ lạt lẽo, cuộc đời bị phá bại ).

**Kiểu cười xấu còn nhờ bộ vị khác tốt  
để chế giễu lại cái xấu của kiểu cười**

\*\*\*\*\*

SOẠN-GIẢ  
**DƯƠNG-CÔNG-HẦU**  
XUẤT BẢN

- QUYỂN DIỄN-CẦM TAM-THỂ ..... 1952
- QUYỂN CÂN-DUYÊN TIỀN-ĐỊNH ..... 1969
- QUYỂN TAM-BỮU HIỆP-NHẤT ..... 1969
- QUYỂN NHÂN-TƯỚNG TOÀN-THÂN  
VÀ BÍ-QUYẾT BÀN TAY ..... 1988
- LỊCH THÂN-TÀI (LỊCH TREO TƯỚNG,  
XUẤT BẢN MỖI NĂM) ..... 1989

XIN LIÊN LẠC:  
NHÀ XUẤT-BẢN CỬU-LONG  
2618 LIDSTONE  
HOUSTON, TEXAS 77023  
TEL: (713) 928-5832

## 31 - NGÔI

### GỒM CÓ 5 KIỂU NGÔI

- 1 - Kiểu ngôi giống như hòn núi : ( là người mạng được quý hiền ).
- 2 - Kiểu ngôi giống như chó ngồi : ( là người khó giữ có lộc ).
- 3 - Kiểu ngôi như người ngủ gục : ( là người dần dần vớt vớt ).
- 4 - Kiểu ngôi thân hình xiêu vẹo : ( là người khó thành công ).
- 5 - Kiểu ngôi treo mãi rung gỏi : ( là người tiền tài tự đắc ).

KIỂU NGÔI XẤU CÒN NHỎ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA KIỂU NGÔI

\*\*\*\*\*

CA DAO :

HỖ CỬA GIÓ LẠI LỘT VÀO.  
MÔI HỖ RĂNG LẠNH, DẤU ĐÁU LÔI ĐUÔI.

LÀM TRAI CƯỚI ĐƯỢC VỢ HIỀN  
NHƯ CẦM ĐỒNG TIỀN MUA ĐƯỢC MIẾNG NGON.

NGÓ ANH NHƯ THỂ SAO MAI.  
BIẾT ĐƯỢC TRONG CÓ NHƯ NGOÀI HAY KHÔNG.

NHIỀU ĂN NHIỀU NGỬ LÀ TIỀN.  
NHIỀU TÌNH NHIỀU DỤC LÀ DUYÊN NỢ TRẦN.

CHÁU CẬU MÀ LẤY CHÁU CÔ.  
THỐC LÚA CHUNG BỐ GIỐNG MÁ NHÀ TA.

CÁCH SÔNG NÊN MỐI CHỜ THUYỀN.  
NHƯ ĐƯỜNG LIỀN, AI CHẢ NHỜ AI.

## 32 - NGŨ

### GỒM CÓ 19 BỘ NGŨ

- 1 - Ngũ mã hơi thở ra nhiều, hít vào ứ : ( là người số không được trường thọ ).
- 2 - Ngũ mã hơi thở khô khè : ( là người bị suy kém về bộ hô hấp, nội tạng không đều hoà, vì thế tuổi thọ ngắn ngủi ).
- 3 - Ngũ hay trở thân hình : ( là người tinh thần dễ bị thác loạn, cuộc đời ít gặp hạnh phúc, đầu óc gặp nhiều khó khăn ).
- 4 - Ngũ thường nằm nghiêng, người cong lại như con tôm : ( là người tánh nết cầu thả, dễ bị lung lạc, ý chí yếu kém ).
- 5 - Ngũ nằm sấp úp mặt vào gối : ( là người tánh nết cương ngạnh, hay cố chấp ).
- 6 - Ngũ nằm ngửa, thân sắc tự nhiên, thân hình điệu dàng : ( là người tâm hồn cương trực, tánh nết thông tuệ ).
- 7 - Trung niên từ 34 tuổi trở lên ứ ngũ, dễ tỉnh : ( là người thông minh, hay nhận xét và độ lượng ).
- 8 - Trung niên từ 34 tuổi trở lên ngũ nhiều, khó tỉnh : ( là người dân dòn, tâm tánh ít mở mang, thiếu nhận xét độ lượng ).
- 9 - Ngũ mã miệng thường hay nói lẩm nhảm : ( là người thân hồn bị suy nhược ).
- 10 - Ngũ thường nằm sấp, hai tay hai chân dang thẳng ra : ( là người ngu dòn hay ương ngạnh, số dễ chết thảm ).
- 11 - Ngũ mã thân hình cứng đờ như thây ma : ( là người mạng không sống lâu ).
- 12 - Ngũ thường hai tay ôm mặt nằm sấp : ( là người cuộc đời thường bị cảnh vất vả nghèo thiếu ).
- 13 - Ngũ hay la lối như kẻ cuồng loạn : ( là người đến cảnh chết không lành hoặc chết bất ngờ, số không được thọ ).
- 14 - Ngũ hay mở mắt, há miệng : ( là người số chết trong cảnh nguy hiểm, chết đường hoặc chết xứ người ).

- 15 - Ngũ hay nghiêng răng nghe treo treo : ( là người không hạnh phúc gia đình, sợ khước vợ chồng, khước con ).
- 16 - Tuổi trẻ lúc ngũ miêng hay chum lại như thổi lửa : ( là người sợ chết về từ tội hoặc đến giờ cánh chết vất vã ).
- 17 - Ngũ năm nghiêng, mình không dẽ lên tay, một tay dặt lên mình, hình dáng tự nhiên thoải mái : ( là người tình thần sáng suốt, ý chí cao, dẽ thành công trong cuộc sống ).
- 18 - Ngũ năm từ từ sụt xuống : ( là người dễ thông cảm, tánh nết hoà dịu, biết lễ phải, hay kiên nhẫn, nếu trẻ con thì dẽ dạy bảo ).
- 19 - Ngũ năm từ từ trời lên : ( là người đầu óc cứng cỏi, thiếu kiên nhẫn, hay tranh đua, tánh tự tin và lý luận, nếu trẻ con thì khó dạy bảo ).

TƯỚNG NGŨ XẤU CÒN NHỜ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
 ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA TƯỚNG NGŨ

\*\*\*\*\*

### CA DAO :

CÔNG ANH ĐÁP ĐẬP BÈ BỜ  
 ĐỂ CHO NGƯỜI KHÁC ĐEM LỖ ĐẾN NÔM.

BA VUÔNG SÁNH VỚI BẢY TRÒN.  
 TRAI TÀI GÁI SẮC THƠM NGON CUỘC ĐỐI.

ĂN MÀY LẠI ĐÔI XÔI THỊT.  
 ĂN CHỨC ĐÔI ĐÚNG LÊN MÂM.

MƯỢN ÁO CỦA NGƯỜI MẶC VÀO CỎI RA.  
 CHỒNG NGƯỜI MƯỢN ẤP, CANH BA LẠI HOÀN.

## 33 - KHUÔN MẶT

### GỒM CÓ 10 KHUÔN MẶT

- 1 - **KHUÔN MẶT CHỮ DO ( ㄣ )** Là trán hẹp nhọn, cằm nở to, là tướng người hữu địa vô thiên, người có khuôn mặt này nửa đời lúc tuổi trẻ cuộc đời nhiều khổ sở cô đơn, không nhờ thân tộc, tự lực cánh sinh, từ tuổi trung niên trở lên mới khá giả.

Nếu đàn bà có khuôn mặt chữ do này thì thường gặp cảnh khổn khổ, nếu ngũ quan là trán, cằm, gò má trái, gò má phải và mũi cân xứng thì tốt, hào con được nên, nếu thân sắc vui tươi và có hình dáng uy nghi có thể gặp chồng quý hiển.

Nếu có vẽ vui tươi kiểu mỹ bề ngoài mà không có vẽ oai nghiêm thì phúc lộc chỉ được mức bình thường.

- 2 - **KHUÔN MẶT CHỮ GIÁP ( 𠂇 )** Là trán nở rộng và cao, cằm hẹp lép và dài, hình thể ẻo lả, là tướng hữu thiên vô địa, đàn ông có tướng này đều là phần lớn không đủ tài lộc, nếu khí sắc thanh nhiều trước ít thì từ tuổi nhỏ đến 30 tuổi được hưởng cảnh thanh nhàn sung sướng và có công danh nhỏ nhưng không tránh khỏi cảnh tiền phú hậu bần.

Từ 50 tuổi trở lên thì không còn gì hanh phúc, vợ con có thể chia ly, nếu ngũ quan lại bị khuyết hãm nữa thì đến cảnh giãn niên càng thêm thảm mà số vận cũng chẳng ra gì.

Nếu đàn bà có khuôn mặt này và ngũ quan bị khuyết hãm thì cảnh giãn niên càng đau khổ, nếu có dựng cấp mới thân quang thu tăng thì được thông minh và sống lâu, hào con tướng đối tốt.

- 3 - KHUÔN MẶT CHỮ THÂN ( ㇏ ) Là phần thượng đình từ trán lên chân tóc nhỏ nhọn, từ chân mày xuống hai gu xương gò má nở rộng chề bề, dưới cằm lại hẹp lép thì gọi là khuôn mặt chữ thân.

Đàn ông có khuôn mặt này lúc tuổi nhỏ gặp nhiều vất vả, có cha mẹ anh em không được cậy nhờ, không được thừa hưởng di sản, nếu ngũ quan được hoàn hảo, thân sắc thanh nhả cũng có phần thành công, điểm chính là được sống lâu nhưng tuổi về già sống trong cảnh cô độc.

Nếu nam hay nữ có khuôn mặt chữ thân lại sơn-cấn tại chân mũi ngang khoé mắt bị gãy hẹp, lỗ tai mỏng không có trái tai thì cuộc đời gặp nhiều bất hạnh và vất vả.

- 4 - KHUÔN MẶT CHỮ ĐIỀN ( ㇏ ) Là vầng trán vuông, trán lên chân tóc nảy nở, cằm vuông, quai hàm nảy nở đầy đặn, hai bên gò má giáp đến lỗ tai phát triển vừa phải, gọi là khuôn mặt chữ điền.

Người có khuôn mặt chữ điền nói chung là người vận mạng đều tốt, cuộc đời được khả quan từ trẻ đến già.

Nếu khuôn mặt này lại được ngũ quan toàn hảo, khí chất siêu phàm sẽ được quý hiển đến tột phẩm.

Ngược lại : nếu các bộ vị khác ngắn nhỏ, thân hình lùn mập, sắc da trắng bạch thì hưởng thụ bình thường hoặc ít thọ và ít được quý hiển.

Nếu ngũ quan tuy không khuyết hãm nhưng không được toàn mỹ thì chỉ phú cho không quý.

- 5 - KHUÔN MẶT CHỮ ĐỒNG ( ㇏ ) Là trán vuông rộng nân nở, ngũ nhạc đều đặn, hai gò má nở đầy, quai hàm rộng,

cằm tròn, phối hợp cân xứng, khuôn mặt vuông dài để  
đậm, không có bộ vị nào bị khuyết hãm, về cả hình thức  
đến thực chất thì gọi là khuôn mặt chữ đồng.

Đây là khuôn mặt được coi là thượng cách, đàn ông  
có khuôn mặt này thì được cả ba giai đoạn thiếu niên,  
trung niên và vẫn cảnh đều hanh thông về mọi phương  
diện.

Nếu chỉ được phần hình thức toàn hảo mà tâm địa chẳng  
ra gì thì sự tốt đẹp sẽ bị giảm thiểu rất nhiều.

Đàn bà có khuôn mặt chữ đồng này, là người suốt đời  
được hưởng hạnh phúc vui tươi, không hề gặp cảnh đau  
khổ.

**6 - KHUÔN MẶT CHỮ VƯƠNG (王)** Là trán trên gần chân tóc nữ  
rộng bề ngang, ngang chân mày tóc mọc phủ ra gần mắt,  
phần giữa hai xương gò má nữ rộng, má cúp, quai hàm  
nữ rộng và vuông, thì gọi là khuôn mặt chữ vương.

Đàn ông có khuôn mặt này thường là tài lộc bất toàn,  
cuộc đời nhiều phen thành bại, nếu ngũ quan được ngay  
gần thì chỉ có danh mà không có lộc hoặc có lộc mà  
chẳng có danh, khó được danh lợi hưởng toàn.

Nếu hai bên gần khoe miệng bị khuyết hãm thì đều  
người tài trí cũng khó thành công, nếu ngũ quan lại bị  
khuyết hãm nữa thì người suốt đời lận đận bôn ba.

**7 - KHUÔN MẶT CHỮ VIÊN (圓)** Là người có khuôn mặt hình  
tròn, mắt tròn, lỗ tai tròn, miệng gần như tròn, mái tóc  
trên trán bầu tròn, cằm và quai hàm bầu tròn, thì gọi  
là khuôn mặt hình chữ viên.

Về mạng vận : người như thế thường bị cha mẹ mất  
sớm, số tuổi thọ không được cao, nếu màu da trắng bạch  
khí sắc trì trệ, thì không quá 35 tuổi sẽ bị đại nạn.



Nếu ngũ quan toàn hảo cũng có thể tương đối hưởng phúc lộc bình thường, còn ngũ quan lại bị khuyết hãm thì chắc chắn đời sống gặp nhiều vất vả lận đận hoặc bệnh tật.

Nếu dân bà có khuôn mặt chữ viên mà ngũ quan lại bị khuyết hãm thì lúc tuổi nhỏ được cha mẹ yêu thương sung sướng, khi tuổi đời lớn lên thường gặp lận đận về đường chồng con, nếu ngũ quan được toàn hảo sẽ được hạnh phúc khổ quan hơn.

- 8 - KHUÔN MẶT CHỮ MỤC ( 目 ) Là thiên đình trán cao và hẹp, phần giữa từ chân mày xuống gò má hơi ngang và thiếu nảy nở, phần hạ đình từ miệng đến cằm hơi dài mà hẹp thì gọi là khuôn mặt chữ mục.

Người có khuôn mặt này đây là thuộc loại tướng hạ cách, về vận mạng, nếu ngũ quan lệch lạc khuyết hãm thì lúc tuổi nhỏ đến 25 tuổi có thể được an nhàn nhưng về sau lúc lớn tuổi sẽ gặp nhiều vất vả khổ sở.

Nếu dân bà có khuôn mặt như trên sẽ khác về hào chồng con nhưng về tuổi thì được thọ, sẽ khác chồng con và cô độc do nặng hay nhẹ còn tùy theo thân khí ngũ quan tới xấu.

- 9 - KHUÔN MẶT CHỮ DỤNG ( 冂 ) Là trán nở rộng, ngang hai gò má thắt hẹp lại, dưới xương hàm hai bên nở rộng, khuôn mặt không cân xứng, thiếu ngay ngắn, ngũ quan lệch lạc, thì gọi là khuôn mặt chữ dụng.

Người có tướng như thế thì nam khác thế tử, nữ thiếu hạnh phúc gia đình, cơ hồ khổ sở, linh đình đến tuổi già.

Dân bà có khuôn mặt này cuộc sống gặp nhiều lận đận, tảo tần cực khổ, tuy nhiên nếu thân thể cân xứng,

da thịt tươi nhuận, thần khí sung mãn thì cũng được hưởng nửa đoạn đời tuổi trẻ cuộc sống bình thường và an ổn.

**10 - KHUÔN MẶT CHỦ PHONG (主峰)** Là phần trán kể mái tóc vuông vắn và nảy nở, phần giữa ngang gò má hẹp, phần dưới địa các cằm và quai hàm đầy đặn và nở chẻ bè, đó là khuôn mặt hình chủ phong.

Nếu người có khuôn mặt này mà lại thân hình yếu kém, còn ngũ quan được bình thường là người tạm gọi là đủ ăn mặc những tuổi trung niên gặp nhiều trắc trở.

Nếu khuôn mặt này mà ngũ quan được toàn hảo thì tạm gọi là tướng đời tốt.

Nếu khuôn mặt này mà ngũ quan bị khuyết hãm thì cuộc đời không còn gì hy vọng.

Đàn bà có khuôn mặt này, bất kể ngũ quan tốt xấu đều là hữu lạc phong sương, dù khá về chồng cũng hổng về con hoặc trong cảnh chồng thay vợ đổi.

**KHUÔN MẶT XẤU CÒN NHỎ BỘ VI KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA KHUÔN MẶT.**

\*\*\*\*\*

**CA DAO :**

LÀM TRAI CÓ CHÍ LẬP THÂN.  
RỒI RA GẶP HỘI PHONG VÂN CÓ NGÀY.

CHIM KHÔN TRÁNH BÃY TRÁNH GIÒ.  
NGƯỜI KHÔN TRÁNH KÉ HỒ ĐỒ MỐI KHÔN.

SỐNG MỖI NGƯỜI MỘT NẾT.  
CHẾT MỖI NGƯỜI MỘT BỆNH.

## 34 - MÀU SẮC KHUÔN MẶT

GỒM CÓ 55 BỘ VỊ

### HIỆN SẮC VỀ TƯỚNG :

- 1 - Sắc vàng hoặc sắc tử hiện trên mặt : ( là người chủ có tin mừng, việc vui ).
- 2 - Sắc trắng hoặc sắc nhợt hiện trên mặt : ( là người có việc ưu phiền, buồn ).
- 3 - Sắc xanh hoặc sắc xám hiện trên mặt : ( là người sắp bệnh hoặc có bệnh ).
- 4 - Sắc đen ám khí hiện trên mặt : ( là người thất bại hoặc tang tóc ).
- 5 - Sắc đỏ hoặc sắc hồng hiện trên mặt : ( là người sắp tai tiếng xung đột ).

### HIỆN SẮC VỀ BỆNH :

- 1 - Sắc vàng hiện trên mặt : ( là người bị bệnh ở tỷ vị, dạ dày, bao tử ).
- 2 - Sắc đỏ hiện trên mặt : ( là người bị bệnh ở tim hoặc ruột non ).
- 3 - Sắc xanh hiện trên mặt : ( là người bị bệnh ở gan hoặc mắt ).
- 4 - Sắc trắng hiện trên mặt : ( là người bị bệnh ở phổi và ruột già ).
- 5 - Sắc đen hiện trên mặt : ( là người bị bệnh ở thận và bàng đái ).

\*  
\*   \*  
\*

- 1 - Trên trán có nổi sắc đỏ, sắc tử hoặc sắc vàng : ( là điềm có địa vị, uy tín hoặc được thăng thưởng ).
- 2 - Án đường có nổi sắc vàng pha sắc đỏ : ( là điềm may mắn, được tiền củ, có tin vui hoặc phát triển công việc làm ăn ).
- 3 - Trên trán có nổi sắc đen ám : ( là điềm sẽ bị đau yếu, bổi rối hoặc gặp trở ngại trong việc làm ăn hay sự nghiệp ).
- 4 - Án đường có nổi sắc trắng : ( là điềm có tang ông bà cha mẹ ).

- 5 - Trên trán hoặc dưới chân mũi bọc mắt có nốt sặc xanh : ( là điềm phiến luy ).
- 6 - Trên hai chân mũi có nốt sặc đỏ : ( là điềm tai tiếng, rầy rà, kiện cáo ).
- 7 - Trên hai chân mũi có nốt sặc đen : ( là điềm bi ai, tai nạn hoặc tội tử ).
- 8 - Trên hai chân mũi có nốt sặc xanh : ( là điềm có việc buồn rầu bệnh hoạn ).
- 9 - Trên hai chân mũi có nốt sặc trắng : ( là điềm có tang ông bà cha mẹ ).
- 10 - Đàn bà có thai, bên gò má trái nổi sặc vàng : ( là điềm sanh con trai ).
- 11 - Đàn bà có thai, bên gò má phải nổi sặc vàng : ( là điềm sanh con gái ).
- 12 - Hai bên cánh mũi nổi sặc tím : ( là điềm may mắn, phát đạt và vui vẻ ).
- 13 - Đầu lỗ mũi có nốt sặc xanh : ( là gặp việc trở ngại bất thành ).
- 14 - Đầu lỗ mũi có nốt sặc đen : ( là điềm rủi ro, ốm đau bệnh tật, mất uy tín hoặc lung lạc về công danh địa vị ).
- 15 - Cánh mũi trái có nốt sặc đỏ như sợi tơ : ( là điềm bệnh vì thận, đỉ, mòng, huyết tinh, suy yếu về dương khí ).
- 16 - Chân mũi và sống mũi có nốt sặc đen ám khí : ( là điềm bi ai về cha mẹ hoặc ông bà, mọi việc đều buồn bã ).
- 17 - Chân mũi và sống mũi có nốt sặc vàng : ( là điềm may mắn yên vui đầu đến ).
- 18 - Chân mũi và sống mũi có nốt sặc trắng : ( là điềm tang tóc, tin buồn ).
- 19 - Chân mũi và sống mũi có nốt sặc xanh : ( là điềm ốm đau bệnh tật, ưu phiền ).

- 20 - Giữa sống mũi hoặc trên đầu lỗ mũi có nốt sặc đen đậm : ( là điềm sắp nguy hiểm về tánh mạng, khó thoát khỏi tai nạn ).
- 21 - Mí mắt dưới có nốt sặc trắng : ( là điềm không lành hoặc có tang về con ).
- 22 - Dưới mắt ngoài giáp mí tóc có nốt sặc trắng : ( là điềm chết vợ hoặc chồng ).
- 23 - Hai gu xương gò má có nốt sặc trắng : ( là điềm có tang anh em hoặc chủ bác ).
- 24 - Trước lỗ tai gần gu xương gò má có nốt sặc trắng : ( là điềm có tang thân nhân, cô cậu hoặc dĩ ).
- 25 - Dưới chân mắt bọc mắt có nốt sặc xanh : ( là điềm có việc tu phiến ).
- 26 - Tại nhân trung có nốt sặc xanh : ( là điềm may mắn về của tiền, thành công ).
- 27 - Dưới mắt ngoài giáp mí tóc có nốt sặc xanh : ( là điềm vợ chồng xảy ra việc buồn phiền hôn giận, cãi vả hoặc ly tán ).
- 28 - Dưới mắt ngoài giáp mí tóc có nốt sặc đen : ( là điềm vợ hoặc chồng có tai nạn hoặc đau nặng, nguy hiểm ).
- 29 - Tại nhân trung có nốt sặc đen đậm : ( là điềm sắp chết trong thời gian gần ).
- 30 - Môi dưới có nốt sặc đen đậm : ( là điềm chết đuối, chết vì sông biển ).
- 31 - Từ gò má đến giáp sống mũi có nốt sặc đỏ : ( là điềm sắp bị hình phạt tù tội hoặc rắc rối trong vấn đề quan sự luật pháp ).
- 32 - Tại đầu lỗ mũi có nốt sặc đỏ thường xuyên : ( là điềm vất vả bốn ba, gặp nhiều sóng gió trong cuộc sống hoặc đau gan hay phổi ).

- 33 - Dưới mắt ngoài giúp mí tóc có nổi sắc đỏ : ( là điềm tai nạn về tình yêu ).
- 34 - Đau lâu mà môi miệng ứng màu đỏ : ( là điềm sinh mạng khó sống ).
- 35 - Đàn bà luôn luôn mắt ứng đỏ, quanh khoé mắt lại thâm sì : ( là tướng người lẳng lơan háo dâm, nóng nảy ghen tương ).
- 36 - Sóng mũi và đầu lỗ mũi hồng hào tươi sáng : ( là người khi chất mạnh mẽ, thông minh, dễ kích động và dễ hoạt động trong mọi việc ).
- 37 - Sóng mũi và đầu lỗ mũi lợi lạt khô xám hơn sắc mắt : ( là người thiếu tình cảm, tánh nết hay đồ kỵ và ích kỷ ).
- 38 - Đầu mũi và cánh mũi thường màu sắc : ( là người tình thân dễ bị nhay cảm trong mọi sự việc do cảm động, kích động và dục động mà ra ).
- 39 - Hai bên khoé mép có nổi sắc vàng : ( là điềm tốt về học vấn thi cử hoặc công danh uy tín ).
- 40 - Tại cằm có nổi sắc đỏ hoặc sắc vàng : ( là điềm làm ăn thịnh vượng ).
- 41 - Tại cằm có nổi sắc xanh hoặc sắc đen : ( là điềm rủi ro tai nạn, chết đuối ).
- 42 - Toàn khuôn mặt khi sắc khô khan, hừng hừng như lửa đốt : ( là điềm sắp có xảy việc quan sự hoặc địa vị bị lung lay ).
- 43 - Toàn khuôn mặt có nổi sắc vàng : ( là điềm cơ thể suy yếu bệnh hoạn ).
- 44 - Toàn khuôn mặt có nổi sắc trắng : ( là điềm có việc buồn tang tức bi ai ).
- 45 - Toàn khuôn mặt có nổi sắc xanh : ( là điềm có việc thất bại, bế tắc ).
- 46 - Toàn khuôn mặt có nổi sắc đen : ( là điềm nguy hiểm đến tính mạng ).

- 47 - Trẻ sơ sinh trong thời nôi khuôn mặt thường hay biến sắc : ( là dấu trẻ hay sanh bệnh bất thường và khó nuôi tới lớn ).
- 48 - Người lớn khuôn mặt thường hay biến sắc : ( là người thường gặp tai nạn bất ngờ và số yếu thọ ).
- 49 - Đàn bà phía dưới mắt lúc nào cũng có nổi sắc hồng : ( là điềm yếu thọ, vì ốm đau hoặc tai nạn khó qua tuổi 40 ).
- 50 - Đàn ông hai lỗ tai có nổi sắc đen xám : ( là điềm suy nhược về thận hoặc đau thận, thiếu tinh khí trầm trọng ).
- 51 - Hai lỗ tai có nổi sắc ửng hồng : ( là điềm tiến thân về đường học vấn, mở trí óc về đường khoa học văn chương ).
- 52 - Hai lỗ tai đột nhiên nổi sắc xanh, gân xanh : ( là điềm chết bất đắc kỳ tử ).
- 53 - Quanh miệng đều hiện ra màu đen xám thường xuyên : ( là tướng người khắc thể tử, số tha phùng cầu thực ).
- 54 - Quanh miệng thỉnh linh hiện ra sắc đen ám : ( là điềm nguy vong tánh mạng ).
- 55 - Quanh miệng thỉnh linh hiện ra sắc vàng : ( là điềm nội tạng suy nhược, mất nhiều sinh khí trong cơ thể, sắp phát bệnh ).

**MÀU SẮC và ÂM THANH  
LÀ MỘT ĐIỂM QUAN TRỌNG TRONG NHÂN TƯỚNG CỦA  
ĐỜI NGƯỜI**

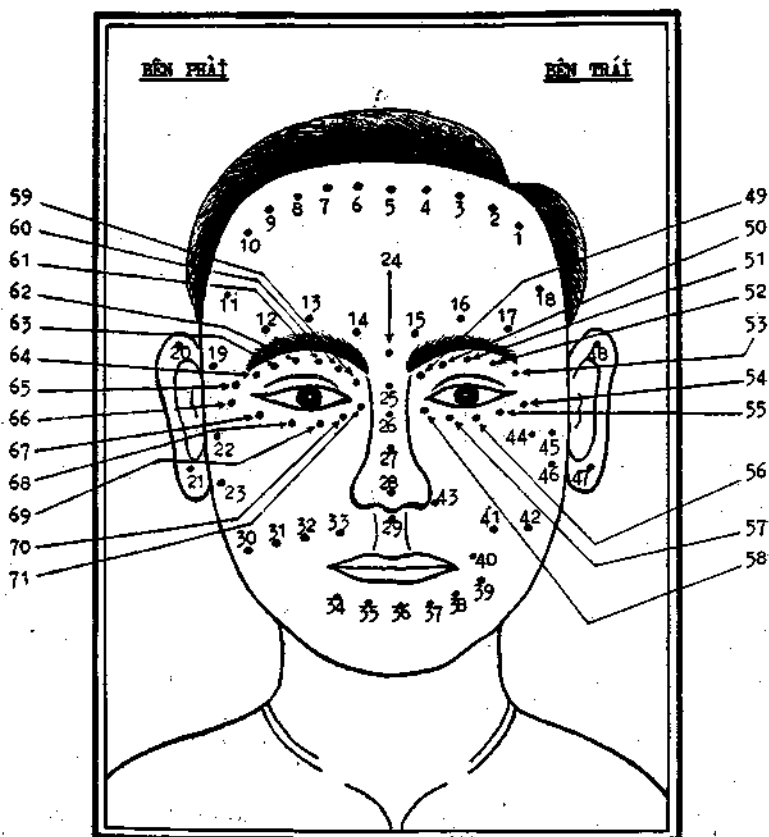
\*\*\*\*\*

**CA DAO :**

DÒ SÔNG DÒ BIỂN DÒ NGUỒN.  
BIẾT SAO ĐƯỢC BỤNG LÁI BUỒN MÀ DÒ.

DẪ TRĂNG XE CÁT BẾ ĐÔNG.  
NHỌC LÒNG MÀ CHẴNG NÊN CÔNG CÁN GÌ.

# 37 - NÚT RUỒI NAM GIỚI



GÔM CÓ (71) NÚT RUỒI XUẤT HIỆN TRÊN KHUÔN MẶT TỐT VÀ XẤU. NẾU NÚT RUỒI NỔI KHÔNG ĐÚNG VỊ TRÍ THÌ KHÔNG LIÊN HỆ ĐẾN VIỆC TỐT XẤU.



## 1 - GIẢI ĐOÁN NÚT RUỒI NAM GIỚI

\*\*\*\*\*

### Nút Ruồi Số :

- 1 - ( Khách Tử ) là người khách hoặc người đến ở trong nhà sẽ bị bệnh nặng hoặc vì rủi ro chết ở trong nhà.
- 2 - ( Đại Phú ) là làm ăn phát đạt, sự nghiệp lớn hoặc trở nên giàu có.
- 3 - ( Thanh Long ) là có quẻ nhân giúp đỡ, đường đời tươi sáng trong mọi việc hoạt động.
- 4 - ( Báo Tánh ) là tánh nóng nảy, can cường, táo bạo hoặc giết hại không kiêng sợ và không gớm tay.
- 5 - ( Thanh Cao ) Đời sống trong sạch, tánh tình ngay thẳng, được uy tín danh dự thanh nhân.
- 6 - ( Khắc Phụ ) là cha với con xa cách sớm hoặc cha con bất hoà, vô phúc có đôi khi chịu cảnh mồ côi cha.
- 7 - ( Tang Phục ) là có nhiều nước mắt buồn, chịu nhiều lần tang tóc.
- 8 - ( Khắc Mẫu ) là mẹ với con xa cách sớm hoặc mẹ con bất hoà, vô phúc có đôi khi phải chịu cảnh mồ côi mẹ.
- 9 - ( Cự Phú ) là gặp dịp may trở nên phát đạt hoặc bất ngờ có của hoạnh tài được giàu có.
- 10 - ( Trường Thọ ) là ít ốm đau bệnh tật, được sống lâu khoẻ mạnh, được an toàn sinh mạng.
- 11 - ( Đại Phú ) là làm ăn phát đạt, sự nghiệp lớn hoặc trở nên giàu có.
- 12 - ( Diên Trạch ) là có ruộng đất, phát triển về đất vườn, (trong phạm vi diên thổ).
- 13 - ( Quý Tướng ) Được sở sang, ra đường được nhiều người mến trọng, được ăn trên ngồi trước.

- 14 - ( Đại Kiết ) Thường đem lại cảnh an vui, làm ăn gặp điều may mắn.
- 15 - ( Điền Trạch ) là có ruộng đất, phát triển về đất vườn, (trong phạm vi điền thổ).
- 16 - ( Quan Tước ) là được chức phận, có quyền hành, có danh giá địa vị trong xã hội.
- 17 - ( Phú Túc ) là làm ăn màu mỡ, dễ phát triển hoặc gặp cơ hội tốt.
- 18 - ( Viễn Du Bất Lợi ) là đi xa đường ít gặp việc may, bên ngoài thường gặp cảnh không hợp, khó làm ăn.
- 19 - ( Tai Biến ) là hay xảy việc rủi ro tai nạn, gặp nhiều lộn độn nguy khổ.
- 20 - ( Kiết Tường ) là được yên lành, bình an, ít gặp điều rắc rối trở ngại.
- 21 - ( Hiếu Đạo ) là có hiếu ông bà cha mẹ, thảo thuận ruột thịt thân nhân, có đạo đức.
- 22 - ( Thông Minh ) là tâm tánh thông minh, sáng kiến, giác quan linh cảm, nhận định mau.
- 23 - ( Trưởng Thọ ) là được sống lâu, ít ốm đau bệnh tật, cơ thể khoẻ mạnh, ít bệnh nặng.
- 24 - ( Kiết Lợi ) Gặp may, được bình yên, ít gặp việc nguy biến hung tai.
- 25 - ( Khắc Thê ) là khắc xung trong cảnh vợ chồng, không hạnh phúc gia đình, không vui về việc vợ con.
- 26 - ( Tồn Thê ) là người vợ có tật hoặc vì tổn thương mang bệnh hoạn, cơ thể thiếu sức khoẻ.
- 27 - ( Quan Ách ) là thường xảy việc quan tai luật pháp, kiện cáo, giam phạt hoặc rắc rối về hình luật.
- 28 - ( Ly Cách ) là trắc trở trong hào huynh đệ, ly tán thân nhân hoặc trong gia đình.

- 29 - ( Thọ Mạng ) là ít gặp rủi ro, ít khi đau ốm bệnh tật, sinh mạng được an lành trường thọ.
- 30 - ( Thủy Ách ) là tai nạn vì sông biển hoặc chết hụt vì nước.
- 31 - ( Kỵ Súc Vật ) là không hợp chân mười súc vật, có thể vì súc vật biến sanh nhiều việc không may.
- 32 - ( Y Thực ) là có lộc ăn, có quần áo mặc đẹp, về ăn mặc được đầy đủ.
- 33 - ( Tham Tâm ) là có tính tham lam, lòng dạ không trung thực, tính hay bon chen về vật chất.
- 34 - ( Thực Lộc ) là có lộc ăn mãi mãi, được hưởng lộc trên đời, thường gặp việc ăn uống.
- 35 - ( Tử Ách ) Bị tai nạn vì rượu, bị thương hay ngộ độc vì rượu, có thể chết vì rượu.
- 36 - ( Tửu Thực ) là tính thích ăn uống, hay tìm kiếm món ăn, thưởng hay ăn uống (tục gọi cỗ ăn hoặc ham ăn nhậu).
- 37 - ( Thông Minh ) là có giác quan thông minh, kiến thức cao, hiểu biết rộng.
- 38 - ( Phúc Lộc ) là có phúc và lộc, có cửa hữu hạ hoặc được nguồn tài lợi.
- 39 - ( Đắc Đại Tài ) là được của hoạnh tài rất lớn hoặc được dịp may có của có tiền nhiều.
- 40 - ( Khẩu Giác ) là lời nói cao hãnh, nhiều tiếng nhiều lời hoặc hỗn hào khinh ngạo.
- 41 - ( Bần Bạc ) là nghèo thiếu, của tiền không đủ, gặp nhiều trở ngại, làm ăn ít gặp dịp may.
- 42 - ( Khẩu Thiệt ) là thường đưa đến tai tiếng thị phi, sanh việc cãi rầy, vì miệng lưỡi xảy điều xích mích.
- 43 - ( Thủy Ách ) là rủi ro vì sông biển hoặc chết hụt vì nước.
- 44 - ( Đắc Tài ) là gặp dịp may thường có tiền bạc, phát đạt để làm nên sự nghiệp.

- 45 - ( Thông Minh ) là tâm tánh thông minh, sáng kiến, giác quan linh cảm, nhận định mau.
- 46 - ( Trường Thọ ) là ít ốm đau bệnh tật, được khoẻ mạnh sống lâu.
- 47 - ( Thông Minh ) là lối tai rất thính, suy đoán đúng, kiến thức khôn ngoan, hiểu biết nhanh lẹ.
- 48 - ( Kiết Tường ) là được an lành, bình an trong cuộc sống, ứ gặp tai biến.
- 49 - ( Văn Quan ) là có địa vị chức phận về quan văn hoặc về văn chương toán bút, có tên tuổi trong xã hội.
- 50 - ( Đại Kiết ) là được nhiều may mắn yên lành, không xảy điều tai biến.
- 51 - ( Thấp Ách ) là tai nạn vì nước, kỵ sông sâu sóng lớn, phòng rủi ro hoặc chết hụt vì nước.
- 52 - ( Hữu Tai ) là thường gặp những điều không may hoặc sanh tai biến bất ngờ trong cuộc đời.
- 53 - ( Hung Kỵ ) là đưa đến những việc chẳng lành, xảy điều hung dữ, rầu lo hoặc phập phồng lo sợ.
- 54 - ( Kiết Tường ) là được bình yên, an vui, vô sự, gặp điều may, ít gặp việc rủi trong cuộc sống.
- 55 - ( Thiếu Tử ) là ít con, sanh con khó nuôi hoặc ứ sanh con, (tóm lại về hao con không tốt).
- 56 - ( Vô Tử Túc ) là không con nối hậu, nuôi con không dặng hoặc tuyệt tự.
- 57 - ( Tang Tử ) là khóc vì con hoặc tang của con, có thể đứa này đến đứa khác, (đại kỵ về việc con).
- 58 - ( Hung Kỵ ) là gặp nhiều việc không may, khó làm ăn, đưa đến nhiều trở ngại, hay sanh biến rủi ro.
- 59 - ( Hung Tàn ) là xảy đến những việc tai biến hoặc sanh điều hung dữ, trục trặc khó làm ăn.

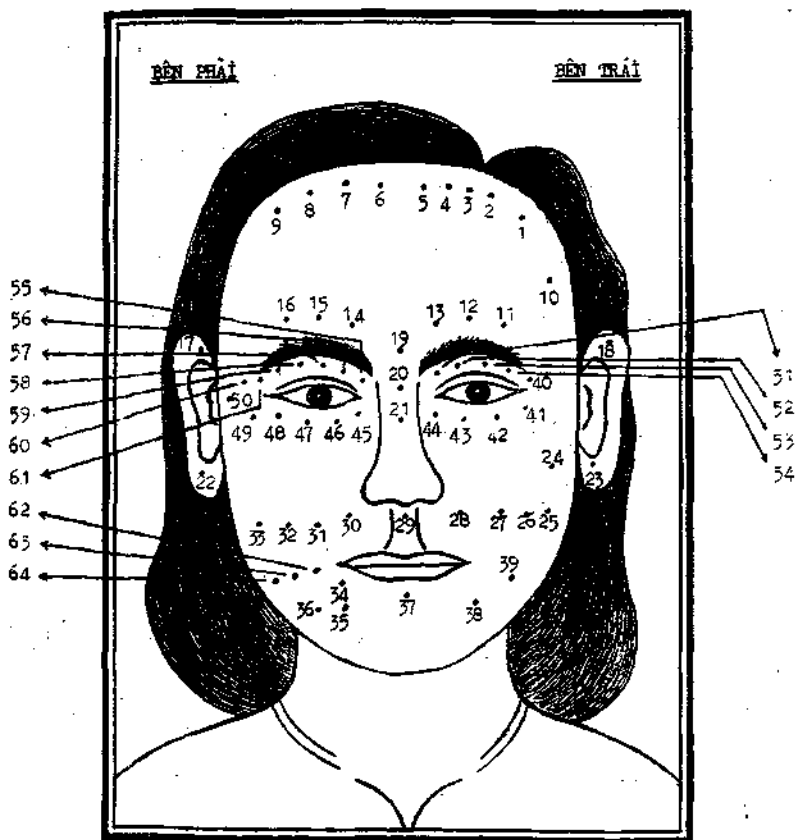
- 60 - ( Phú Cường ) là được phát triển về vật chất của tiền, có uy tín thân thế sẽ trở nên giàu có.
- 61 - ( Đại Kiết ) là được may mắn trong mọi trường hợp, an lành trên sự sống.
- 62 - ( Hoả Ách ) là bị tai nạn vì lửa, cháy nhà hoặc cơ thể bị thương nặng vì lửa và điện.
- 63 - ( Hữu Tai ) là có tai biến nhỏ hoặc sanh việc rủi ro trong đường đời.
- 64 - ( Yếu Thọ ) là vận số, sống không được tuổi thọ, nếu có phúc không quá 40, còn vô phúc không quá 33 tuổi.
- 65 - ( Khước Tài ) là tiền bạc hao hụt hoặc không giữ được của tiền, không nắm được cơ hội tốt.
- 66 - ( Dâm Phá ) là tánh hay dâm loạn, thích đường hoa nguyệt, phò bại tình nghĩa gia đình.
- 67 - ( Khắc Nữ Tử ) là khắc về hươ con gái, khó nuôi hoặc nuôi đến lớn rồi bội nghịch làm buồn cha mẹ, không gần không nhờ.
- 68 - ( Phòng Mẫu ) là xa cách mẹ hoặc mẹ mất sớm hay mẹ thường bị đau ốm.
- 69 - ( Tôn Thê ) là người vợ bị tổn hại, vì tai nạn hoặc sanh bệnh tật, vợ xảy việc đau khổ buồn rầu hoặc khó ở với vợ.
- 70 - ( Phòng Phụ ) là khắc cha hoặc cha con xa cách, cha con không hoà thuận, đôi khi cha bị mất sớm, hoặc cha bị tai nạn.
- 71 - ( Hung Tai ) là khó làm ăn, thường xảy việc chẳng lành hoặc sanh buồn rầu lúng túng.

\*\*\*\*\*

### CA DAO :

PHONG LƯU LÀ CẠM BẦY TRÊN ĐỜI.  
HỒNG NHAN XÔ DẠC CON NGƯỜI TÀI HOA.

## 38 - NÚT RUỒI NỮ GIỚI



GỒM CÓ (64) NÚT RUỒI XUẤT HIỆN TRÊN KHUÔN MẶT TỐT VÀ XẤU. NẾU NÚT RUỒI NƠI KHÔNG ĐÚNG VỊ TRÍ THÌ KHÔNG LIÊN HỆ ĐẾN VIỆC TỐT XẤU.

## 2 - GIẢI ĐOÁN NÚT RUỒI NỮ GIỚI

\*\*\*\*\*

Nút Ruồi Số :

- 1 - ( Sản Ách ) là sanh con khó khăn hoặc vì sanh dễ sanh ra bệnh hoạn.
- 2 - ( Háo Sắc ) là ham mê về sắc dục, tình yêu dễ bị thay đổi.
- 3 - ( Phòng Phu ) là khắc chồng hoặc chồng lâm vào tai nạn bệnh tật, không vui về việc chồng.
- 4 - ( Hại Thân ) là làm hại, làm khổ cho cha mẹ hoặc anh em trong thân.
- 5 - ( Tái Gia ) là cuộc tình yêu bị chấp nối, cảnh chồng vợ thay đổi hai hoặc ba đời.
- 6 - ( Thiếu Nô ) là ít được người giúp việc, thiếu người giúp đỡ chân tay.
- 7 - ( Phòng Phụ Mẫu ) là buồn vì cha mẹ, cha mẹ không được song toàn hoặc cha mẹ hoạn nạn bệnh tật.
- 8 - ( Tổn Cô ) là khắc cô, dỉ hoặc thân nhân trong hàng phụ nữ.
- 9 - ( Đa Phu ) là nhiều chồng, rất nhiều lần thay đổi cuộc tình yêu.
- 10 - ( Bất Nghi Xuất ) là không hợp ra đường đời, ra xã hội thường gặp điều thua thiệt, ngoài đời ít may mắn.
- 11 - ( Phu Nhân ) là có chồng địa vị cao, quyền chức đứng vào hàng phu nhân.
- 12 - ( Khách Nhân ) là thường tiếp đãi giao dịch khách hàng, có duyên về mặt chiêu đãi giao tế.
- 13 - ( Phúc Hậu ) là được hưởng phúc, có đức hay gặp những điều may mắn.
- 14 - ( Lộc Hậu ) là được hưởng lộc, có lộc hoặc được tài lợi, có lộc ăn bền.

- 15 - ( Phu Nhân ) là có chồng địa vị cao, quyền chức, đứng vào hàng phu nhân.
- 16 - ( Quân Phu Nhân ) là có chồng địa vị rất cao như : danh tướng, lãnh tụ, tổng bộ trưởng hoặc văn nhân thế giới, v.v...
- 17 - ( Đại Mẫn ) là người có tánh rất siêng năng và cần mẫn mọi việc.
- 18 - ( Thông Minh ) là có óc thông minh lanh lẹ, khôn ngoan nhận định mau.
- 19 - ( Kiết Tường ) là được bình an, thường gặp những điều may mắn.
- 20 - ( Thủy Ách ) là bị tai nạn vì nước, kỵ sông biển, nguy hiểm vì nước.
- 21 - ( Phòng Phu ) là khắc chồng hoặc chồng lâm vào tai nạn bệnh tật, không vui về việc chồng.
- 22 - ( Hiếu Tháo ) là có hiếu với ông bà cha mẹ, thảo thuận với anh em.
- 23 - ( Phu Mẫn ) là được người chồng cần mẫn siêng năng, lo cho vợ con, lo cho gia đình.
- 24 - ( Trưởng Thọ ) là được sống lâu, khỏe mạnh và ít bệnh tật.
- 25 - ( Phòng Phu ) là khắc chồng hoặc chồng lâm vào tai nạn bệnh tật, không vui về việc chồng.
- 26 - ( Khẩu Thiệt ) là thường đưa đến lời tiếng thị phi, hay khua chạm vì miệng lưỡi hoặc chính miệng của mình nhiều lời.
- 27 - ( Sát Tử ) là sát con, khắc con, sanh con khó nuôi, con phải chịu bệnh tật, v.v...
- 28 - ( Đê Tiện ) là cuộc sống thấp kém, tánh tình ngôn ngữ không đẹp.
- 29 - ( Song Sanh ) là sanh đôi hoặc sanh hai đứa con liên tiếp.



- 30 - ( Đê Tiên ) là cuộc sống thấp kém, tánh tình ngôn ngữ không đẹp.
- 31 - ( Thủy Ách ) là tai nạn vì nước, kỵ sông biển, nguy hiểm vì nước.
- 32 - ( Cô Kỵ ) là khất cô, di hoặc thân nhân trong hàng phụ nữ.
- 33 - ( Tự Tân ) là tự sát bản thân, giận cùng, tánh hay làm liều.
- 34 - ( Ấm Thực ) là có lộc ăn uống thường xuyên, ưa ăn món này vật khác.
- 35 - ( Thông Minh ) là có trí thức, khôn ngoan lanh lẹ, mau nghe mau biết.
- 36 - ( Tài Lợi ) là có tiền tài, dễ làm nên tiền bạc, của tiền thường thấy.
- 37 - ( Thiểu Điền Trạch ) là không có hoặc ít có ruộng đất nhà cửa, nhà đất hẹp.
- 38 - ( Thủy Ách ) là bị tai nạn vì nước, kỵ sông biển, nguy hiểm vì nước.
- 39 - ( Phòng Tỳ ) là không may vì người ăn ở trong nhà hoặc người giúp việc.
- 40 - ( Phòng Phu ) là không vui về việc chồng hoặc chồng lâm vào tai nạn bệnh tật.
- 41 - ( Háo Sắc ) là ham mê về sắc dục, tình yêu dễ thay đổi.
- 42 - ( Khóc Phu ) là đau khổ vì chồng, khóc chồng vì sống chết hoặc rủi ro hay trong hoàn cảnh xa cách.
- 43 - ( Phòng Tử ) là vì sự rủi ro của con, khó sanh hoặc khó nuôi con.
- 44 - ( Hung Tai ) là thường gặp điều tai biến, việc hung dữ thường đưa đến, ít may nhiều rủi.
- 45 - ( Hoả Ách ) là tai nạn vì lửa, vì điện, cháy nhà hoặc phỏng lửa

V. V. ...

- 46 - ( Thiếu Tử ) là ỉ con hoặc khó nuôi con, hào con rất ỉ.
- 47 - ( Háo Sắc ) là ham mê về sắc dục, tình yêu dễ thay đổi.
- 48 - ( Kiệt Tướng ) là an lành, yên vui, thường gặp việc may, được bình yên trong cuộc sống lâu dài.
- 49 - ( Kiếp Đạo ) là bị gian tham, trộm cướp, tiểu nhân lường gạt gả đổi.
- 50 - ( Trưởng Thọ ) là được sống lâu, khoẻ mạnh, ỉ bệnh tật.
- 51 - ( Nghi Dưỡng ) là hợp nuôi con mình hoặc có tay nuôi con của người khác.
- 52 - ( Nghi Tử ) là hợp nuôi con, dễ sanh con, nuôi con mau lớn, dễ với con.
- 53 - ( Quý Phu ) là có chồng sang trọng, chồng có địa vị hoặc danh giá uy tín.
- 54 - ( Tổn Phu ) là không may cho chồng, làm tổn thương cho chồng, làm hại chồng bằng nhiều hình thức.
- 55 - ( Hung Tai ) là thường gặp điều tai biến, việc hung dữ thường đưa đến.
- 56 - ( Nghi Phu ) là hợp chồng, thương chồng, chiều chuộng chồng.
- 57 - ( Đại Phú ) là có của tiền lớn, lập nên sự nghiệp to, phát đạt về hào của.
- 58 - ( Bình An ) là yên lành, an ổn trong cuộc sống, giữ được phong độ tốt.
- 59 - ( Nghi Phu ) là hợp chồng, thương chồng, chiều chuộng chồng.
- 60 - ( Phòng Khắc ) là hay xung khắc với mọi người, mọi việc, đường đời thường gặp nghịch cảnh.
- 61 - ( Háo Sắc ) là ham mê về sắc dục, tình yêu dễ thay đổi.
- 62 - ( Tham Lam ) là tánh hay tham lam về vật chất, tham công tiếc việc.

63 - ( Tật Khổ ) là có tật hoặc có bệnh, sanh điều khổ sở trong bản thân.

64 - ( Thủy Ách ) là bị tai nạn vì nước, kỵ sông biển, nguy hiểm vì nước.

\*\*\*\*\*



Chân Dung Đức KHÔNG-TỬ

## 39 - CƠ THỂ NGŨ TRƯỞNG (5 DÀI)

(ĐẦU DÀI) (MẶT DÀI) (THÂN DÀI) (TAY DÀI) (CHÂN DÀI)

Người được ngũ trường là tướng được quý hiển, nếu ngũ quan là Trán, Cằm, Gò Má phải, Gò Má trái và Mũi đều được đầy đủ tươi sáng là đứng vào hạng tướng cách thượng đẳng sẽ được phú quý song toàn, nhưng phú có thể nhiều hơn là quý, một đời hưởng phong lưu và hạnh phúc.

Ngược lại : Nếu ngũ trường đầy đủ tốt mà ngũ quan lại bị khuyết xấu cũng là trở thành tướng cách hạ tiện, nhưng đứng vào tiểu hạ tiện, đời sống không đến cảnh quá cơ cực, nếu có được một bản tánh thuần lương phúc hậu thì có thể tương đối bình thường trong cuộc sống.

\*\*\*\*\*

### CA DAO :

VIỆC ĐỜI MUÔN SỰ CỦA CHUNG.  
HƠN NHAU MỘT TIẾNG ANH HÙNG MÀ THÔI.

VÍ DẦU TAY ĐÃ XÁCH, NÁCH ĐÃ MANG.  
TIỀN MUỐN NHIỀU, VỢ MUỐN ĐẸP, LẠI TOAN NHÀ LẬU.

BIẾT CƠ TRỜI SỐNG ĐỜI CHẮNG KHÓ.  
BIẾT VẬN THỜI ĐEN ĐỎ NƯỞNG THEO.

VUI GÌ THẾ SỰ MÃ MONG.  
TÌNH YÊU SỰ NGHIỆP THEO DÒNG NƯỚC TRÔI.

CÁI VÒNG DANH LỢI CONG CONG.  
KẺ MONG RA KHỎI NGƯỜI MONG BƯỚC VÀO.

## 40 - CƠ THỂ NGŨ ĐOẢN (5 NGẮN)

(ĐẦU NGẮN) (MẮT NGẮN) (THÂN NGẮN)  
(TAY NGẮN) (CHÂN NGẮN)

Người có tướng ngũ đoản mà xương thịt cân xứng, thân hành uy nghi, ăn đường sáng suốt, ngũ quan được đầy đủ là người cũng đứng vào hạng quý tướng bậc trung, một đời cũng hưởng đặng danh vọng tiền tài thuộc giới trung lưu.

Ngược lại : Nếu ngũ đoản đã phạm mà lại da thịt mềm bệu, xương trơ, lỗ tai dơi, mắt chuột, ngũ quan nghiêng lệch, nửa thân trên dài, nửa thân dưới ngắn, nếu tướng cách như thế là người đại hạ tiện, nếu vô phúc có thể đến yếu vong.

\*\*\*\*\*

### CA DAO :

CHƠI TRẮNG TỪ THUỞ TRẮNG TRÒN.  
CHƠI HOA TỪ THUỞ HOA CỒN TRÊN CÂY.

TRẮNG KHOE TRẮNG TỔ HƠN ĐÈN.  
CÓ SAO TRẮNG PHẢI CHUI LÒN ĐÁM MÂY.

TRẮNG MỜ CÒN TỔ HƠN SAO.  
NÚI TUY RẰNG LỬ CÒN CAO HƠN GỖ.

GÁI KHÔN TRÁNH KHỎI ĐỒ ĐƯA.  
TRAI KHÔN TRÁNH KHỎI VỢ THỪA NGƯỜI TA.

RÁCH ÁO ĐỪNG CHO RÁCH LÔNG.  
NGHĨA TÌNH VẸN GIỮ, TIỀN NÔNG VUÔNG TRÒN.

## 41 - CƠ THỂ LỤC ĐẠI (6 LỚN)

(ĐẦU LỚN) (MẮT LỚN) (MŨI LỚN) (MIỆNG LỚN)  
(LỖ TAI LỚN) (BỤNG LỚN)

- 1 - Đầu lớn : những không có nhứt-nguyệt giắc, lại trán võ, (nhứt-nguyệt giắc là hai gu xương ở hai bên bàn tán).
- 2 - Mắt lớn : những ánh mắt lử đử, nhìn ngó không thần quang, lão liêng chậm chạp mờ ám, ra vẻ bển lển.
- 3 - Mũi lớn : những sóng mũi bị yếu ớt, sóng mũi trơ xương co vẹo, sóng mũi bị gãy có ngấn từ khúc hoặc nhiều khúc.
- 4 - Miệng lớn : những hay nói năng lấp bắp, miệng hay méo mó nhúng tre, phát ngôn vô độ, ăn uống bất thường.
- 5 - Lỗ tai lớn : những vành tai không lộ rõ, trái tai lép, không trái tai, lỗ tai quá mỏng, lỗ tai mọc thấp hơn mắt.
- 6 - Bụng lớn : những không hếch lên, bụng phê xê thấp xuống, da bụng quá mỏng, rúng quá nhỏ hoặc quá lồi.

NẾU LỤC ĐẠI ĐỀU NGAY NGẮN, CÂN XÚNG ĐÓ LÀ QUÝ TƯỚNG  
NẾU LỤC ĐẠI ĐỀU ĐI NGƯỢC THÌ GỌI LÀ LỤC ĐẠI BẦN YẾU.

\* TƯỚNG NGƯỜI LỚN THÌ CÁC BỘ VI PHẢI LỚN CHO ĐỀU

\*\*\*\*\*

### CA DAO :

BẢO CHO NHỮNG KHÁCH MÁ HỒNG  
THÀ HẦU QUÂN TỬ, CHỚ HẦU CHỒNG NGU.

ÁO DÀI CHẴNG NGẠI QUẦN THỪA.  
BẢY MƯƠI CÓ CỦA CỨNG VỪA MƯƠI LẪM.

## 42 - CƠ THỂ LỤC TIỂU (6 NHỎ)

(TRÁN NHỎ) (MẮT NHỎ) (MŨI NHỎ) (LỖ TAI NHỎ)  
(MIỆNG NHỎ) (BỤNG NHỎ)

- 1 - Trán nhỏ : nhưng đều đặn vuông tượng, có nổi rõ hai nhũt-  
nguyệt giác tươi sáng nân nảo, không lẫn xếp xuyên xẹo.
- 2 - Mắt nhỏ : nhưng xem có thần quang, nhìn ngó ánh mắt long  
lanh, tươi tỉnh và hai tròng đen trắng phân minh.
- 3 - Mũi nhỏ : nhưng sóng mũi ngay thẳng và cao, sóng mũi liền lạc  
tròn trịa, hai cánh mũi không quá mỏng và không tách  
rời.
- 4 - Lỗ tai nhỏ : nhưng vành tai nổi rõ, lỗ tai mọc cao hơn khoé  
mắt, trái tai hướng về khoé miệng, lỗ nhĩ cần phải rộng.
- 5 - Miệng nhỏ : nhưng giọng nói âm thanh trong trẻo, hai hàm răng  
mọc đều và trong sáng, hai môi đầy đặn và ngậm khít.
- 6 - Bụng nhỏ : nhưng hướng xuôi xuống, da bụng được dày, bụng  
đều đặn và tương đối nân nảo, rúng sâu và rộng.

NẾU LỤC TIỂU CÂN XỨNG VỚI THÂN HÌNH  
ĐÓ LÀ TƯỚNG TAM TỐT.

NẾU LỤC TIỂU ĐỀU ĐI NGƯỢC THÌ GỌI LÀ  
LỤC TIỂU CÙNG VONG.

\* TƯỚNG NGƯỜI NHỎ THÌ CÁC BỘ VỊ PHẢI NHỎ CHO ĐỀU

\*\*\*\*\*

CA DAO :

TAY TIỀN RÓT CHÉN RƯỢU ĐÀO.  
BÓ ĐI THỈ TIẾC, UỐNG VÀO THỈ SAY.

## 43 - CƠ THỂ NĂM HÒA HỢP

- 1 - Xương cốt cân xứng, thân hình và ngón ngũ cân xứng, khí phách có cương có nhu, âm thanh có trầm có bổng.
- 2 - Nhìn ngắm nhân vật hay sự vật thân quang ổn định, giọng nói trong trẻo, thân hình chắc nịch, chân bước nhẹ nhàn.
- 3 - Thần khí trong sáng, tư cách trang nhã, không có dấu vết lạ thường hoặc một thói quen kỳ dị, đứng ngồi tể chỉnh.
- 4 - Kiến thức rộng rãi, có óc nhân định chính xác, biết quyền biến thời thế thích nghi, tập trung tư tưởng, quyết đoán sự việc.
- 5 - Xử sự với mọi người cho hợp với hoàn cảnh, biết cách tạo uy tín, giữ được mức độ kính cẩn và yêu mến, đặc nhân tâm.

NẾU CÓ ĐỦ TƯỚNG NGŨ HỢP  
LÀ NGƯỜI THƯỢNG NHÂN CHI TƯỚNG.

\* TRONG NĂM TƯỚNG HỢP NẾU ĐƯỢC BA  
CŨNG ĐỦ TỐT TRONG CUỘC ĐỜI.

\*\*\*\*\*

**CA DAO :**

THƯƠNG THAY THÂN PHẬN CON RỪA.  
LÊN ĐÌNH ĐỘI HẠC, XUỐNG CHÙA ĐỘI BIA.

PHỦ PHÀNG CHI BẤY HOÁ CÔNG.  
TUỔI XANH MÒN MỎI MÁ HỒNG LỢT PHAL.

AI ƠI XIN CHỜ CƯỜI NHAU.  
CƯỜI NGƯỜI NGÀY TRƯỚC NGÀY SAU NGƯỜI CƯỜI.



## 44 - CƠ THỂ NĂM XUNG LỘ

(CẤP MẮT LỘ) (LỖ MŨI LỘ) (LỖ TAI LỘ)  
(MIỆNG HỒ LỘ) (YẾT HẦU LỘ)

- 1 - Cấp mắt lộ : là tướng người gặp nhiều nguy hiểm, tánh nết tàn bạo, cuộc đời đưa đến nhiều sóng gió và tuổi không được thọ.
- 2 - Lỗ mũi lộ : là lỗ mũi hình trống, tướng người thường gặp cảnh nghèo thiếu, thành bại bất thường, thu hưởng bổng lộc trong cuộc sống.
- 3 - Lỗ tai lộ : là hai lỗ tai căng quá mỏng, không thành quách, tướng người dễ dãi, bản chất yếu kém nhu nhược, thiếu cương nghị.
- 4 - Miệng hồ lộ : miệng chum lại như thoi lều, là tướng hậu vận bất hạnh, cuộc đời đưa đến cảnh cô độc vất vả, nếu thiếu phúc có thể chết hiem.
- 5 - Yết hầu lộ : gù xương yết hầu nổi quá cao, là người đời sống gặp nhiều trở ngại, bản thân lận đận, gia đình thường bị cảnh không may.

NẾU CÓ ĐỦ TƯỚNG NGŨ LỘ  
LÀ NGƯỜI RẤT HẠ NHÂN CHI TƯỚNG.

\* TRONG NĂM TƯỚNG LỘ ĐÃ BỊ PHẠM BA  
CŨNG ĐỦ NGUY HIỂM TRONG CUỘC ĐỜI

\*\*\*\*\*

CA DAO :

BA NĂM Ở VỚI NGƯỜI NGU.  
KHÔNG BẰNG MỘT THÁNG GIAO DU NGƯỜI TÀI.

## 45 - TƯỚNG TRẺ CON KHÓ NUÔI

GỒM CÓ 16 BỘ TƯỚNG TRẺ CON TRONG  
HOẶC NGOÀI THỜI NỔI KHÓ NUÔI

- 1 - Da đầu có vẻ trông quá mỏng và căng thẳng.
- 2 - Khuôn mặt quá lớn so với đầu, sống mũi quá thấp, chỉ thấy phần đầu lỗ mũi.
- 3 - Mắt thay vì màu đen bóng nhưng lại là màu lợt vàng như đậu đỏ.
- 4 - Khuôn mặt tròn và hơi lồi như mặt gỗ.
- 5 - Hai cánh tay quá nhỏ, mềm mại như sợi búng.
- 6 - Hai chân sườn ốm, không có bắp chuối.
- 7 - Khi mới cất tiếng khóc lên nghe rất lớn, rồi về sau từ từ nghe nhỏ dần.
- 8 - Thịt nhiều lại bệu và nhão, xương quá ít và nhỏ.
- 9 - Hai môi mỏng như giấy, phía sau lỗ tai không có nhũ cần nổi rõ.
- 10 - Đầu quá lớn, cổ quá nhỏ, mặt thường đổi sắc.
- 11 - Hai mắt lơ mơ không trảng liếc, không thần.
- 12 - Hai mắt lúc nào cũng tươm ướt như khóc.
- 13 - So với thân mình, đầu nhỏ và thon nhọn.
- 14 - Bụng quá lớn, lỗ rốn quá nhỏ, môi thâm, mắt trắng.
- 15 - Tóc rụng khê, chân tóc thưa và ngắn, mắt thường dờn lên.
- 16 - Chưa tới sáu tháng mà đã mọc răng, trong khi lông mày chưa mọc.

CÒN TÙY THUỘC MỘT PHẦN VÀO NĂM, THÁNG,  
NGÀY VÀ GIỜ SANH TỐT ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI  
CÁI XẤU CỦA TƯỚNG HIỆN RA NHƯ TRÊN.

## 46 - TƯỚNG YẾU DƯỚI 35 TUỔI

### GỒM CÓ 13 BỘ VỊ

- 1 - Đầu và trán nhỏ quá mức so với thân mình, trán nổi gân xanh rõ rệt, phía sau đầu bị lõm xuống.
- 2 - Tác người lớn con mà đầu lại quá nhỏ, tiếng nói lại quá nhỏ, lỗ tai quá mỏng, nhĩ căn bạc nhợt.
- 3 - Da mỏng bóng như thoa mỡ, mắt lồi trông đen ú, trông trắng nhiều, lỗ tai mỏng hướng về phía trước.
- 4 - Dưới 35 tuổi mà lông mày đột nhiên dài ra một cách bất thường.
- 5 - Lỗ tai nhỏ úp về phía trước mặt, lỗ tai quá mềm và sắc khô đậm, màu xanh đen, lỗ tai không thành quách, nhĩ căn bạc nhợt.
- 6 - Mũi gãy khúc, sụn cần quắp xuống, chuẩn đầu nhỏ nhọn, lỗ mũi lệch queo một bên và quá trơ xương.
- 7 - Đầu nhỏ, cổ dài, trán nhỏ nhọn và nổi gân xanh, lúc đi cũng như lúc ngồi đều co đầu rút cổ.
- 8 - Nhân trung quá ngắn và quá căng hoặc không có nhân trung.
- 9 - Tiếng nói đứt đoạn, giọng nói gấp đường như người hụt hơi, âm điệu buồn tẻ như người không có sinh khí.
- 10 - Ánh mắt lơ mơ như kẻ suy nghĩ, luôn luôn như người say ngủ, ngồi thì lưng gầy gù, đứng thì chân như không có gân cốt, đi thì thân hình xiêu vẹo, chân bước khắp khệnh và nhón gót.
- 11 - Lông mày ngắn, mắt ngắn, lông mày quá thưa thớt, ấn đường bị khuyết sâu.

- Đôi mắt dị thường không thần quang, mũi túm, mắt nhỏ, lưỡng quyền quá thấp, xương khô, thịt teo.
- Cằm (hạ-dính) quá dài nhọn, hai đầu chân mày giao khích lại, mũi trên vênh ngược lên, da mỏng, bàn chân quá nhỏ so với thân.

**TƯỚNG YẾU NHƯNG CÒN NHỜ PHÚC ĐỨC CAO  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA TƯỚNG YẾU.**

\*\*\*\*\*

**CA DAO :**

LẤY THÂN MÃ TRẢ NỢ ĐỜI  
ĐẾN NGÀY NHẤM MẮT TÀN HƠI MỚI RỜI.

ĐÃ TOAN TRỐN NỢ ĐOAN TRƯỞNG.  
TRÁCH AI LẠI CHẶN CON ĐƯỜNG RÚT LUI.

GÁO VÀNG MỨC NƯỚC GIẾNG HỒI.  
KHÔN NGOAN THẾ MẤY CỨNG LẦM TÔI CHO NGƯỜI.

NGỒI KHÔNG SAO CHẴNG XE GAI.  
ĐẾN KHI CÓ CÁ MƯỜN CHÀI AI CHO.

CHỖ THẤY HÙM NGŨ VƯỢT RẬU.  
ĐẾN KHI HÙM THỨC NHAI ĐẦU CHẾT LUÔN.

MỖI PHÚ QUÝ NHỬ NGƯỜI HẠM CỦA.  
BẢ VĨNH HOA LỪA KẾ HÁO DANH.

TRĂM NĂM BIA ĐÁ THÌ MÒN.  
NGÀN NĂM BIA MIỆNG VẪN CÒN TRỞ TRƯ.

## 47 - TƯỚNG PHÁ BẠI NAM VÀ NỮ

### GỒM CÓ 19 BỘ VỊ

- 1 - Đàn ông đầu quá lớn, cần cổ quá nhỏ : ( là người mạng bản tiền yếu vong ).
- 2 - Đàn bà đầu lớn, cổ nhỏ, vai ngang : ( là người số làm bé hoặc goá bụa ).
- 3 - Cặp mắt lớn, đầu lại nhỏ : ( là người nghèo khổ và tánh nết thô bỉ độc ác ).
- 4 - Thân thể phì nộm, tướng mạo cao lớn mà tiếng nói quá nhỏ không âm lượng : ( là người số hậu vận bản bạc, chết nhờ người ngoài chốn ).
- 5 - Úc ngực nổi quá cao, mà bụng lại quá lõm : ( là người đến già gia đình và cuộc sống mạng vận chẳng ra chi ).
- 6 - Vai lưng quá trở xương so với toàn thể các phần khác của thân thể : ( là người gặp nhiều vất vả nghèo thiếu, con cái chẳng ra chi ).
- 7 - Chân cẳng nhỏ ngắn khấn khiu không tương xứng với thân hình : ( là người trong cuộc đời nhiều cay đắng, thường gặp điều không may ).
- 8 - Thói quen không có gì đáng cười mà lại cười như kẻ phát khùng : ( là người thuộc về loại tướng phá bại, dễ tiền về đức hạnh ).
- 9 - Ngay giữa sơn căn (chân sống mũi ngang khoé mắt) có một lần sủu chạy thẳng lên trán, sống mũi lại gãy trở xương : ( là người thường gặp cảnh khổ sở vì tai nạn ).
- 10 - Răng hô chấu ra khắp khểnh, lồi ra khỏi miệng : ( là người sẽ gặp nhiều bực dọc, lo lắng, uất ức suốt đời ).

- 11 - Bộ mặt và trong cơ thể bị lộ nhiều xương, da thịt xê đúng lại từng cục : ( là người hung hiểm thủ đoạn, đi đến cánh cò hãn ).
- 12 - Đầu quá nhỏ so với toàn bộ thân hình : ( là người số bất tiện và dần dần ).
- 13 - Cấp mắt hình sắc giống như mắt dê : ( là người chết vì nạn nguy hiểm, yếu thọ ).
- 14 - Đi thân hình lắc lư như rắn bò, chân bước rung rẩy như chim chĩa vôi : ( là người tánh tình không ổn định, số mạng long đong khổn khổn ).
- 15 - Mắt mắt lúc nào cũng ngơ ngác như người mất hồn suy ngốc : ( là người mất thần, số không thọ, bán bạc vãi vãi không làm được việc gì ).
- 16 - Không bệnh tật nhưng có thói quen hay khạc nhổ : ( là người tánh tình bộp chộp, hay đổi ý, lời nói thiếu tin tưởng, việc làm cầu thủ ).
- 17 - Đàn ông chỉ có râu cằm mà môi trên không có ria : ( là người thiếu tính cảm và thiếu tính nghĩa ở đời, có thể đến cánh cò độc ).
- 18 - Lúc nào ăn uống đều bị đồ đồ mồi : ( là người cuộc đời về hậu vận không may ).
- 19 - Âm thanh phát ra tiếng nói nghe khan khan giống như tiếng chó sói tru : ( là người làm ừ nên việc, thiếu hạnh phúc gia đình, vợ con hoặc chồng con chẳng ra chi ).

\* CÁC LOẠI PHÁ TƯỚNG TRÊN NẾU PHẠM MỘT ĐIỂM CUNG CÒN NHỎ CÁC TƯỚNG KHÁC TỐT ĐỂ CHẾ GIẢM, KHÔNG ĐẾN NGUY HẠI.

\* NẾU PHẠM NHIỀU ĐIỂM THÌ KHÔNG THỂ CHẾ GIẢM, CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỜI SỐNG SẼ GẶP NHIỀU BẤT HẠNH.

## 48 - TƯỚNG KÍN ĐÀN BÀ GỒM CÓ HAI LOẠI PHÁ TƯỚNG

- 1 - Đại kỵ người phụ nữ đi tiên, vừa tiên vừa tiểu cùng một lúc.
- 2 - Đại kỵ cho người phụ nữ khi giao hợp với đàn ông khi khoát cầm tốt độ thì nơi hậu môn phát ra tiếng địch cùng một lúc.

Nếu có hai điểm trên thì phạm vào loại phá tướng, dù các tướng khác tốt đẹp bấy nhiêu cũng không cứu vãn được, cuộc đời trong cảnh gian hồ hoa nguyệt, không bao giờ được cảnh hạnh phúc chồng con.

\*\*\*\*\*

### CA DAO :

XIN DỪNG PHỤ THIẾP LÀM CHI.  
THIỆP NHƯ CƠM NGUỘI ĐÓ KHÍ ĐÓI LÔNG.

BẮT THANG LÊN HỎI ÔNG TRỜI.  
TIỀN ĐEM CHO GÁI CÓ ĐÔI ĐƯỢC KHÔNG.

KHÔNG AI LẶN XUỐNG VỰC SÂU  
ĐỂ ĐO MIẾNG CÁ UỐN CÂU CHO VỪA.

MẶT TRÒN LÔNG MÉO AI HAY.  
VÀNG XI AI BIẾT ĐEO TAY LOÈ NGƯỜI.

GÀ KIA TỐT MÃ NHỜ LÔNG.  
RẮNG ĐEN VÌ THUỐC, RƯỢU NỒNG VÌ MÈN.

TRÚNG RỒNG LẠI NỞ RA RỒNG.  
LIU ĐIU LẠI NỞ RA DÒNG LIU ĐIU.

## 49 - TƯỚNG GIÚP CHỒNG

### GỒM CÓ BỐN LOẠI TƯỚNG GIÚP CHỒNG CON

- 1 - Lòng bàn chân, tại rãnh hoặc khu vực chung quanh rãnh có nốt nứt rudi đen huyền hay nứt rudi son.
- 2 - Lòng ngực hai bên, tại vú hoặc dưới da vú, hai bên háng hoặc gần âm bộ có nốt nứt rudi đen huyền hay nứt rudi son.
- 3 - Khu vực từ rãnh trở xuống bắp đùi nếu có nốt nứt rudi son đều là rất quý.
- 4 - Chung quanh khu vực bụng có nốt thịt cao như một vòng đai.

\*\*\*\*\*

### CA DAO :

TÓC CÒN XANH NANH CÒN BÉN.  
TÓC BẠC MÀU NHANH NHEN CÔN ĐẬU.

ĐỒNG BẠC ĐỐT CHÁY GIẤY TỜ.  
ĐỒNG TIỀN SAI KHIẾN CHẠY CỜ ĐỒNG ĐUÔI.

AI ƠI GIỮ CHÍ CHO BỀN.  
DÙ AI XOAY HƯỚNG ĐỐI NÊN MẶC AI.

LỜI KHUYÊN XIN CHỜ LO XA.  
TRỜI CAO CÓ MẮT THÌ TA NGẠI GÌ.

ÉN BAY THẤP MƯA NGẬP BỜ AO.  
ÉN BAY CAO MƯA RÀO LẠI TẠNH.

XƯA KIA AI BIẾT AI ĐẬU.  
BỜ CHĂNG ĐIỀU THUỐC MIẾNG TRẦU NÊN QUEN.



## 50 - TƯỚNG KHẮC CHỒNG

### GỒM CÓ 23 TƯỚNG KHẮC CHỒNG VÀ CON

- 1 - Phía dưới mắt hai bên có khí sắc ửng lên màu xanh xám.
- 2 - Mắt lớn, lồi, lông mày thưa, mũi hơi vàng và ngắn.
- 3 - Chân mày đậm, đôi mắt trắng liếc long lanh, có vẻ hung tợn sát khí.
- 4 - Hai pháp lệnh là hai lần dọc từ trên sống mũi chạy xuống khoé miệng, cả hai bên đều có mọc nốt ruồi.
- 5 - Sống mũi nổi ửng nhiều sợi gân máu, lúc nào đầu lỗ mũi cũng đỏ.
- 6 - Trán cao và hai phần nhứt-giác nguyệt-giác là hai gu xương kẻ mái tóc bằng tang nổi cao và hướng lên.
- 7 - Tiếng nói như nam giới hoặc âm thanh oang oang như sấm động nghe chắc tai.
- 8 - Trán vuông, chân mày lớn, mọc hơi cao và đậm, miệng tám.
- 9 - Xương lưỡng quyền là hai gu xương gò má vừa khô khan và vừa nổi cao.
- 10 - Trán lồi, trán cao, cổ ngắn, mặt lại hót hỏm, mặt không cân xứng với trán.
- 11 - Lỗ mũi bẹp thấp, khuôn mặt hình tam giác, có lần xếp cặp sống mũi.
- 12 - Mặt tái hoặc sắc da mặt khô xạm như màu đất chết.
- 13 - Mặt bề ngang chẻ bẻ, tiếng nói lạnh lảnh như kim khí chạm nhau khiến người nghe ớn lạnh.
- 14 - Trán hẹp, nhọn, lỗ tai thấp hoặc trán nhỏ hẹp và hai đầu chân mày khếch lại.
- 15 - Trán có nhiều lần xếp chạy ngang dọc loạn xạ, trong lúc tuổi đời dưới 40.

- 16 - Lỗ mũi gầy, đầu lỗ mũi hình lên, lỗ tai khuyết hãm, chân mày đậm, trông trắng con mắt có nhiều tia màu đen con người.
- 17 - Tại chân sống mũi gọi là sơn căn có mọc nút ruồi và mí mắt dưới có nhiều vết nhăn, trong lúc tuổi đời dưới 40.
- 18 - Lưỡng quyền là hai gu xương gò má nổi cao và nhọn như chót nút.
- 19 - Khuôn mặt quá dài và miệng quá lớn, rộng bề ngang như miệng cá sấu.
- 20 - Tại ấn đường là giữa hai đầu chân mày có một lằn sâu chạy thẳng lên trán.
- 21 - Lông mày thưa và hình như co rút lại, nghĩa là đầu và chân lông mày lớn bằng nhau, trái với thường là đầu lông mày nhỏ, chân lông mày lớn.
- 22 - Cốt cách bí ối, tánh nết bất thường, tóc cũng như rễ tre.
- 23 - Lông bàn tay thịt nổi cao dựng lên, tánh hay ghen tương, ganh tị

TƯỚNG KHẮC CHỖNG CON XẤU, CỒN NHỎ BỘ VỊ KHÁC TỐT  
 ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA TƯỚNG KHẮC CHỖNG CON.

\*\*\*\*\*

### CA DAO :

MỘT CHÀY MỘT CỐI CHẮNG XONG.  
 MỘT CHÀY NHIỀU CỐI KHÓ MONG CHO ĐỀU.

SỐNG THỜI LÀM VỢ KHẮP NGƯỜI TA.  
 TỬ THAY KHI CHẾT LÀM MA KHÔNG CHỖNG.

RA CHI PHẦN Ế DUYÊN HÔI.  
 CHỖNG NGÀY VỢ BỮA NHƯ NỒI CANH THIÊU.

## 51 - TƯỚNG ĐÀN BÀ HAM MÊ NHỤC DỤC

GỒM CÓ 13 BỘ TƯỚNG HAM MÊ NHỤC DỤC

- 1 - Da mặt trắng, hơi pha màu hồng lợt, mặt trắng lại có nhiều tàn nhang.
- 2 - Tư nhiên lông mày quá nhỏ hẹp, uốn cong dài quá mắt, mắt lớn và sáng.
- 3 - Phía dưới mắt (lệ đường) có nhiều lằn xếp hoặc nổi gân xanh xám hoặc hồng chạy về phía dưới con mắt.
- 4 - Đôi mắt hoa đào, thấy người đàn ông xa lạ hay nhìn và hay liếc xéo.
- 5 - Phía dưới mắt có nổi rõ nút ruồi đen hoặc mắt không khóc mà vẫn ướt và nhìn cặp mắt không rõ cười hay khóc.
- 6 - Mỗi khi trò chuyện hay có thói quen le lưỡi liếm môi mép hoặc nhắm mắt lại rồi mới phát ra tiếng nói.
- 7 - Ngồi hai chân gót chéo, hai bàn tay đan nhau và bó lấy gối hoặc hay rung gối, nhấp đùi.
- 8 - Eo bụng quá lệch thối, rúng quá sâu, mắt trông trắng hơi pha màu hồng, tiếng nói liên tục và quá chói tai.
- 9 - Bước đi uốn éo, nhún nhảy như chân sếu và thường ngoảnh mặt lại phía sau.
- 10 - Đôi mắt sắc như dao và lúc nào đôi mắt cũng điểm lệ ướt át.
- 11 - Gương mặt lúc nào cũng hần hần và ửng đỏ như bông hoa đào.
- 12 - Chân mày tư nhiên quá nhỏ hẹp, trông như sợi chỉ và khi nói chuyện hoặc cảm xúc mà chân mày bất động.
- 13 - Gan bàn tay quá mềm hoặc gầy lỏng bàn tay thịt nổi vung lên cao.

TƯỚNG HAM MÊ NHỤC DỤC LÀ RIÊNG BIỆT  
KHÔNG THỂ NHỚ TƯỚNG TỐT KHÁC ĐỂ CHẾ GIẢM

## 52 - TƯỚNG ĐÀN BÀ CÓ 8 ĐIỀU CẤM KỴ

- 1 - Kỵ có râu, có nhúm lông không phải râu hàm dưới như đàn ông, chỉ là môi trên và quanh miệng có lông mọc thấy rõ rệt. ( là người có tánh tình quật cường, thích chế ngự chồng, nhục dục rất mạnh, vì thế đời sống vợ chồng dễ đến cảnh đổ vỡ ).
- 2 - Kỵ dĩ uốn móng, tức móng chuyển động như rắn bò, thân hình nẩy nở và đẹp. ( là người nội tâm hay thay đổi bất thường về duyên ái, trong nhục dục, thích đi ăn, có một dáng điệu kêu gọi nam giới ).
- 3 - Kỵ có giọng nói đàn ông. ( là người thường trong cảnh xung chồng, khước con, mà chính bản thân cũng hay gặp điều bất hạnh xảy đến bất ngờ, cuộc đời dù được thành công vinh hạnh rồi cũng thất bại dở dang ).
- 4 - Kỵ dĩ nhún nhảy như chim sẻ, nhún nhảy là dấu hiệu nội tạng thiếu ổn cố. ( là người tâm tánh nóng nảy, hay cố chấp nhỏ mọn, việc làm hấp tấp, hay dối sỷ, làm theo cảm giác, thiếu cân nhắc, gặp khó khăn đầu óc đâm ra bối rối, vận mạng chẳng ra chi ).
- 5 - Kỵ đào-hoa diện, gương mặt tươi đẹp hồng hào như bông hoa đào. ( là người tâm địa hẹp hòi và hay trức ẩn, nếu thêm chân mày cong, mắt lớn và long lanh là người hạo dâm và xem thường trinh tiết ).
- 6 - Kỵ bụng thon gầy, bụng lép, móng lại đều cuô. ( là người cuộc sống gặp nhiều vất vả lận đận, hạnh phúc tình yêu gặp nhiều bất hạnh, về cảnh con cái chẳng ra chi, trầm luân trong bể khổ ).
- 7 - Kỵ lộ hầu, gu xương yết hầu nổi quá cao và khi cười lộ chân răng hoặc cắn bả mề có tướng đi đàn ông. ( là người cuộc đời nhiều sóng gió, hay gặp hung hiểm bất ngờ, không bao giờ hưởng được an lạc ).

8 - Kỵ hai gò xương gò má nổi cao và chẻ bề choán hết khuôn mặt,  
( là người tánh tình hay ngang bướng, ý thị, lỗ mắng, dù  
tợn, tướng khắc chồng và hại con, trong gia đình thường  
bất ổn ).

**TƯỚNG CẨM KỶ LÀ RIÊNG BIỆT  
KHÔNG THỂ NHỜ TƯỚNG TỐT KHÁC ĐỂ CHẾ GIẢM**

\*\*\*\*\*

**CA DAO :**

**CÒN DUYÊN KỂ ĐÓN NGƯỜI ĐƯA.  
HẾT DUYÊN ĐI SỚM VỀ TRƯA MỘT MÌNH.**

**THÂN EM NHƯ TẤM LỤA ĐÀO  
PHẤT PHÓ TRƯỚC GIÓ BIẾT VÁO TAY AI**

**TIẾC THAY MỘT NÁI CHUỐI XANH  
NĂM BẢY NGƯỜI DÀNH CHO MỦ DÍNH TAY**

**HOA THƠM THƠM NỤC CẢ RỪNG  
ONG CHƯA DÁM ĐAU, BƯỚM ĐỪNG LAO XAO.**

**RƯỢU NGON CHĂNG NẾ LY SÀNH.  
ÁO RÁCH KHÉO VÁ HƠN LÀNH VỤNG MAY.**

**VÀNG THỜI THỬ LỬA THỬ THAN.  
CHUÔNG KÊU THỬ TIẾNG, NGƯỜI NGOAN THỬ LỜI.**

**AI XUI KỂ TẤN NGƯỜI TÂN.  
ĐÊM THƯƠNG NGÃY NHỚ KHÓ GẦN ĐƯỢC NHAU.**

**SÔNG SÂU NƯỚC ĐỤC LỖ ĐỖ.  
CẬM SÀO ĐỢI NƯỚC BAO GIỜ CHO TRONG.**

## 53 - TƯỚNG ĐÀN BÀ HUNG, HÈN

### GỒM CÓ 45 BỘ TƯỚNG HUNG VÀ HÈN

- 1 - Trán có nhiều lằn nhăn xếp sâu hoặc lằn nhăn xiêng xẹo.
- 2 - Tuổi trẻ không phải vì đau bệnh nhưng tóc lại rụng quá nhiều.
- 3 - Tiếng nói oang oang như tiếng sấm, nghe chác tai.
- 4 - Lỗ hầu, gu xương cần cổ nổi cao, hàm răng như bản cước.
- 5 - Chưa nói lại cuối toe toét, thân hình lả lơi uốn éo.
- 6 - Hai gò má trể xế xuống, thịt gò má dưng ra.
- 7 - Chung quanh mép miệng có nhiều nếp nhăn, nhiều lằn xếp.
- 8 - Cặp mắt hay đảo liếc, nhìn lên nhìn trộm.
- 9 - Mông đều cao, ngực nảy tới, từ đầu tới chân hình giống chữ S.
- 10 - Rung lồi ra và rúng đóng thấp xuống gần hạ bộ.
- 11 - Khi nói chuyện nghe lấp bắp, cả huộc dường như hụt hơi.
- 12 - Đầu lớn, tóc ít, chân tóc quá thưa thớt hoặc không tóc.
- 13 - Thân hình đi đứng eo lả như liễu gặp gió, chân bước không đều.
- 14 - Khi nói chuyện thường rụt cổ, lắc đầu, le lưỡi.
- 15 - Lông âm bộ rối loạn như cuộn chỉ rối hoặc lông quá dài và rậm.
- 16 - Thường khi đi đầu lao tới trước, chân bước theo sau.
- 17 - Đùi và bắp tay bắp chân có lông như nam giới.
- 18 - Hai chân bước đi dường như kéo lê hoặc đi nhón gót.
- 19 - Thân mình dài, người cao mà cần cổ lùn ngắn.
- 20 - Thường khi hay giật mình, hốt hoảng liêu lợ.

- 21 - Nửa thân người, phần trên nhỏ, phần dưới lớn.
- 22 - Nửa thân người, phần dưới nhỏ, phần trên lớn.
- 23 - Con mắt quá dài, miệng lại quá rộng, hai môi ngậm không kín răng.
- 24 - Sóng mũi có nổi nhiều gân máu hoặc nổi đốm đen.
- 25 - Trong khuôn mặt nổi nhiều tàn nhang, da mặt sần sùi.
- 26 - Thường khi đi hay đứng, đầu không vững, hay nghiêng qua ngả lại.
- 27 - Mỗi miệng lúc nào cũng mấp máy, hay nói lẩn thẩn trong miệng.
- 28 - Tướng đi lạch như vịt, như ngỗng, bước đi nặng gót.
- 29 - Nói năng lảm nhảm thì thầm một mình, khi ngủ hay nghiêng răng.
- 30 - Eo thắt quá nhỏ, hai vai lại quá xuôi, mông đít quá lép.
- 31 - Hai nắm vú đều hướng gục xuống.
- 32 - Giọng cười nghe như ngựa hí, âm thanh nghe lạ tai.
- 33 - Luôn luôn tiếng nói và tiếng cười lẫn lộn.
- 34 - Âm bộ không mọc lông hoặc rất ít lông.
- 35 - Âm bộ trể xuống gần dưới đường đại tiện.
- 36 - Ngồi hay trở bộ, thân mình không yên vị trí.
- 37 - Đầu răng nhọn và răng lại nhỏ như răng chuột hoặc lòi xi quá nhiều.
- 38 - Đêm ngủ hay mơ, thường la lối kêu khóc.
- 39 - Hai chân mày đậm, lông mày mọc dựng đứng.
- 40 - Khi nói chuyện hoặc lúc cười lại nổi ra nhiều lần xếp xuôi ở mũi.

41 - Hai môi quá mỏng, hai mắt lại lồi.

42 - Sóng mũi bị gãy nhiều đoạn hoặc cong queo, trở xương.

43 - Hai gò xương gò má nổi quá cao và nhọn.

44 - Khôn mặt quá dài, không có để ngang tương đối, tiếng nói như phèn la.

45 - Lỗ mũi quá hếch lên và tròn bị lẹm.

**TƯỚNG HUNG, HÈN CÒN NHỜ BỘ VI KHÁC TỐT  
ĐỂ CHẾ GIẢM LẠI CÁI XẤU CỦA TƯỚNG HUNG, HÈN**

\*\*\*\*\*

**CA DAO :**

**DƯỚI TRỜI LÀ KIẾP PHÙ SINH.  
TAN THƯƠNG LẮM CẢNH NGHĨA TÌNH NHIỀU THAY.**

**MƯỜN KINH KẾ GIẢI SÂU CỦA PHẬT.  
MỐI THẤT TÌNH QUYẾT DỨT CHO XONG.**

**CÓ KHÓ MỚI CÓ MIẾNG ĂN.  
BAO GIỜ LẠI CÓ CỬA LẤN VÔ NHÀ.**

**NƯỚC LÃ MÀ KHUẤY NÊN HỒ.  
TAY KHÔNG LẬP NỔI CƠ ĐỒ MỚI HAY.**

**ĐÀN BÀ ĐÁI THẤT LUNG CONG.  
ĐÃ KHÉO CHÌU CHỒNG LẠI KHÉO NUÔI CON.**

**KHUYẾN CHÀNG ĐỌC SÁCH NGÂM THƠ.  
DẦU HAO THIẾP RÓT, ĐÈN MỜ THIẾP KHÉU.**





**ĐẤT VIỆT NGHÌN NĂM CÒN NHỚ MẺ  
TRỜI NAM MUÔN THUỞ VẪN THƯƠNG LÔNG**

*Thần Giao Độ Chương*

# **BÍ QUYẾT BÀN TAY**

**PHẦN II**

## VÀI LỜI VỀ KHOA BÍ QUYẾT BÀN TAY

Kính thưa Quý Vị,

Một khoa học nào ở trên đời này không thể nói chỉ có một công thức tuyệt đối, khoa tướng số này sẽ có nhiều công thức khác nhau, cách xem, cách giải đoán tùy theo môn học hoặc về thần huyền linh cảm v.v..., vì thế về môn xem chỉ tay này cũng là một khoa học huyền bí, ví như trong quân đội có một binh chủng thiện chiến, trong khoa xem vận mạng của người đời gồm có nhiều môn nghiên cứu, qua cách xem, cách tính, cách giải đoán có nhiều hình thức khác nhau, nhưng chung quy cũng đều hướng về hai chữ định mệnh của người đời, riêng về niềm tin cá nhân thì mỗi người đều có một niềm tin mỗi môn.

Tiền nhân các nhà khoa học tây phương cũng như đông phương rất dài công nghiên cứu khám phá ra những điểm bí quyết của bàn tay, được đa số người nhìn nhận có những gì bí mật nằm hiện trong lòng bàn tay, chính chúng ta thỉnh thoảng nhìn vào bàn tay của chúng ta tình cờ mà nhận thấy một hiện tượng nào nổi lên thì tự nhiên ta liền đặt câu hỏi những gì may rủi vui buồn sẽ xảy đến, đó là dĩ nhiên ai ai cũng có những tâm trạng như thế.

Quan niệm chung : ta nhìn vào bàn tay của ta thì tự nhiên đầu óc sẽ hiện lên một màn ảnh định mệnh, buộc phải suy nghĩ đến hai chữ định mệnh tương lai của mình và phải nghĩ đến những điều may rủi vui buồn sắp tới.

Môn học này rất là bình dân, không cần đòi hỏi đến người học rộng tài cao, không cần phân biệt đến người văn hoá nhiều hay ít, ai là người có năng khiếu, có óc ham mộ nghiên cứu và đòi hỏi người phải khá trí nhớ qua hàng trăm lời giải đoán các hiện tượng nổi trong lòng bàn tay khác nhau, có nhiều lời giải đoán hàm chứa rất nhiều mâu thuẫn, cần phải phân tích và tế nhị, có đôi khi người rất ít về văn hoá nhưng rất giỏi và tinh tường về môn xem chỉ tay này.

Bàn tay là một tấm bản đồ hiện sẵn cho mỗi người, ai ai cũng có một tấm bản đồ định mệnh của Tạo Hoá đã ban cho, gồm có nhiều lời giải đoán quanh trong cuộc đời của chúng ta, đại khái như là : bốn mạng, bệnh tật, tiền tài, công danh, sự nghiệp, gia đạo, vợ chồng và con cái v.v..., ngoài ra bao gồm còn nhiều ý nghĩa khác như là vui buồn, hèn xui, tâm tánh, ý tình, anh em, bằng hữu, giao tế, xuất ngoại, khôn ngoan hay đần độn v.v..., một môn học không quá rắc rối, không quá cao siêu, nhưng rất đáng tin tưởng và có nhiều huyền bí.

Ví thế, tôi hằng hoài vọng có nhiều thời gian nghiên cứu tìm hiểu cái bí quyết của bàn tay là gì, vạch trần cái bí quyết ra từng phần một, giải đoán từng câu một để đem lại cách giản dị nhất và dễ hiểu nhất, không phân tích quá dài vòng, bớt đi những phần không chính yếu hoặc lập văn tương tự, có như thế quý vị mới khỏi bối rối và nhầm chán trong khi xem đến quyển "Bí Quyết Bàn Tay" này.

Đã là một người đứng trong khoa học, mang lấy nghiệp vào thân thì lúc nào cũng phải cố công trao đổi tìm ra ánh sáng của khoa học, luôn luôn phải moi tìm óc góp nhặt cái tinh hoa của khoa học tùy theo chiều hướng hiểu biết cá nhân để phụng sự xã hội, quyển "Bí Quyết Bàn Tay" này tôi phải dài công biên soạn đúc kết và cộng với thời gian kinh nghiệm, nhưng tôi chưa dám tự hào là hoàn toàn đầy đủ, cố chọn lọc những phần chính yếu, giảm đi rất nhiều những phần thứ yếu.

Thưa quý vị, lời xưa có câu rằng : người đời sống có hạn, còn sự hiểu biết thì vô biên, mặc dù tôi có nhiều năm nghiên cứu qua nhiều môn nói riêng, nhưng đều nằm trong khoa học Tượng Số nói chung, không lúc nào tôi dám tự mãn, mãi mãi vẫn sâu tìm và nghiên cứu, đặt nặng về tư tưởng làm thế nào tìm ra cái gì gọi là soi sáng đời người.

Quý vị xem quyển "Bí Quyết Bàn Tay" này, qua lời giải đoán các phần chính có điểm nào thiên lệch ý nghĩa đó chẳng qua là mỗi người có mỗi cách tìm hiểu giải đoán có một ít ý nghĩa khác nhau.

Thưa Quý Vị :

Bàn Tay là một bộ phận quan trọng trong cơ thể của người, không thể tách rời, vì thế Quyển Bí Quyết Bàn Tay cần phải ghép chung thành một quyển nhan đề là **NHAN TƯỚNG TOÀN THÂN** nhưng tôi tạm chia ra làm Hai phần, Phần I và Phần II để quý độc giả khi xem qua nhận thức được tiện lợi hơn.

Mùa Xuân Năm Mậu Thìn  
Mỹ Quốc Houston, TX, Tây Lịch 1988

Tử Vi Tướng Số  
**DƯƠNG CÔNG HẦU**



**MỤC LỤC****Bí Quyết Bàn Tay**

\*\*\*\*\*

<u>Số thứ tự</u>	<u>từ Bộ Vĩ</u>	<u>Trang số</u>
1 - Các Mẫu Hình Bàn Tay thuộc Ngũ Hành .....		1
2 - Các Mẫu Hình Bàn Tay : (gồm có 10 mẫu hình) .....		4
3 - Các Mẫu Hình Ngón Tay : (gồm có 39 mẫu hình) .....		8
4 - Các Phần Chính trong Lòng Bàn Tay : (gồm có 17 phần chính).....		12
5 - Mối Liên Hệ Tay trong Những Ngón Tay .....		14
6 - Các Mẫu Hình Móng Tay : (gồm có 37 phần chính).....		18
7 - Màu Sắc Xuất Hiện trong Bàn Tay .....		22
8 - Lòng Phía Sau Lòng Bàn Tay .....		23
9 - Các Mắt Của Ngón Tay .....		25
10 - Bàn Tay Có 3 Nhánh Vốn Vẹn : (không chỉ nhỏ) .....		26
11 - Bàn Tay Có 3 Nhánh Vốn Vẹn : (lại có đường Sinh Đạo Trí Đạo giao nhau) .....		27
12 - Giải Đoán 8 Gò Hành Tinh Trong Lòng Bàn Tay .....		28
13 - Vị Trí 8 Gò Hành Tinh : (tay mặt và tay trái) .....		29
14 - Ý Nghĩa Của Bàn Tay Mặt Và Bàn Tay Trái .....		30
15 - Gồm Có 16 Đường Chỉ Chánh Trong Lòng Bàn Tay .....		31
16 - Gồm Có 11 Mẫu Hình Đường Chỉ Sinh Đạo .....		32
17 - Gồm Có 16 Mẫu Hình Đường Chỉ Trí Đạo .....		35
18 - Gồm Có 21 Mẫu Hình Đường Chỉ Tâm Đạo .....		40
19 - Gồm Có 13 Mẫu Hình Đường Chỉ Định Mệnh .....		46
20 - Gồm Có 16 Mẫu Hình Đường Chỉ Thái Dương .....		50
21 - Gồm Có 8 Mẫu Hình Đường Chỉ Hồn Nhân .....		55
22 - Gồm Có 6 Mẫu Hình Đường Chỉ Tử Tắc (con) .....		58
23 - Gồm Có 4 Mẫu Hình Đường Chỉ Sinh Lực .....		60
24 - Gồm Có 8 Mẫu Hình Đường Chỉ Sinh Lý .....		62
25 - Gồm Có 4 Mẫu Hình Đường Chỉ Dâm Dục (dâm tính) .....		65

## Số thứ tự

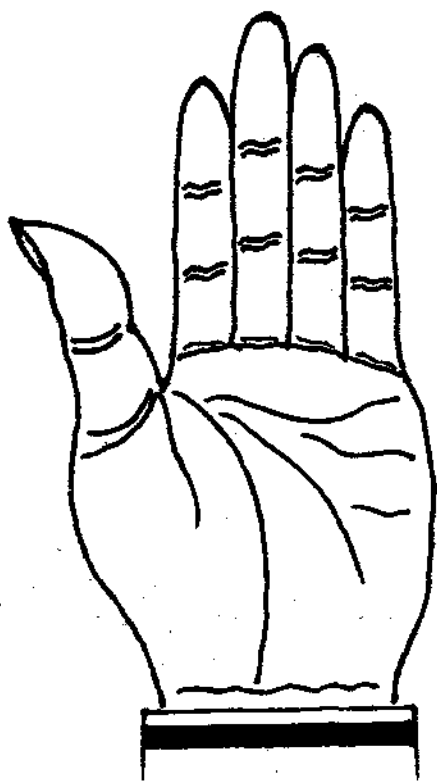
## từ Bộ V

## Trang số

26 - Gồm Có 4 Mẫu Hình Đường Chữ Du Lịch (xuất ngoại) .....	67
27 - Gồm Có 5 Mẫu Hình Đường Chữ Kim Tinh (vòng Kim Tinh) .....	69
28 - Gồm Có 2 Mẫu Hình Đường Chữ Mộc Tinh (vòng Mộc Tinh) .....	71
29 - Gồm Có 2 Mẫu Hình Đường Chữ Thủy Tinh (vòng Thủy Tinh) .....	72
30 - Gồm Có 2 Mẫu Hình Đường Chữ Hỏa Tinh (vòng Hỏa Tinh) .....	73
31 - Gồm Có 2 Mẫu Hình Đường Chữ Thổ Tinh (vòng Thổ Tinh) .....	74
32 - Gồm Có 2 Mẫu Hình Ngấn Cườm Tay .....	75
33 - Nối Hình Ngôi Sao : (gồm có 29 điểm chính) .....	76
34 - Nối Hình Cũ Lao : (gồm có 14 điểm chính) .....	79
35 - Nối Hình Chữ Thập hoặc Gạch Treo : (gồm có 14 điểm chính) .....	81
36 - Nối Hình Tam Giác (ba góc) : (gồm có 10 điểm chính) .....	83
37 - Nối Hình Chữ Nhứt : (gồm có 3 điểm chính) .....	84
38 - Nối Hình Chữ O (hình tròn) : (gồm có 2 điểm chính) .....	85
39 - Nối Hình Nạng Hai, Nạng Ba : (gồm có 3 điểm chính) .....	86
40 - Nối Hình Chữ Khẩu (hình vuông) : (gồm có 8 điểm chính) ..	87
41 - Nối Hình Mặt Dỗng (hình lưới) : (gồm có 8 điểm chính) ....	88
42 - Nối Hình Điểm Đỏ (nút ruồi son) : (gồm có 16 điểm chính) ..	89
43 - Nối Hình Điểm Đen (nút ruồi đen) : (gồm có 14 điểm chính) ..	91
44 - Nối Hình Tàn Nhang : (gồm có 9 điểm chính) .....	93
45 - Nối Hình Bư hay Ốc ở đầu ngón tay (gồm có 16 điểm chính) ..	94
46 - Tổng Kết Các Tướng Diện và Bàn Tay trong nhiều hình thức ..	96

\*\*\*\*\*

**YÊU CẦU:** Mọi hình thức trích dịch  
Phải có sự thương lượng và đồng ý của soạn giả.



BÍ QUYẾT BÀN TAY



## CÁC MẪU HÌNH BÀN TAY THUỘC NGŨ HÀNH

### BÀN TAY KIM TINH :

1 - Bàn tay nhỏ, mập, tròn trịa, hơi mềm, lòng bàn tay dài hơn các ngón, chiều rộng và chiều cao bằng nhau.

Là người đa cảm, khác vọng nội tâm, tánh hay lảng mang, ít kềm chế được tình thần, nặng về nhục dục, nặng về nữ tính, ít bệnh tật và sống lâu, nặng về phần vật chất, nhẹ về mặt lý tưởng tinh thần.

### BÀN TAY MỘC TINH :

2 - Bàn tay mềm nhưng nóng, bề ngang lớn hơn mập, ngón và bàn chiều dài gần bằng nhau, phần giáp cườm tay rộng hơn thân dưới các ngón.

Là người hay kén chọn ăn uống, ưa miếng ngon vật lạ, tánh thích quanh quẩn vui thú gia đình, thích hoa màu cây cối, có óc bảo thủ gia đình, nhẹ về mặt xã hội, có hạnh phúc về hôn nhân, ít đi xa phương, tánh ít hoạt động mở mang.

### BÀN TAY THỦY TINH :

3 - Bàn tay mềm, có chiều dài, rộng ở thân dưới các ngón, các ngón đều nghiêng về ngón cái.

Là người có tánh lãng lớt hào nhong, xa hoa, môi miệng, giàu ý chí và nhiều ham muốn, có óc quyền rũ về tính cảm, tánh ngọt ngào, ít nóng nảy, tánh ít tin tưởng và thiếu tín ngưỡng, đặt nặng về tính và tiền.

## BÀN TAY HỎA TINH :

4 - Bàn tay cứng, khô và nóng, màu đỏ hồng, lông tay ngắn và hơi cùn cỏi, khô, nóng, cứng hoặc hơi màu vàng nhưng rất nhỏ.

Là người thiếu kiên nhẫn hoặc vụng về, đôi khi gan liều, gần cùng liều mạng, tinh thần thường bị lôi cuốn trong mọi hành động, bất chấp là phải hoặc sợ mạng, ít cần nhờ vả ít nghe lời can gián, hay tự tin, phần nhiều là sợ không thọ.

## BÀN TAY THỔ TINH :

5 - Bàn tay cứng, xương khô, móng mạnh và ốm trơ xương, hình bàn tay hơi lớn, lông tay dài hơn bàn tay.

Là người phần nhiều tánh ít ham vui thú, đầu óc trầm lặng, mọi việc suy tư đều kín đáo, có trí thông minh nhưng có nhiều thành kiến, hay mặc cảm, cơ thể thường có bệnh vặt nhưng được sống lâu, tánh hay khinh đời, đôi khi là người tự phụ.

## BÀN TAY DƯƠNG HỆ :

1 - Bàn tay có chiều dài, thiếu chiều ngang.

Là người có tánh khôn ngoan hoặc linh tính, giàu tưởng tượng, ít chịu đầu phục, phần nhiều xử dụng về trí óc, ít xử dụng về sức lực, có óc mở mang hoặc có óc chỉ huy, đôi khi biến thành người mạnh lời giáo quyết.

## BÀN TAY ÂM HỆ :

2 - Bàn tay có chiều ngang, thiếu chiều dài.

Là người về trí khôn thiếu linh động, việc làm theo thực tế, có tánh cùn cù và rất đặc lực, phần nhiều là chịu dưới sự điều khiển sắp xếp của người khác, ít có óc kiến thức mở mang, đôi khi biến thành người bị lệ thuộc vào tư tưởng.

# BÀN TAY THÁI ÂM :

## 3 - Bàn tay rất mềm và lạnh :

Là người có tánh nữ tính, tánh hay tự phụ, phần nhiều là lười biếng, có tham vọng cao, thích người nuông chiều hơn trốn vả hay cười duyên.

Bàn tay Thái Âm là người được thu hưởng, có lộc, có mỹ thuật hoặc nghề giới, dịu dàng và có phần đặc nhân tâm.

\*\*\*\*\*

## CA DAO :

PHẢI DUYÊN HƯƠNG LỬA CÙNG NHAU.  
TRÁI DUYÊN TÌNH CẨM NGÀY SAU CỨNG LÀ.

THẾ GIAN BA VIỆC KHÓ CHỮA.  
RƯỢU NGON THỊT BÉO GÁI VỪA ĐƯƠNG XUÂN.

CÒN DUYÊN NHƯ TƯỢNG PHẾT VÀNG.  
HẾT DUYÊN NHƯ Ớ ONG TÀN MẮC MƯA.

VẮNG TRĂNG THỈ ĐÃ CÓ SAO.  
VẮNG HOA TƯƠI ĐẸP CÓ ĐÀO NHỊ NON.

CÓ TRẦU MÃ CHẴNG CÓ CAU.  
CÓ TÌNH KHÔNG NGHĨA LẦM SAO VUÔNG TRỒN.

PHỦ PHÀNG CHI BẤY HOÁ CÔNG.  
TUỔI XANH MÒN MỎI MÁ HỒNG LỢT PHAI.

CHỈ NHAU MỘT CHỮ CŨNG THẤY.  
BIẾT NHAU MỘT THUỞ LÒNG NÀY KÉ QUEN.

CHÍNH CHUYÊN CHẾT CŨNG RA MA.  
LÃNG LƠ CHẾT CŨNG KHIÊN RA NGOÀI ĐỒNG.

## CÁC MẪU HÌNH BÀN TAY

(Gồm có 10 Mẫu Hình)

### 1 – BÀN TAY ƯỚT :

A – Bàn tay ướt, tươi thắm và rất ướt : là người có tánh ham vui, thích khoái lạc về sắc dục, nhẹ dạ dễ cảm xúc về vật chất.

B – Bàn tay ướt, luôn luôn đổ mồ hôi : là người ít chủ định, đôi khi trở thành bê bối, dễ bị lung lạc về tinh thần cả thể xác, tánh hay cầu an.

C – Bàn tay ướt, mềm và điều : là người có óc tin ngưỡng, thờ phượng, luôn luôn có tánh dục tâm, ưa thích về các môn huyền bí.

D – Bàn tay ướt, ẩm và hơi lạnh thường xuyên : là người có tánh thụ động, ít cương quyết gan dạ, thích hảo hảo, nặng về vật chất, nhẹ về tinh thần.

E – Bàn tay ướt, gồ Kim Tinh nổi cao : là người thanh lịch, kín đáo, được nhiều tình cảm với mọi người, tánh hay hiền hoà thông cảm.

### 2 – BÀN TAY KHÔ :

A – Bàn tay khô và nóng : là người có tánh thờ ơ lạnh nhạt với việc của người khác, tánh nết kinh đáo, ít lộ về xúc cảm cho người khác biết.

B – Bàn tay khô khan : là người linh tính, nhận định cao, tánh hay trầm lặng, không thích ba hoa, chỉ biết sống cho mình, có đôi khi trở thành người bảo thủ.

### 3 – BÀN TAY NÓNG :

A – Bàn tay nóng nhưng không quá khô : là người có tánh mưu kế, độ lượng cao, khoan dung hoạt bát, nhiều lý thuyết và có tánh tự cao, có tánh nóng nảy và can đảm.

B - Bàn tay nóng thường và khô : là người (nếu tay dãn bà) có tánh sức bền, cương quyết, làm theo ý muốn, không tư vị, không từng phục ai, tánh nết cứng cổ, về mặt tình yêu hay tình nghĩa hay đối ý rất mau.

#### 4 - BÀN TAY LẠNH :

A - Bàn tay lạnh thường : là người có tánh trung hậu, dễ cảm xúc, hay nhẹ dạ, dù việc nhỏ cũng vẫn lo tính và vẫn làm, ít tham công tiếc việc.

B - Bàn tay lạnh luôn cả bàn và ngón : là người có tánh e dè kín đáo nhưng có tánh dễ dãi, tánh ưa vui về đêm dục và hay xúc cảm về tình yêu.

#### 5 - BÀN TAY DÀI MẬP :

A - Bàn tay dài mập nhưng có kẻ hở : là người có tánh thụ động hoặc lười biếng, tham lam nhưng có tánh cương quyết làm cho được theo ý muốn.

B - Bàn tay dài mập lại cứng, không kẻ hở : là người sẽ làm nên của tiền và có danh vọng hoặc có nghề giỏi, về đường tình yêu được tốt, về số tuổi không được thọ.

#### 6 - BÀN TAY NGẮN ỚM :

A - Bàn tay nhỏ ồm : là người có tánh e dè tự trọng, thường sống với trí óc tình thần, ít ham vật chất, xem trọng về tình ái nhưng ít say mê.

B - Bàn tay nhỏ ồm nhưng nân náo : là người có kế hoạch, thừa thãi, biết xoay chuyển theo thời, đôi khi gặp cơ hội tốt trong đường danh vọng làm ăn.

C - Bàn tay nhỏ ốm nhưng mềm điều : là người có tánh tự ái, ít ham về danh vọng tiền tài, tánh hay kiên nhẫn, âm thầm kín đáo.

## 7 - BÀN TAY CỨNG :

A - Bàn tay cứng và nân nảo : là người có tánh gan dạ cứng cỏi, hay gan liều, thích hoạt động, tự tin là chiến thắng mọi việc, về lý trí kém thông minh.

B - Bàn tay cứng và thô kịch : là người có tánh sát đá, không nhút sợ, ít bị lung lạc, xem thường tính ái, tình thần rất thực tế.

## 8 - BÀN TAY MỀM :

A - Bàn tay mềm và điều : là người có tánh hay tín ngưỡng, mơ mộng, hay suy tư tưởng tượng, sống về nội tâm hơn là vật chất.

B - Bàn tay mềm và thô kịch : là người thích tự lập, thích sống riêng tư, ưa cảnh sống yên tĩnh, không thích nơi náo nhiệt phồn hoa, thích đi tình và chiều chuộng ái tình, ít hoạt động nhưng đường đời được hạnh phúc.

## 9 - BÀN TAY CÓ NHIỀU CHỈ CHẴNG CHỊT :

Điểm chính là người bất hạnh, ít may nhiều rủi, ít vui nhiều buồn, luôn luôn bị khủng hoảng tinh thần, lo âu rối rắm, ẩn tàng tư tưởng, cảm giác trầm lắng, số tuổi không được thọ.

## 10 - BÀN TAY KHUYẾT LÒNG :

A - Bàn tay khuyết lòng lõm sâu : là người suốt đời vẫn thân đầu tranh cho cuộc sống, ít được hưởng thụ thanh nhàn.

**B - Bàn tay khuyết lòng lõm sâu :** nếu sanh trong gia đình giàu : là người tâm tánh sanh phóng túng, hoang phí có thể đến cảnh trắng tay.

**C - Bàn tay khuyết lòng nhưng các ngón được no đủ :** là người có tánh thủy chung với bè bạn, chung tình với cuộc yêu đương, về cuộc sống không hoàn toàn thành đạt.

**D - Bàn tay khuyết lòng lại có thêm những đường chỉ xấu :** là người sẽ đến cảnh thiếu nghèo và trong cơ thể có mang một chứng bệnh nội tạng, về tinh thần dễ bị căng quẫn.

**E - Bàn tay khuyết lòng lại có thêm những đường chỉ tốt :** là người biết tự mãn và tự túc, tánh không dục vọng và ít tự cao.

**F - Bàn tay hơi khuyết lại có nhiều đường chỉ nhỏ như tơ rối :** là người có tánh thông minh, đời sống có lộc, về nội tâm hay rối rắm, sanh nhiều lo nghĩ.

**G - Bàn tay hơi khuyết lại có những đường chỉ lớn như dao cắt :** là người tâm tánh dấn dõn, tham lam, vì vật chất, ít lo tính xa.

\*\*\*\*\*

## CA DAO :

BẠN NGỌC LẠI GẶP BẠN VÀNG.  
LONG LÂN QUY PHỤNG MỘT ĐÀN TỨ LINH.

UỒN CÔNG BƯA SÁO SANG SÔNG.  
ĐẾN NƠI SÁO LẠI SỐ LÔNG BAY XA.

Ở ĐỜI CAY NGHIỆT CÀNG NHIỀU.  
THÌ CÀNG OAN TRÁI LẮM ĐIỀU XẢY RA.

DẪ TRĂNG XE CÁT BỂ ĐÔNG.  
NHỌC LÔNG MÀ CHẴNG NÊN CÔNG CÁN GÌ.

# CÁC MẪU HÌNH NGÓN TAY

(Gồm có 39 Phần Chính)

1 - Ngón tay cái mềm mại và cong ngửa ra : là người có tánh ôn hoà nhã nhặn, thông minh, linh động kiến thức cao.

2 - Ngón tay cái mềm mại lại lòng bàn tay có nhiều chỉ chằng chịt : là người có tánh khiếm nhược, bảo thủ, tinh thần dễ bị lung lạc, nhu nhược, cường tị.

3 - Ngón tay cái cứng lại không cong ngửa ra : là người dấn dộn, ngoan cố, thiếu nhận xét, hay quan niệm một chiều.

4 - Các ngón tay đều dài : là người có tánh kiên nhẫn trong mọi trường hợp, tính hay suy nghĩ để ý và có trật tự ngăn nắp.

5 - Các ngón tay đều ngắn : là người có tánh hời hả, đời sống gặp nhiều trở ngại nhưng có tánh hoạt bác, siêng năng và nhanh lẹ.

6 - Các ngón tay rất dài : là người hay phê bình lý thuyết, tánh hay chuộng cảnh huy hoàng vật chất, luôn luôn lúc nào cũng ra vẻ phong lưu.

7 - Các ngón tay rất ngắn : là người tánh nết ngu xuẩn, cuộc sống bần tiện, đầu óc thô tục, thiếu tinh thần hoạt bác.

8 - Các ngón tay kẻ quá khích : là người có tánh hay tì ở câu nệ, tanh hay đa nghi, cẩn thận và khó tánh, dễ nắm giữ của tiền.

9 - Các ngón tay kẻ quá hờ : là người có tánh bừa bãi, dễ dãi, ít nề chấp hay đối ý thừa thớt, về vật chất của tiền khó nắm giữ.

10 - Các ngón tay nân nã rộng rãi : là người có tánh hoà đồng, có tình cảm đối với mọi người, cuộc sống dễ thành đạt.

11 - Các ngón tay mềm : là người ít lo xa, có tánh làm việc kỷ lưỡng và khéo tay, hay xoay chiều theo thời thế, dễ dàng đối ý vì quyền lợi.

12 - Các ngón tay mềm và đầu ngón lại thon nhọn : là người nhiều tình cảm, dễ xúc động, thiếu can đảm, ít gan liều nhưng rất khéo léo về chân tay.



13 - Các ngón tay rất mềm và dịu : là người dễ thành công trong xã hội, hay xoay chiều theo hoàn cảnh, đầu óc ít cứng cỏi, không cầu nệ.

14 - Các ngón tay mềm mà lỏng lại nhợt : là người bốn xén, dấn dộn, tánh nết bất thường, việc làm thiếu nhận xét, ý tính khó chịu.

15 - Các đầu ngón tay mỏng đẹp : là người có tánh dịu mềm hoặc nhu nhược, có tánh hay cầu kỳ, cầu nệ, đua chen và so sánh.

16 - Các ngón tay mỏng, nhưng lòng bàn tay nân náo : là người có óc tin nguổng, hiền hoà, tánh hay giúp người, phân minh và chân thật.

17 - Các ngón tay mỏng, nhưng lòng bàn tay không nân náo : là người có tánh trầm tĩnh, nghiêm nghị, có óc thông minh, kiến thức cao.

18 - Các ngón tay cứng : là người có tánh bạo dạn, tham vọng, tinh thần độc lập, luôn luôn có tánh riêng tư, không chịu dưới quyền hoặc chung đụng với ai.

19 - Các ngón tay cứng và ngón lại ngắn : là người có tánh nê chấp, thiếu tình cảm, ít khoan dung, đầu óc hay ngoan cố.

20 - Các ngón tay láng mịn : là người có tánh tự cao và tự lập, tánh nết hay vụt tốc nhưng có cảm giác linh tính.

21 - Các ngón tay láng mịn (nam giới) : là người có nghệ thuật giỏi, có khiếu về học văn, có ít nhiều danh dự tên tuổi trong xã hội.

22 - Các ngón tay láng mịn (nữ giới) : là người tâm tánh thường thay đổi, ít lập trường vững chắc, ham mê dục vọng, cuộc đời khó lập thân.

23 - Các đầu ngón tay ngoằn ngoèo co ẻo : là người có tánh nhỏ hẹp, ích kỷ, khó tánh, xử thế ít được tình cảm tốt đẹp, dù nam hay nữ đều có tánh ngoại tình và dâm dục.

24 - Các đầu ngón tay đều tròn : là người có tánh hiền hoà rộng rãi, việc làm ít nhanh lẹ, có tánh chân chờ chậm chạp.

25 - Các đầu ngón tay đều vuông : là người có nhiều thực tế, có kiến thức cao, học rộng thấy xa, tinh thần khó bị lung lạc.

- 26 - Các đầu ngón tay nhọn : là người hay suy tư, hay tưởng tượng, thích màu sắc, có linh cảm, hay tìm hiểu huyền vi màu nhiệm.
- 27 - Các đầu ngón tay quá nhọn : là người có tánh yếu mềm, khuynh hướng một chiều, đôi khi thần kinh bị giao động, đôi khi lý trí mất bình thường.
- 28 - Các đầu ngón tay đều chẻ bè : là người có tánh nóng nảy cứng cỏi, đầu óc phóng túng bộp chộp, ít nhận xét, việc làm hay dục tốc.
- 29 - Các đầu ngón tay chẻ bè nhưng ngón tay no đủ : là người có tánh thích vui chơi hoang phí, trụy lạc trong tư đồ tưởng.
- 30 - Các ngón tay lông giữa lớn, lông trên nhỏ, lông dưới nhỏ : là người có tánh ngoan cố kỳ khôi, tự tin, tự ái, người không lý tưởng.
- 31 - Lóng tay thứ ba liền với bàn tay được tròn và bàn tay gầy : là người có óc tấn ngưỡng, ham mộ huyền bí, hay mơ tưởng về đường tinh ái.

### Ý NGHĨA CÁC NGÓN TAY CAO THẤP :

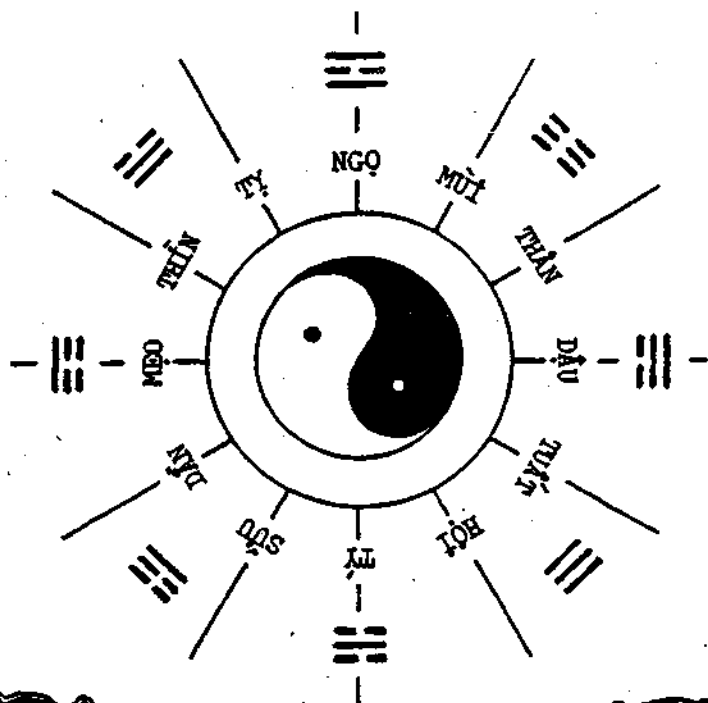
- 32 - Ngón trở và ngón áp út dài bằng nhau : là người có tên tuổi trong nghệ thuật, nhưng trong đường nghệ thuật sanh lắm điều ganh tị gay go.
- 33 - Ngón trở dài hơn ngón áp út : là người có tánh cương trực, có nhân hậu, nhưng có nhiều khác vọng, ngược lại ít thành công trong khác vọng.
- 34 - Ngón áp út dài hơn ngón trở : là người dễ thành công trong sự sống, tánh hay hiền hoà, trầm lặng, ít chịu giao du, có danh tiếng trong nghề nghiệp.
- 35 - Ngón giữa dài hơn ngón trở và ngón áp út : là người trọng tình yêu, thương chồng vợ con cái, nặng lòng về tình thường.
- 36 - Ngón giữa ngắn, dài bằng ngón trở và ngón áp út : là người có óc siêu huyền tiền tri, tưởng số hoặc về thần linh học.

37 - Ngón út dài, cao hơn lông giữa của ngón áp út : là người rất thông minh cao độ nhưng về tuổi thọ không được sống lâu.

38 - Ngón út ngắn hay quá ngắn, thấp hơn ngón giữa của ngón áp út : là người có óc nhận xét nhưng thiếu tình ruột thịt, thiếu tình bạn thân giao.

39 - Ngón út ngắn hay quá ngắn, trong bàn tay có nhiều chỉ chằng chịt : là người khéo tay, mềm mỏng và vui thích những công việc trong phạm vi nội trợ.

\*\*\*\*\*



# LỜI GIẢI ĐOÁN CÁC PHẦN CHÍNH TRONG LÒNG BÀN TAY

(Gồm có 17 Phần Chính)

1 - Lòng bàn tay bằng như miếng ván : là người có tánh sáng, tư tưởng linh động, có óc nhận định và độ hăng trong mọi sự việc.

2 - Lòng bàn tay lõm và hẹp : là người cuộc sống thường bị vất vả, kém thông minh, ít mưu kế xa gần, luôn luôn có óc cầu an bảo thủ.

3 - Lòng bàn tay mềm và dẹt, lại có nhiều đường chỉ nhỏ chằng chịt : là người bị kém về sinh lực, tiêu hao về sức khoẻ hoặc đa cảm về đường tình ái.

4 - Lòng bàn tay dầy và dẹt : là người có tánh thích trang trí, ăn mặc, tánh ít lo nghĩ việc xa gần, ý nết hoà nhã, dễ tánh.

5 - Lòng bàn tay ấm dẹt và đều đặn : là người có tánh thích hoạt động, có nghị lực, không thích theo lối sống hưởng thụ.

6 - Lòng bàn tay mềm, da tay mỏng : là người có tánh không thích hoạt động việc lớn, đầu óc thâm lắng, mọi việc đều có ý tiêu cực.

7 - Lòng bàn tay hẹp, lại có những ngón quá nhỏ không tương xứng : là người có tánh trắc nết, dễ đổi ý, hay tráo trở, ít hậu tình với bè bạn.

8 - Lòng bàn tay không cứng, không mềm, đều đặn tương xứng với các ngón : là người có tánh ôn hoà, biết tu dưỡng bản thân, biết người biết ta.

9 - Lòng bàn tay quá rộng lớn, lại có các ngón nhỏ ngắn : là người có tánh tham lam ích kỷ và kiêu cần tự phụ, cứng cỏi tự tin.

10 - Lòng bàn tay nở rộng dầy cơm phía sát cườm tay : là người có tánh ham muốn nẩy nở, dục vọng ước mơ, so sánh vật chất.

11 - Lòng bàn tay cứng, lại nở rộng phía sát cườm : là người có tánh táo bạo, vui vẻ ít ân tình dục hoặc bạo hành trong mọi hoạt động.

## BÀN TAY ÍT CHỈ :

12 - Bàn tay ít chỉ, nếu là mặt thịt : là người lạc quan vui vẻ yêu đời, có duyên giao thiệp, tánh dễ tin, nhiều bè bạn, hay nhẹ dạ, dễ bị lừa dối.

13 - Bàn tay ít chỉ nếu là mặt xương : là người đầu óc có nhiều tưởng tượng, nhiều tình thương, có nhiều tánh tốt nhưng có tánh do dự, nhút nhát, cầu kỳ.

14 - Bàn tay ít chỉ, nếu là mặt nửa xương nửa thịt : là người có tánh tế mĩ, ngăn nắp, hay để ý tìm hiểu mọi việc, có tánh nhút nhát, hay chuộng di tính, gặp may an ủi trong đường hôn nhân.

15 - Bàn tay ít chỉ trong khuôn mặt đều đặn : là người rất thực tế, khéo tay, có óc độ lượng, đẹp rộng bên ngoài, keo kiệt bên trong.

16 - Bàn tay ít chỉ trong khuôn mặt không đều đặn : là người thiếu thực tế, vụng về, tánh vụt tốc vờ hay bất chước, ít giao thiệp, hay lo gia đình.

17 - Bàn tay ít chỉ trong khuôn mặt dị hình : là người tánh tình nham hiểm, hay gây thù oán, tánh nết táo bạo, đôi khi xem thường sinh mạng.

\*\*\*\*\*

## CA DAO :

MỠI NĂM MỠI TUỔI MỠI GIÀ.  
CHẴNG LO LIỆU TRƯỚC ẤT LÀ KHÓ SAU.

XƯA NAY AI BẮT CHIM BAY.  
BẮT CON CHIM ĐẬU ẤT RẦY ĐƯỢC HƠN.

CHỈ KHOE CHỈ TỐT HƠN ĐỒNG.  
SAO CHỈ CHẴNG ĐÚC NÊN CÔNG NÊN CHUÔNG.

KHÔNG NGOAN HƠN THIẾT NGƯỜI NGOÀI.  
GÀ CÙNG MỘT MẸ CHỜ HOÀI ĐÁ NHAU.

# GIẢI ĐOÁN MỖI LÓNG TAY TRONG NHỮNG NGÓN TAY

## 3 LÓNG TỔNG QUÁT

1 - Lóng Thứ Nhất : (dấu ngón) đoán về lý trí tinh thần.

2 - Lóng Thứ Nhì : (lóng giữa ngón) đoán về khả năng hoạt động.

3 - Lóng Thứ Ba : (liền với bàn tay) đoán về mức độ và vật chất.

A - Lóng thứ nhất dài hơn lóng thứ nhì và lóng thứ ba : là người có nhiều tài trí hoạt bác, tinh thần cao, hoạt động mạnh.

B - Lóng thứ nhất dài và to hơn lóng thứ nhì và lóng thứ ba : là người có tánh hay thắc mắc, hay tự kiêu tự đắc.

C - Lóng thứ nhất, lóng thứ nhì và lóng thứ ba chiều dài lớn nhỏ bằng nhau : là người có tánh hoà dịu, nhân nại và kín đáo.

## LÓNG THỨ NHẤT CỦA CÁC NGÓN :

1 - Lóng thứ nhất của ngón cái ốm và ngắn hơn lóng thứ nhì : là người tâm tánh ít chủ định, tánh hay lạt lờng, hay nản chí và do dự.

2 - Lóng thứ nhất của ngón trỏ dài và to hơn hai lóng kia : là người có trí thức thông minh, hay vui thích về đường đạo đức, hay dùng đạo lý nghĩa nhân để đối nhân xử thế.

3 - Lóng thứ nhất của ngón giữa dài và to hơn hai lóng kia : là người nội tâm đa sầu cảm, tánh hay tin ngưỡng hoặc mê tín, luôn luôn có óc chán đời.

4 - Lóng thứ nhất của ngón áp út dài và to hơn hai lóng kia : là người có tánh ham về kỹ thuật hoặc nghệ thuật, cuộc sống lúc nào cũng giữ phong độ hào hoa.

5 - Lóng thứ nhất của ngón út dài và to hơn hai lóng kia : là người có tánh thông minh, kiên trí gan dạ, (nếu dài mà ốm là người thông minh nhưng hay lợi dụng thời cơ mưu kế).

## LÔNG THỨ NHÌ CỦA CÁC NGÓN :

**1 - LÔNG THỨ NHÌ CỦA NGÓN CÁI DÀI VÀ TO HƠN LÔNG THỨ NHỨT** : là người học rộng, tánh sáng, có nhiều khả năng kiến thức, có nghề giỏi hoặc tài cao.

A - Nếu lông thứ nhì dài và ồm : là người có tánh độ lượng khôn khéo nhưng hay xúc cảm và hay nhẹ dạ lạt lòng.

B - Nếu lông thứ nhì ngắn và ồm : là người thiếu nhận xét, ít bình tĩnh, thiếu cương quyết, tiền thời không chừng.

C - Nếu lông thứ nhì ngắn và to : là người có tánh ít lập trường, hay dẫn do suy nghĩ, tư tưởng không dứt khoát.

**2 - LÔNG THỨ NHÌ CỦA NGÓN TRỎ DÀI VÀ TO HƠN LÔNG THỨ NHỨT** : là người có tánh ham danh vọng, thích vật chất và quyền lợi.

A - Nếu lông thứ nhì dài hơn lông thứ ba : là người ưa về đường tình yêu sắc đẹp, ham vật chất tiện nghi.

B - Nếu lông thứ nhì ồm hơn lông thứ nhất : là người thường gặp cảnh thất vọng về đường công danh hoặc bị đắm chìm về danh dự.

C - Nếu lông thứ nhì dài và ồm hơn lông thứ ba : là người bị bạc đãi về tình nghĩa hoặc bị lạnh nhạt về tình ái.

**3 - LÔNG THỨ NHÌ CỦA NGÓN GIỮA DÀI VÀ TO HƠN LÔNG THỨ NHỨT** : là người có năng khiếu, tánh hay ham mê về đất đai trồng trọt.

A - Nếu lông thứ nhì dài và nhỏ hơn lông thứ nhất : là người có tánh ưa thích nơi yên tĩnh, hoa mẫu canh tác, không thích nơi đông đúc náo nhiệt.

B - Nếu lông thứ nhì dài và to hơn lông thứ ba : là người có tánh mê mê về đường đạo đức, đạo giáo hoặc kinh điển.

C - Nếu lông thứ nhì dài và ồm hơn lông thứ ba : là người hay tin ngưỡng, tin tưởng về các môn thần học, huyền bí thiên cơ v.v...

**4 - LÔNG THỨ NHÌ CỦA NGÓN ÁP ỨT DÀI VÀ TO HƠN LÔNG THỨ NHỨT** : là người có tên tuổi và nghệ thuật, có tài năng về kỹ nghiệp.

A - Nếu lông thứ nhì dài và ốm hơn lông thứ nhất : là người gặp nhiều trở ngại trong công nghệ làm ăn, khó thành công trong nghề nghiệp.

B - Nếu lông thứ nhì dài và to hơn lông thứ ba : là người gặp may mắn trong công nghệ làm ăn và được thành công trong nghề nghiệp.

C - Nếu lông thứ nhì dài và ốm hơn lông thứ ba : là người được nhiều tình cảm yêu đương và sống vững trong nghề nghiệp.

**5 - LÔNG THỨ NHÌ CỦA NGÓN ỨT DÀI VÀ TO HƠN LÔNG THỨ NHỨT** : là người dẫu óc thông tuệ, sáng kiến, trí thức cao xa.

A - Nếu lông thứ nhì dài và ốm hơn lông thứ nhất : là người có tánh khoan dung rộng rãi, hay giúp người thương người.

B - Nếu lông thứ nhì dài và to hơn lông thứ ba : là người có tài năng về khoa học, kỹ nghệ hoặc điện toán.

C - Nếu lông thứ nhì dài và ốm hơn lông thứ ba : là người có óc khôn khéo tinh toán về thương mại, có sở kinh doanh mở mang.

## LÔNG THỨ BA CỦA CÁC NGÓN :

**1 - LÔNG THỨ BA CỦA NGÓN CÁI LÀ NÓ DÍNH LIỀN TRONG BÀN TAY**, nằm chung trong khu vực gờ Kim Tinh, sự tìm hiểu lông thứ ba của ngón cái là trực thuộc lời giải đoán của gờ Kim Tinh.

**2 - LÔNG THỨ BA CỦA NGÓN TRỎ DÀI VÀ TO HƠN LÔNG THỨ NHÌ** : là người có tính tự ái, mặc cảm và tự kiêu rất nặng.

A - Nếu lông thứ ba dài và ốm hơn lông thứ nhất : là người có tánh hay tác oai thịnh nộ, phách lối, hay khinh nhân ngạo vật.



B - Nếu lòng thứ ba dài và to hơn lòng thứ nhì : là người dễ được lòng cảm mến, bén nhạy trong đường tình dục xác thịt.

C - Nếu lòng thứ ba dài và ốm hơn lòng thứ nhì : là người thường bị đau khổ về đường tình ái, thiếu thốn về mặt tình cảm.

3 - LÒNG THỨ BA CỦA NGÓN GIỮA DÀI VÀ TO HƠN LÒNG THỨ NHẤT : là người có tánh hay thủ cựu, không uyển chuyển theo thời, tánh nết hay lè phè.

A - Nếu lòng thứ ba dài và ốm hơn lòng thứ nhất : là người có tánh siêng năng tiết kiệm, hay sắp xếp thủ tục gọn ghẽ.

B - Nếu lòng thứ ba dài và to hơn lòng thứ nhì : là người có tánh đều giả mãnh khoẻ, tham vọng ngấm trong mọi hành động.

C - Nếu lòng thứ ba dài và ốm hơn lòng thứ nhì : là người có tánh dối gạt gian xảo, đôi khi trở thành người trộm cướp.

4 - LÒNG THỨ BA CỦA NGÓN ÁP ÚT DÀI VÀ TO HƠN LÒNG THỨ NHẤT : là người có tánh khoe khoang, xưng hô, khoe lúc và cao hãnh.

A - Nếu lòng thứ ba dài và ốm hơn lòng thứ nhất : là người có tánh hay ganh tị về tài năng hoặc nghề nghiệp, tánh hay so sánh.

B - Nếu lòng thứ ba dài và to hơn lòng thứ nhì : là người ham mê vật chất, tánh hay khoe của khoe tài hoặc tự cao tự đại.

C - Nếu lòng thứ ba dài và ốm hơn lòng thứ nhì : là người có tánh hay vụ lợi, tham công tiếc việc, trọng tài hơn trọng nghĩa.

5 - LÒNG THỨ BA CỦA NGÓN ÚT DÀI VÀ TO HƠN LÒNG THỨ NHẤT : là người khéo tay, khôn ngoan về nghề nghiệp hoặc có nghề giỏi.

A - Nếu lòng thứ ba dài và ốm hơn lòng thứ nhất : là người có óc thông minh, biết tuý thời, hay xử dụng thủ đoạn và lợi dụng về nghề thuật.

B - Nếu lòng thứ ba dài và to hơn lòng thứ nhì : là người thâm tâm hay lừa thầy phản bạn, thiếu trung thực hoặc gian dối về ái tình.

# CÁC MẪU HÌNH MÓNG TAY

(Gồm có 37 Phần Chính)

1 - Móng tay rộng chẻ bẻ hoặc hình vuông : là người có nhiều suy nghĩ ham muốn, tính trầm tĩnh nhưng nóng nảy, dễ bị kích động trong mọi việc.

2 - Móng tay mềm và mỏng : là người ít bền chí hoặc thiếu kiên nhẫn, tính nhút nhát hoặc tính thần úc cứng rắn.

3 - Móng tay cứng và dài, hơi mô lên : là người có sức chịu đựng và bền chí, được khoẻ mạnh, nhưng có tính ích kỷ và xem nặng về vật chất.

4 - Móng tay dài và có bề ngang : là người có tính tình ngượng, hay tưởng tượng, thường hay lý thuyết nảy nọ.

5 - Móng tay ngắn và có bề ngang : là người lời nói ít chân thật, tráo trở, nói khéo hoặc hay bịa chuyện.

6 - Móng tay đều đặn cân xứng : là người có tính trung tín, chân thật, hay kiên nhẫn, vui tính hay hoà hợp với mọi người.

7 - Móng tay hình vuông, đầu ngoài nở rộng : là người có tính tự cao, tự ái, nhưng tính thần mềm dẻo chịu đựng mọi trường hợp thử thách.

8 - Móng tay thật dài, bề ngang rất nhỏ : là người có tính hay so sánh và hay phởn phàng tài nghệ, thích khoe cái đẹp cái tốt.

9 - Móng tay rất dài, bề ngang rất nhỏ, đường chỉ trí đạo ngắn : là người có tính hay đổi ý, việc làm có đầu không đuôi.

10 - Móng tay thật ngắn, gần như sát phao : là người ít bệnh tật, được sống lâu, có tính gọn gàng, sắp đặt thứ tự và có tính tiết kiệm, nhưng về cảnh vợ chồng phải bị chậm muộn.

11 - Móng tay vuông dài (hình chữ nhật) : là người có óc thông minh và nhiều mưu mẹo, thích hoạt động, ưa thực tế, ra vẻ người sang trọng, nhưng có tính ích kỷ.

- 12 - Móng tay có rãnh, cong queo không đều : là người tánh tình ít thành thật, lòng dạ hẹp hòi, thiếu nhận xét, đường đời thường gặp cảnh không may, tuổi không được trường thọ.
- 13 - Móng tay mô tròn và mỏng : là người kém về tài năng, đức tính bình thường, tính thần mềm yếu, hay xu hướng hoặc hay chạy theo thời cuộc.
- 14 - Móng tay bề ngang rộng hơn bề cao : là người có tánh thù hằn, hung bạo nóng tính, hay lối phải gay go, ít hoà hợp với người.
- 15 - Móng tay ngắn và mềm : là người có tánh hay khiếp sợ, về mặt tính thần yếu đuối, ít lập trường, tánh tình dễ thay đổi.
- 16 - Móng tay chung quanh hình tròn và ngắn, có màu xám : là người có tánh ganh tị chỉ trích, ngấm ngấm nham hiểm.
- 17 - Móng tay chung quanh hình tròn và ngắn, có màu hồng : là người có tánh tài tử ba hoa, thích về âm thanh ca nhạc, ưa giọng ca tiếng đồn.
- 18 - Móng tay mòn lổ, chậm mọc : là người tính thần mềm yếu, hay tin ngượng việc vô vi, mạng ít con, lý trí đôi khi trở thành người bạc nhược.
- 19 - Riêng móng tay ngón trở mô lên : là người có tánh dục vọng, ham muốn về tiền bạc vật chất, cuộc sống hay tô điểm về vật chất.
- 20 - Móng tay chung quanh có bao trùn nhiều thịt : là người rất vui thích về đường tình dục, nặng về lòng ham muốn, tính thần ít chủ định, nội tâm dễ bị xáo trộn.
- 21 - Móng tay có một hình dáng rất nhỏ : là người luôn luôn có tánh thông minh, đức độ cao, sáng kiến khéo tay trong mọi việc làm.
- 22 - Móng tay có bề cao rộng hơn bề ngang : là người luôn luôn có nghị lực, thấy xa hiểu rộng, có óc nhận xét mọi việc.
- 23 - Móng tay úp tròn như vòng nguyệt : là người có danh giá hoặc địa vị ít nhiều trong xã hội nhưng kém về sáng kiến, tính thần hay mềm yếu, đôi khi bị khủng hoảng về tâm óc.

## MÓNG TAY CỦA BÀN TAY CÓ NHIỀU CHỈ :

- 24 - Móng tay dài trong lòng bàn tay có nhiều chỉ chẳng chỉt : là người dễ cảm xúc nhẹ dạ, nếu nữ giới xem thường trình tiết, dục vọng về xác thịt.
- 25 - Móng tay rộng lớn trong lòng bàn tay có nhiều chỉ chẳng chỉt : là người hay ghen tương, mọi cử chỉ nhỏ nhất, dễ có tiền và được cuộc sống đầy đủ.
- 26 - Móng tay ngắn và vuông trong lòng bàn tay có nhiều chỉ chẳng chỉt : là người bốn ba nhiều nơi, khuấy động nhiều việc, làm theo dục vọng, gia đình lỉnh đăm, xã hội là nhà.
- 27 - Móng tay rất ngắn và vuông trong lòng bàn tay có nhiều chỉ chẳng chỉt : là người hay rít rầm, bốn xén hướng công, tính toán mảnh khỏe, thoả mãn về danh vọng.
- 28 - Móng tay ngắn và rộng trong lòng bàn tay có nhiều chỉ chẳng chỉt : là người có tánh dễ dãi, ham vui về thể xác, rất nhẹ dạ, dễ xiu lỏng.
- 29 - Móng tay hẹp bề ngang trong lòng bàn tay có nhiều chỉ chẳng chỉt : là người tánh nết hay xô bồ, thiếu trật tự, bữa bãi đôi khi trở thành vô tư cách.
- 30 - Móng tay nhỏ và hẹp trong lòng bàn tay có nhiều chỉ chẳng chỉt : là người có tánh kiêu cần phách lối, hay nham hiểm, có tánh hay phở trương.
- 31 - Móng tay chung quanh có nhiều thịt trong lòng bàn tay có nhiều chỉ chẳng chỉt : là người có nhiều nhân ái, hay trọng tình nghĩa, về tiền của hơi kém hẹp, có được lộc bên ngoài hỗn phối.
- 32 - Móng tay nhỏ như hạt bắp lại có nhiều thịt trong lòng bàn tay có nhiều chỉ chẳng chỉt : là người có nhiều tương tượng, hay tin ngưỡng, sống trong mộng, ít thực tế.
- 33 - Móng tay hình thang, nếu trên rộng dưới hẹp trong lòng bàn tay có nhiều chỉ chẳng chỉt : là người có tư cách, trọng nhân phẩm danh dự, ít xem trọng về vật chất.

34 - Móng tay hình thang, nếu dưới rộng trên hẹp trong lòng bàn tay có nhiều chỉ chằng chịt : là người thích về đường đạo đức, ưa làm những việc từ thiện, tâm tánh hiền hoà.

35 - Móng tay hình tam giác trong lòng bàn tay có nhiều chỉ chằng chịt : là người keo kiệt tiền bạc, xem trọng về vật chất, xử sự thiếu tư cách.

36 - Móng tay bằng mặt trong lòng bàn tay có nhiều chỉ chằng chịt : là người thiếu can đảm, nhát sợ, hay rụt rè, nếu móng tay này thêm rộng và dài là người có tánh dốt láo.

37 - Móng tay mở lên hay trũng xuống trong lòng bàn tay có nhiều chỉ chằng chịt : là người có tánh hay ghen hờn, nham hiểm, đầu óc hay nhỏ mọn rắc rối.

## NHỮNG DẤU VẾT NỔI TRÊN CÁC MÓNG TAY

(Hình Lưỡi Liềm Mọc Tại Phao Mũi Trắng Hoặc Xám)

1 - Hình lưỡi liềm phao ngón cái : là người kém nhiều sức khoẻ, về thần.

2 - Hình lưỡi liềm phao ngón trỏ : là người yếu gan hoặc đau gan.

3 - Hình lưỡi liềm phao ngón giữa : là người yếu tim hoặc đau tim.

4 - Hình lưỡi liềm phao ngón áp út : là người yếu phổi hoặc đau phổi.

5 - Hình lưỡi liềm phao ngón út : là người yếu thần kinh hoặc về não.

6 - Móng tay nổi hột gạo, có đốm trắng dài : là người thường gặp những việc không may, âu lo, bi quan hoặc mệt mỏi về tinh thần.

7 - Móng tay nổi đốm trắng tròn : là người gặp may được uy tín, có thời cơ tốt, ý chí phấn khởi.

8 - Da phao tay xuất (người lớn) : là người về tinh thần suy nhược hoặc vì dâm dục quá độ ảnh hưởng đến thần kinh.

9 - Da phao tay xuất (trẻ em dưới 18 tuổi) : là người về thần kinh bất ổn, đôi khi bị hốt hoảng hoặc bị cảm xúc nặng.

## CÁC MÀU SẮC XUẤT HIỆN TRONG BÀN TAY

1 - Bàn tay sắc trắng : là người có tánh ưa thích hảo nhoáng và tươi đẹp, dễ say mê về vật chất, đôi khi thành người lười biếng xa hoa.

2 - Bàn tay sắc trắng có ẩn sắc xanh hoặc sắc vàng : là người tánh ý hay thay đổi, tình cảm yếu mềm, dễ bị sa ngã, thích nơi yên tĩnh, đôi khi bị lụy về tình cảm.

3 - Bàn tay sắc đỏ : là người có tánh quả quyết, nóng nảy, bạo dạn, hay nêu cao tài năng, khoe khoang cho người được biết.

4 - Bàn tay có sắc đỏ hồng lót hoặc sắc đỏ đậm : là người có tánh giận dữ, hung bạo hoặc thô lỗ, nhưng có tánh thành thật.

5 - Bàn tay sắc đỏ hồng có pha màu tím : là người có nhiều dục vọng, tánh tình hay thay đổi theo chiều hướng, có tánh tự tin, thích tranh đấu cả tình lẫn tiền.

6 - Bàn tay sắc vàng và cứng : là người có tánh kiêu căng và tiết kiệm, nhưng biết thời cơ và mưu kế, về trí hơn về lực, tánh nét trầm lặng.

7 - Bàn tay sắc vàng và mềm : là người có tánh kiên nhẫn, chậm chạp, nhưng bền chí, không thích vật chất xa hoa, hay đa nghi và hay tìm hiểu này nọ.

\*\*\*\*\*

### CA DAO :

VẮT VẮ CÓ LÚC THANH NHÀN.  
KHÔNG SIÊNG AI LẠI CẦM TÀNG CHE CHO.

TRĂM NĂM BIA ĐÁ THÌ MỒN.  
NGÀN NĂM BIA MIỆNG VẮN CÒN TRỢ TRỢ.

HỘT TIÊU TUY NHỎ MÀ CAY.  
ĐỒNG TIÊN TUY NHỎ MÀ SAY ĐƯỢC NGƯỜI.

## LÔNG PHÍA SAU LƯNG BÀN TAY

- 1 - Bàn tay sắc vàng mà phía sau lưng có lông : là người có nhiều lý trí khôn ngoan, mọi việc đều có độ lượng.
- 2 - Bàn tay sắc đỏ mà phía sau lưng có lông : là người có tánh ghen tương hỗn giận, tánh tình ít cởi mở và hay mặc cảm.
- 3 - Bàn tay sắc trắng mà phía sau lưng có lông : là người có tánh ưa vẻ tình yêu, thích vẻ tình cảm xác thịt.
- 4 - Bàn tay phía sau lưng có nhiều lông (bất cứ nam hay nữ) : là người có tánh thích hoạt động và nội tâm có nhiều dục vọng.
- 5 - Bàn tay phía sau lưng có nhiều lông và luôn cả lông của mỗi ngón : (nam giới) : là người có nhiều năng lực và sinh lực, có tánh ham mê về vật chất, thích thú vui theo ý muốn, phần lớn mạnh về nhục dục.
- 6 - Bàn tay phía sau lưng có nhiều lông và luôn cả lông của các ngón : (nữ giới) : là người có nhiều năng khiếu, tình thân đều óc cũng như đàn ông, thích xúc vác hoạt động như nam giới, về đường tình ái yêu đương rất mạnh dạng.
- 7 - Bàn tay có nhiều lông từ cườm đến ngón út (nam và nữ) : là người nếu trai nhiều vợ, con gái thì nhiều chồng, mạnh dạng về đường tình dục, được nhiều con.

## LƯNG BÀN TAY :

- 1 - Phía sau lưng bàn tay no và tròn, có sắc hồng, có nhiều thịt : (nam hay nữ) : là người hay vui thích về đường tình ái hoa nguyệt.
- 2 - Phía sau lưng bàn tay no tròn và mượt : là người có tánh dục vọng ngầm, hay đòi hỏi về xác thịt yêu đương.
- 3 - Phía sau lưng bàn tay có nhiều lằn nhăn (khép khích các ngón tay lại) : là người có tánh nhân hậu, hiền hoà.

4 - Phía sau lưng bàn tay thẳng da trơn tru (khép khích các ngón tay lại) : là người có tánh ích kỷ, thiếu đức tính, lòng dạ ít khoan dung.

5 - Phía sau lưng bàn tay có những chỗ lõm hót (khép khích các ngón tay lại) : là người có tánh hay giúp đỡ, hoà dịu, ít dục vọng về tình yêu.

6 - Phía sau lưng bàn tay có nổi những gu xương (khép khích các ngón tay lại) : là người có uy tín, thành thật, thích hoạt động, nhưng có tánh riêng tư và độc đoán.

7 - Phía sau lưng bàn tay nổi cộm nhiều gân xanh : là người có kích thích thống minh trong mọi lãnh vực, nhưng trong cuộc đời thường gặp cảnh cô đơn.

\*\*\*\*\*

### CA DAO :

THƯƠNG NHAU TRÁI ẤU CÙNG TRÒN.  
GHÉT NHAU BỒ HỒN CÙNG MÉO.

TRONG LÚNG CHẮNG CÓ MỘT ĐỒNG,  
DẤU NÓI NHƯ RỒNG CÙNG CHẮNG AI NGHE.

NGƯỜI ĐỜI HỮU TỬ, HỮU SANH.  
SỐNG CHO XÚNG PHẬN, THÁC DÀNH TIẾNG THƠM.

GIÀU ĐÂU ĐẾN KẼ NGŨ TRƯA.  
SANG ĐÂU ĐẾN KẼ SAY SỮA TỐI NGÀY.

TU ĐÂU BẮNG TU TẠI GIA.  
THỜ CHA KÍNH MẸ MỚI LÀ CHÂN TU.

DÙ XÂY CHÍN BỤC PHÙ ĐỔ,  
KHÔNG BẮNG LÀM PHÚC CỨU CHO MỘT NGƯỜI



## CÁC MẮT CỦA NGÓN TAY

(xem phía trước bàn)

(co ngón tay lại sẽ thấy mắt của ngón tay lộ hiện)

1 - Lóng thứ nhất xuống lóng thứ nhì thấy có mắt, như mắt người : là người có tánh cau có, đa nghi, hay cãi lý và hay tự ti mặc cảm, nếu nữ giới thì có tánh kiêu căng hãnh diện, tự cao hoặc hỗn hảo.

2 - Lóng thứ nhì xuống lóng thứ ba thấy có mắt, như mắt người : là người có kiến thức, độ lượng cao, có tài giỏi hoặc ứng biến hay, có óc tư lập tự quyết, ít chịu thua người, dễ thành công trong mưu tính, nhưng có tánh tự trọng và mặc cảm.

3 - Đầu ngón tay vuông và có mắt giữa lóng nhất và nhì : là người có tánh thông minh, trung hậu, cương quyết và hay mưu đồ việc lớn.

4 - Đầu ngón tay nhọn và có mắt giữa lóng nhất và nhì : là người có tánh hay tổn kính, có óc tin ngưỡng thiên liêng.

5 - Đầu ngón tay đẹp chẻ bè và có mắt giữa lóng nhất và nhì : là người có tánh đề cao lý tưởng, hay quan niệm một chiều, nhưng có lòng nghĩa hiệp.

6 - Đầu ngón tay nhọn và có mắt giữa lóng nhì và ba : là người có tên tuổi nổi danh trong nghệ thuật, sâu tâm sáng tác văn học hoặc khoa học.

7 - Đầu ngón tay đẹp chẻ bè và có mắt giữa lóng nhì và ba : là người có tánh nhân hậu, đạo đức, hay làm việc thiện, nếu nữ giới thường gặp cảnh lận đận về cuộc tình duyên.

8 - Đầu ngón tay vuông và có mắt giữa lóng nhì và ba : là người có tài về đường thương mại, khôn khéo tính toán kinh doanh.

# BÀN TAY CÓ 3 NHÁNH VỎN VẸN

(không chỉ nhỏ)

1 - Bàn tay có 3 chỉ không dính nhau trong khuôn mắt thịt : là người có óc nhiều tưởng tượng, tính ngưỡng thần quyền, hay sống trong mộng, dễ sa ngã, nhờ lòng tự tin đôi khi được thành công trong sự mơ ước.

2 - Bàn tay có 3 chỉ không dính nhau trong khuôn mắt xương : là người có nhiều tình cảm, hay khác vọng về dĩ tình, người có nghề giỏi hoặc nghệ thuật sáng tạo hay.

3 - Bàn tay có 3 chỉ không dính nhau trong khuôn mắt nửa xương nửa thịt : là người thiếu chủ định, tánh vui vẻ, ít may mắn trên đường đời, có nhiều thay đổi, đôi khi thất vọng lại muốn tự hủy mình.

4 - Bàn tay có 3 chỉ không dính nhau trong khuôn mắt đều đặn : là người không thích lập gia đình lại ham vẻ sắc dục, cuộc sống bênh bồng, ít ở lâu một chỗ, sống xa quê hương, đến già nơi đất khách.

5 - Bàn tay có 3 chỉ không dính nhau trong khuôn mắt không đều đặn : là người tánh nết cao thượng, hay cẩn thận, hay tính ngưỡng, hay yêu đời, ý chí kiên cố, thích nơi an nhàn.

6 - Bàn tay có 3 chỉ không dính nhau trong khuôn mắt dị hình : là người cuộc đời rất vất vả nghèo thiếu, bản thân nhiều khổ sở, đến khi chết không yên xác, đời sinh rất là bất hạnh.



# BÀN TAY CÓ 3 NHÁNH VỎN VẸN

## Lại Có Đường Sinh-Đạo Trí-Đạo Giao Nhau

1 - Bàn tay chỉ sinh đạo và trí đạo giao nhau trong khuôn mặt thịt : là người dân dộn u ám, tánh nề hay tự phụ tự ái, ít phân biệt trái phải, đôi khi tai hại về đức tính.

2 - Bàn tay chỉ sinh đạo và chỉ trí đạo giao nhau trong khuôn mặt xương : là người có tánh siêng năng, thiếu về mặt tình cảm, ít giao du, của tiền ít phát triển, tánh hay chung thủy với gia đình.

3 - Bàn tay chỉ sinh đạo và chỉ trí đạo giao nhau trong khuôn mặt nửa xương nửa thịt : là người thiếu tư cách, hay tính toán những điều xằng bậy, nhưng tay để làm ra tiền, đôi khi làm được nên trong những trường hợp mãnh khỏe.

4 - Bàn tay chỉ sinh đạo và chỉ trí đạo giao nhau trong khuôn mặt đều đặn : là người có tánh trầm lặng, bí quan, luôn luôn có tánh chán đời, dễ trở thành người tu tỉnh, về lý trí ít thông minh, ít ham mê vật chất.

5 - Bàn tay chỉ sinh đạo và chỉ trí đạo giao nhau trong khuôn mặt không đều đặn : là người có tánh lừa dối, phản trắc, thiếu thành thật, hay do dự, hay lâm màu cảm tình, đầu óc thường phóng túng.

6 - Bàn tay chỉ sinh đạo và chỉ trí đạo giao nhau trong khuôn mặt dị hình : là người gian manh đầu sỏ, thủ đoạn mãnh khỏe, lúc nào cũng có đầu óc lưu manh lường gạt, có thể đến cảnh đâm thuê chém mướn.



## GIẢI ĐOÁN 8 GỖ HÀNH TINH TRONG LÒNG BÀN TAY

1 - GỖ SỐ (1) là gỗ THÁI ÂM được no đầy và hồng hào : là người đầu óc có nhiều tưởng tượng, suy đoán phân tích rõ ràng, (nếu ngược lại thì không tốt).

2 - GỖ SỐ (2) là gỗ HOẢ TINH ÂM được no đầy và hồng hào : là người có tài hoạt động mở mang và có tánh gan liều, (nếu ngược lại thì không tốt).

3 - GỖ SỐ (3) là gỗ THỦY TINH được no đầy và hồng hào : là người có óc kiến thức thông minh, nhận xét cao, (nếu ngược lại thì không tốt).

4 - GỖ SỐ (4) là gỗ THÁI DƯƠNG được no đầy và hồng hào : là người có óc về nghệ thuật tài năng, khéo tay, (nếu ngược lại thì không tốt).

5 - GỖ SỐ (5) là gỗ THỔ TINH được no đầy và hồng hào : là người có óc siêng năng bền chí, tánh hay thích hoạt động, (nếu ngược lại thì không tốt).

6 - GỖ SỐ (6) là gỗ MỘC TINH được no đầy và hồng hào : là người có óc so bì, nuôi nhiều hy vọng, ham muốn của đời, (nếu ngược lại thì không có các ý tính đó).

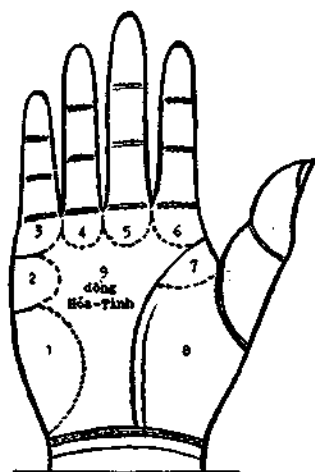
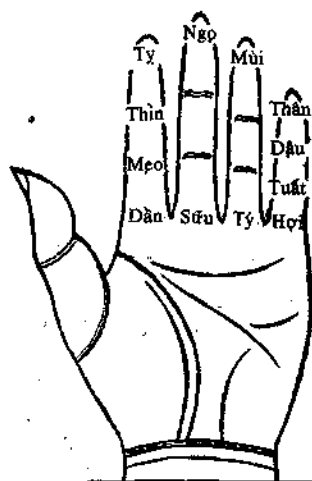
7 - GỖ SỐ (7) là gỗ HOẢ TINH DƯƠNG được no đầy và hồng hào : là người có óc quyết định và nhiều can đảm, (nếu ngược lại thì không tốt).

8 - GỖ SỐ (8) là gỗ KIM TINH được no đầy và hồng hào : là người có nhiều tính cảm và nhiều sức khoẻ, có hạnh phúc gia đình, (nếu ngược lại thì không tốt).

# VỊ TRÍ 8 GÒ HÀNH TINH

TAY TRÁI

TAY MẶT



## GIẢI Ý NGHĨA (8) GÒ HÀNH TINH TRONG LÒNG BÀN TAY

- \* Số 1 – là gò THÁI ÂM ..... Đoán về trí óc tưởng tượng, suy đoán.
- \* Số 2 – là gò HOẢ TINH ÂM ..... Đoán về ý chí mở rộng và gan liêu.
- \* Số 3 – là gò THỦY TINH ..... Đoán về trí óc kiến thức, thông minh.
- \* Số 4 – là gò THÁI DƯƠNG ..... Đoán về trí óc nghệ thuật, tài năng.
- \* Số 5 – là gò THỔ TINH ..... Đoán về tánh nết siêng năng, hoạt động.
- \* Số 6 – là gò MỘC TINH ..... Đoán về tánh nết so bì và ham muốn.
- \* Số 7 – là gò HOẢ TINH DƯƠNG... Đoán về trí óc quyết định và can đảm.
- \* Số 8 – là gò KIM TINH ..... Đoán về trí óc tình cảm và sức khoẻ.

\*\*\*\*\*

## Ý NGHĨA CỦA BÀN TAY MẶT VÀ BÀN TAY TRÁI

1 - BÀN TAY MẶT : là đối nội, xét đoán cho chính bản thân ta, tìm hiểu tổng quát về tánh nết, khả năng, thiên tư, trí lực và tài lực, v. v....

2 - BÀN TAY TRÁI : là đối ngoại, xét đoán các việc bên ngoài, tìm hiểu tổng quát về giao tế, bạn hay thù, tiền thời, tình nghĩa, nhân sự, v. v....

3 - LÔNG BÀN TAY QUÁ LỖM SÂU : là người trên đường đời ít gặp may mắn, lẩn lộn sự sống, của tiền thường tan nhóm, việc làm ít kiên nhẫn, tình thần thiếu cương quyết.

NAM TẢ - NỮ HỮU

Đàn Ông: Xem tay Trái (Tả)

Đàn Bà: Xem tay Mặt (Hữu)

Xem tay cần nhìn lại Tướng thì càng rõ hơn.



Sa-Đéc, March 6, 2015

# GỒM CÓ 16 ĐƯỜNG CHỈ CHÁNH TRONG LÒNG BÀN TAY



chỉ Sinh-Dao



chỉ Tri-Bao



chỉ Tha-Dao



chỉ Binh-Menh



chỉ Thai-Duong



chỉ Huy-Nhan



chỉ Tủ-Tuc



chỉ Sinh-Jao



chỉ Sinh-Lý



chỉ Nam-Duc



chỉ Du-Lich



chỉ Kim-Tinh



chỉ Hoc-Pinh



chỉ Thuy-Tinh



chỉ Hoa-Tinh



chỉ Tho-Tinh

# GỒM CÓ 11 MẪU HÌNH ĐƯỜNG CHỈ SINH ĐẠO

Hình Số 1



chỉ SINH ĐẠO (1)

Đường chỉ Sinh Đạo uốn từ khúc như ruột gà hoặc có mắt như sợi lờ tời.

Là người bị bệnh về thần kinh hoặc tổn thương vì đời mắt, cuộc đời gặp nhiều không may, nội tâm chứa đựng nhiều sầu thảm.

Hình Số 2



chỉ SINH ĐẠO (2)

Đường chỉ Sinh Đạo có những nhánh rẽ như cành cây hoặc bị những chỉ khác cắt ngang.

Là người lý trí mất bình thường hoặc cuốn loạn, đời sống đương đầu với nhiều phen thành bại vinh nhục, thường gặp cảnh ưu phiền bất hạnh.

Hình Số 3



chỉ SINH ĐẠO (3)

Đường chỉ Sinh Đạo đậm dợt hoặc rộng hẹp không đều, lu mờ không tỏ rõ.

Là người trong cơ thể ít được sức khoẻ, hay đau yếu, sanh bệnh này nọ, thường gặp cảnh vui buồn, lẫn lộn hoặc trí óc hay quên nhớ.



Hình Số 4



chỉ SINH ĐẠO (4)

Đường chỉ Sinh Đạo bị những đường chỉ nắm chặn ngang ở đầu chỉ.

Là người lúc tuổi ấu thơ gặp nhiều nghịch cảnh, lạc loài buồn tủi, mồ côi hoặc con ngoại hôn, róm rại là vô phúc lúc tuổi trẻ.

Hình Số 5



chỉ SINH ĐẠO (5)

Đường chỉ Sinh Đạo bị cắt đứt ở bàn tay bên trái hoặc bên phải.

Bên trái là trong cơ thể có bị thương tích hay bệnh nặng, nếu bên phải là người phải bị tù đầy, hình phạt hoặc kiện cáo lớn.

Hình Số 6



chỉ SINH ĐẠO (6)

Từ gò Kim Tinh có một đường chỉ xuyên qua cầu đứt đường chỉ Sinh Đạo.

Là người cuộc đời chịu nhiều đau khổ về cảnh tình yêu, nhiều phen rời rã trong cuộc chồng vợ hôn nhân, ít được hạnh phúc gia đình.

Hình Số 7



chỉ SINH ĐẠO (7)

Có một đường chỉ nhỏ từ cườm tay dưới góc đường chỉ Sinh Đạo queo qua gò Thái Âm.

Là người sẽ bị nhiều lần sụp đổ về tiền tài danh vọng, nghề nghiệp uy tín bị lung lạc, sự sống phải thay đổi, khó thành công.

Hình Số 8

chỉ SINH ĐẠO (8)



Đường chỉ nhỏ này từ cườm tay dưới góc đường chỉ Sinh Đạo chạy thẳng lên ngón út : là người có nhiều tình cảm đối với mọi người.

Nếu đường chỉ nhỏ này chạy thẳng lên ngón áp út : là người gặp được cảnh hôn nhân giàu có hoặc tên tuổi.

Hình Số 9

chỉ SINH ĐẠO (9)



Đường chỉ nhỏ này từ cườm tay dưới góc đường chỉ Sinh Đạo chạy thẳng lên ngón giữa.

Là người được gặp nhiều thành công, có danh giá uy tín trên tuổi với đời, cuộc sống tươi sáng và được lòng cảm mến giúp đỡ.

Hình Số 10

chỉ SINH ĐẠO (10)



Đường chỉ nhỏ này từ cườm tay dưới góc đường chỉ Sinh Đạo chạy thẳng lên ngón trỏ.

Là người thường gặp dịp may trong vấn đề sinh hoạt làm ăn, được phát triển tiếng tăm về tiền bạc vật chất.

Hình Số 11

chỉ SINH ĐẠO (11)



Đường chỉ Sinh Đạo đôi, là có một đường chỉ nhỏ nằm cặp bên đường chỉ Sinh Đạo.

Là người được vững mạnh trong đường đời, sự sống và tài năng được ưu thế, đầu óc có lập trường, có phần khả quan về sức khoẻ.

# GỒM CÓ 16 MẪU HÌNH ĐƯỜNG CHỈ TRÍ ĐẠO

Hình Số 1



chỉ TRÍ ĐẠO (1)

Đường chỉ Trí Đạo có một khoảng đứt đoạn hoặc bị gãy có từ khúc.

Là người trí não bất bình thường, thần kinh bị khủng hoảng, nếu nặng có thể đến mất trí.

Nếu nhẹ có thể quên nhớ lơ lửng.

Hình Số 2



chỉ TRÍ ĐẠO (2)

Đường chỉ Trí Đạo hơi rộng bề ngang nhưng cạn lợt hoặc hơi ngắn.

Là người đần trí, độ lượng không xa, xét đoán không rõ ràng, nếu đường chỉ này như hình ruột gà là người có tánh lạt lòng nhẹ dạ.

Hình Số 3



chỉ TRÍ ĐẠO (3)

Đường chỉ Trí Đạo sâu và rộng, phân biệt, màu sắc hồng hào rõ ràng.

Là người trí thức cao siêu, xét đoán chính xác, mọi việc đều có độ lượng, trí nhớ được lâu và tánh tình hậu hửu.

Hình Số 4



chỉ TRÍ ĐẠO (4)

Đường chỉ Trí Đạo có một khoảng dính sát gần đường chỉ Tâm Đạo.

Là người tính thần yếu đuối, thiếu khả năng, ít tài hoặc bạc, hay sống nương với người khác, tánh hay ngại sợ, ít cương quyết.

Hình Số 5



chỉ TRÍ ĐẠO (5)

Đường chỉ Trí Đạo về phía đuôi lại có chiều cong về phía trên.

Là người trí óc được mở mang phát triển, nếu chỉ này ngoài đuôi có chiều cong xuống cườm tay, là người lý trí thường bị cùn quẩn, ít yên trí.

Hình Số 6



chỉ TRÍ ĐẠO (6)

Đường chỉ Trí Đạo ở khoảng giữa dính sát với đường chỉ Sinh Đạo.

Là người không làm nên việc, sống trong cảnh cô độc lẻ loi, tánh hay nhút nhác, cuộc sống thường gặp cảnh túng nghèo.

Hình Số 7



chỉ TRÍ ĐẠO (7)

Đường chỉ Trí Đạo, chỉ này đầu đường chỉ lại xuất phát gần sát ngón trỏ.

Là người có tánh tự cao, bất chấp lời nói phật trời, tánh tình ương ngạnh, luôn luôn có óc kiêu cần hoặc ngạo mạn.

Hình Số 8



chỉ TRÍ ĐẠO (8)

Đường chỉ Trí Đạo sâu và đậm ngắn.

Là người có tánh tự lập tự cường, có óc thông minh và cương quyết, có khả năng thành công, tự tin và nuôi nhiều hy vọng, luôn luôn có tánh cộc cần.

Hình Số 9



chỉ TRÍ ĐẠO (9)

Đường chỉ Trí Đạo chạy thẳng ngang bàn tay :

Là người tâm tánh có nhiều tham vọng, việc ham muốn bất thường.

Luôn luôn có óc tính toán xa gần, đôi khi trở thành người lợi kỷ tổn nhân.

Hình Số 10



chỉ TRÍ ĐẠO (10)

Đường chỉ Trí Đạo chạy thẳng ngang bàn tay lại có đường chỉ rẽ xuống đường Sinh Đạo.

Là người có tánh khôn khéo, biết cách xử thế, biết người biết ta, cuộc sống tùy thời trong mọi hoàn cảnh và có óc sâu tầm.

Hình Số 11



chỉ TRÍ ĐẠO (11)

Đường chỉ Trí Đạo chạy thẳng ngang bàn tay chia đôi phân biệt.

Là người có tánh thị đời, khinh nhân ngạo vật, tánh tự cao và tự kiêu, biểu lộ tánh nết khó chịu, khen ai hết tiếng, chê ai cũng hết lỗi.

Hình Số 12



chỉ TRÍ ĐẠO (12)

Đường chỉ Trí Đạo lợt và ngắn :

Là người thường gặp cảnh truân chuyên, ít năm được cơ hội may mắn, nhận xét không cao, độ lượng hẹp hòi.

Người có chỉ này thường đổi thay trong cuộc sống.

Hình Số 13



chỉ TRÍ ĐẠO (13)

Đường chỉ Trí Đạo quá lợt và quá ngắn :

Là người mê tâm u ám, đầu óc không cởi mở, thiếu nhận xét.

Tính hay thù ghét ganh tị những việc nhỏ mọn.

Hình Số 14



chỉ TRÍ ĐẠO (14)

Đường chỉ Trí Đạo bị đứt khoảng hoặc chấp nối nhiều đoạn.

Là người có mang thương tật hoặc đau tim, về não về thần kinh.

Tóm lại sức khoẻ và tinh thần không bảo đảm.

Hình Số 15



chỉ TRÍ ĐẠO (15)

Đường chỉ Trí Đạo không trơn thẳng, uốn khúc như hình ruột gà.

Nếu chỉ đậm : là người hung tợn tàn bạo.

Nếu chỉ dợt : là người không trung trực, tánh nết dễ tiện, hay thói chí nản lòng.

Hình Số 16



chỉ TRÍ ĐẠO (16)

Đường chỉ Trí Đạo mọc gần sát đường chỉ Tâm Đạo bên trên.

Là người có tánh cẩn thận, kiên dè và độ lượng.

Luôn luôn giữ thái độ trầm tĩnh, tìm lẽ sống an phận, hay thủ phận trong mọi hoạt động.



# GỒM CÓ 21 MẪU HÌNH ĐƯỜNG CHỈ TÂM ĐẠO

Hình Số 1



## chỉ TÂM ĐẠO (1)

Đường chỉ Tâm Đạo bị những đường chỉ nhỏ cắt đứt :

Là người gặp nhiều cảnh buồn tủi, trái ý nghịch lòng.

Về cuộc tình yêu duyên nợ éo le trắc trở.

Hình Số 2



## chỉ TÂM ĐẠO (2)

Đường chỉ Tâm Đạo bề ngang rộng, lại cạn lợt :

Là người có tánh xúc động, cảm động và hay tức giận nhưng mau hoà dịu.

Phần nhiều là được lòng người thương mến.

Hình Số 3



## chỉ TÂM ĐẠO (3)

Đường chỉ Tâm Đạo hẹp và cạn lợt :

Là người có tánh bảo thủ, quan niệm một chiều, chỉ biết việc mình, ít cần biết đến người.

Ý tình lãnh đạm và hay để ý nề chấp.



Hình Số 4



chỉ TÂM ĐẠO (4).

Đường chỉ Tâm Đạo cong queo như trùng bò và sâu:  
Là người tâm tánh thường hay đổi ý, hay ham vọng về vật chất, về tình yêu có thể đến chỗ nguy hiểm vì sự mê say ham muốn.

Hình Số 5



chỉ TÂM ĐẠO (5)

Đường chỉ Tâm Đạo chạy thẳng và đậm, không rộng không hẹp.  
Là người tánh tình trung can và nhu hòa hiệp, có tính thần đạo đức.  
Luôn luôn có óc độ lượng nhận xét cao.

Hình Số 6



chỉ TÂM ĐẠO (6)

Đường chỉ Tâm Đạo chạy thẳng cắt đứt chia đôi bàn tay.  
Là người dục vọng tối đa về cả hai phương diện tình và tiền, nếu nặng có thể mất cả lương tâm trong vấn đề dục vọng, nếu nhẹ là người ích kỷ.

Hình Số 7



chỉ TÂM ĐẠO (7)

Đường chỉ Tâm Đạo mọc từ kẻ giữa của ngón trỏ và ngón giữa.  
Là người có tánh cẩn thận, ý tứ đề phòng, hay kén chọn trong việc giao dịch trong vấn đề tình yêu và vật chất, người có uy tín và trung hậu.

Hình Số 8



chỉ TÂM ĐẠO (8)

Đường chỉ Tâm Đạo lại cắt đứt đường chỉ Trí Đạo :  
 Là người không còn trí óc phán đoán, trí khôn bị  
 giao động, tinh thần bị lúng túng.  
 Người có chỉ này rất tuyệt vọng về lý trí đạo đức.

Hình Số 9



chỉ TÂM ĐẠO (9)

Đường chỉ Tâm Đạo chạy thẳng lên gò Thở Tinh :  
 Là người có nhiều đức tính, hay ham thích về  
 đường tình dục ân ái.  
 Người có đường chỉ này kể cả nam lẫn nữ.

Hình Số 10



chỉ TÂM ĐẠO (10)

Đường chỉ Tâm Đạo dài, nằm ngay ngắn tỏ rõ :  
 Là người có tánh ganh tỵ ghen tương, ý hay nghi  
 ngờ nầy nọ.  
 Người có đường chỉ này có duyên về đường tình ái.

Hình Số 11



chỉ TÂM ĐẠO (11)

Đường chỉ Tâm Đạo bị co queo uốn khúc, nhưng  
 có chiều sâu đậm.  
 Là người có nhiều tình cảm, hay thương người giúp  
 người, nhưng hay hờn giận hoặc tự ái.

Hình Số 12



chỉ TÂM ĐẠO (12)

Cuối đường chỉ Tâm Đạo và đường chỉ Trí Đạo gập đục lại.

Là người có nhiều hy vọng và mộng tưởng.  
Đầu óc có nhiều tham vọng về đường tình cảm yêu đương và về tiền của vật chất.

Hình Số 13



chỉ TÂM ĐẠO (13)

Đường chỉ Tâm Đạo ngắn mà đậm ở trong một bàn tay thô kịch và cứng.

Là người tánh nết nóng nảy hung tàn.  
Nếu nhẹ là người nham hiểm rắc rối khó chịu.

Hình Số 14



chỉ TÂM ĐẠO (14)

Cuối đường chỉ Tâm Đạo rẽ hai và cuối đường Trí Đạo cũng rẽ hai.

Là người có tánh lọc lừa mưu kế.  
Luôn luôn mọi việc đều có ý tứ, nhận xét phân tách, có óc khôn nhưng trầm tĩnh.

Hình Số 15



chỉ TÂM ĐẠO (15)

Đường chỉ Tâm Đạo có nhiều chữ thập gạch chéo :

Là người thường gặp cảnh ngang trái éo le trong cuộc tình yêu duyên nợ.

Đa đoan và ít hạnh phúc về gia cảnh.

Hình Số 16



CHỈ TÂM ĐẠO (16)

Cả hai đường chỉ Tâm Đạo của bàn tay trái và tay phải đều có mắt như khoen lỗ tốt.

Là người có óc tấn bạo và gan liều mọi việc, khinh thường việc nguy hiểm sống chết.

Hình Số 17



CHỈ TÂM ĐẠO (17)

Đường chỉ Tâm Đạo uốn khúc như ruột gà hoặc có những đoạn bị co gãy.

Là người có mang chứng bệnh nan y, cuộc đời thường gặp cảnh rắc rối lộn độn hoặc bị vi người thân yêu làm đau khổ.

Hình Số 18



CHỈ TÂM ĐẠO (18)

Trong lòng bàn tay không có đường chỉ Tâm Đạo : (nếu là bàn tay mềm).

Là người bị phụ bạc dễ khinh về tình nghĩa cả tình yêu, (nếu là bàn tay cứng) là người can cường, ít lương tri, tánh nóng và hay đâm vật.

Hình Số 19



CHỈ TÂM ĐẠO (19)

Cả hai bàn tay không có đường chỉ Tâm Đạo :

Là người không có chủ tâm nhất định hoặc mang một bệnh tật nguy hiểm, cơ thể không toàn vẹn.

Về sinh mạng khó thọ đến tuổi già.

Hình Số 20



chỉ TÂM ĐẠO (20)

Đường chỉ Tâm Đạo chạy ngang chia đôi bàn tay và có một chữ nhỏ rờ lên ngón giữa.

Là người tinh thần bị suy nhược yếu đuối, vì tình cảm lăm đau khổ, nhưng lúc nào cũng có tánh cương quyết.

Hình Số 21



chỉ TÂM ĐẠO (21)

Cả 3 đầu đường chỉ Tâm Đạo, Trí Đạo và Sinh Đạo đụng với nhau.

Là người đường đời gặp nhiều nguy hiểm bằng nhiều hình thức hoặc đưa đến nhiều việc trái ý nghịch lòng.



# GỒM CÓ 13 MẪU HÌNH ĐƯỜNG CHỈ ĐỊNH MỆNH

Hình Số 1



## chỉ ĐỊNH MỆNH (1)

Đường chỉ Định Mệnh bề ngang rộng nhưng lợt hoặc bị đứt từ đoạn.

Là người trên đường đời ít nắm được cơ hội tốt, hay gặp những trở ngại trong mọi hoàn cảnh, chấp nhận nhiều nhọc nhằn và lao碌.

Hình Số 2



## chỉ ĐỊNH MỆNH (2)

Đường chỉ Định Mệnh có chiều dài và sâu rộng, không bị đường chỉ nhỏ xuyên phá.

Là người có chí tự lập tự cường, ít khuất phục, không chịu cầu lụy với người khác, tay có nghề giỏi, tương lai sẽ thành công trong sự sống.

Hình Số 3



## chỉ ĐỊNH MỆNH (3)

Đường chỉ Định Mệnh bị cò gậy gút mắt có nhiều đoạn.

Là người trong cuộc sống hoặc nghề nghiệp nơi chốn ở có nhiều thay đổi, gặp những khó khăn trong vấn đề mưu sự, từ lần đưa đến thất bại.

Hình Số 4



**chỉ ĐỊNH MỆNH (4)**

Đường chỉ Định Mệnh bị co gãy gút mắt nhưng có một đường chỉ nhỏ nằm dọc mặt bên.

Là người cuộc sống gặp nhiều xáo trộn không may trong trường hợp này hay khía cạnh khác, nhưng còn có phần an ủi trong cuộc sống.

Hình Số 5



**chỉ ĐỊNH MỆNH (5)**

Đường chỉ Định Mệnh nhỏ hẹp và cạn không rõ ràng.

Là người cuộc đời làm ăn khó thành việc lớn, thiếu thốn hoặc gặp trở ngại mặt này hay mặt khác, làm cho tinh thần ỉu bên chí.

Hình Số 6



**chỉ ĐỊNH MỆNH (6)**

Đường chỉ Định Mệnh sâu đậm và dài hơn đường chỉ Tâm Đạo và Trí Đạo.

Là người có nhiều tương lai tươi sáng trong lẽ sống đường đời, về ngày lớn tuổi được vui vẻ.

Hình Số 7



**chỉ ĐỊNH MỆNH (7)**

Đường chỉ Định Mệnh cạn, dợt và ngắn hơn đường chỉ Tâm Đạo và Trí Đạo.

Là người khó thành công trong đường đời, về ngày lớn tuổi khó tránh khỏi cảnh sống cô đơn buồn tẻ.

Hình Số 8



chỉ ĐỊNH MỆNH (8)

Đường chỉ Định Mệnh mọc sát dưới cườm tay càng xuống xa chừng nào.

Là người thường hoạt động lăn lộn với đường đời càng sớm chừng nấy, cuộc đời nhiều thử thách.

Hình Số 9



chỉ ĐỊNH MỆNH (9)

Đường chỉ Định Mệnh mọc càng cao, xa cườm tay chừng nào.

Là người tuổi đời hoạt động lăn lộn với đường đời càng muộn chừng nấy.

Cuộc đời được hưởng an nhàn, ít cực khổ.

Hình Số 10



chỉ ĐỊNH MỆNH (10)

Đường chỉ Định Mệnh sâu đậm chạy thẳng từ cườm tay lên ngón giữa.

Là người tài danh đại chí, biết tạo lấy thời cơ cuộc đời thành công rất to, nếu gặp vận xấu cũng thất bại nặng (gọi là nhứt thành nhứt bại).

Hình Số 11



chỉ ĐỊNH MỆNH (11)

Đường chỉ Định Mệnh phát ra từ gò Thái Âm chạy thẳng lên đụng đầu đường chỉ Tâm Đạo hoặc trời cao hơn.

Là người tương lai được phát triển về gia đình sự nghiệp, vợ chồng hạnh phúc, trai nhờ vợ, gái nhờ chồng.



Hình Số 12



chỉ ĐỊNH MỆNH (12)

Đường chỉ Định Mệnh có những ngôi sao ở đầu, ở giữa hoặc ở cuối đường chỉ.

Là người có nhiều mưu kế xảo quyết lừa đảo, có óc thủ đoạn, tính toán xa gần.

Nếu ngôi sao tan biến thì tánh tình khá hơn.

Hình Số 13



chỉ ĐỊNH MỆNH (13)

Đường chỉ Định Mệnh xuất phát từ gò Thái Âm.

Là người luôn luôn được nhiều cảm tình và uy tín, hưởng được của di sản hoặc của tiền bất ngờ, được sự giúp đỡ của người ngoài.



# GỒM CÓ 16 MẪU HÌNH ĐƯỜNG CHỈ THÁI DƯƠNG

Hình Số 1



chỉ THÁI DƯƠNG (1)

Đường chỉ Thái Dương dài, xuất phát từ gò Thái Âm hay từ cườm tay chạy thẳng lên đung ngón áp út.  
Là người gặp được nhiều may mắn trong mọi hoàn cảnh, sự sống được hạnh phúc, trí óc có nhiều cảm nghĩ.

Hình Số 2



chỉ THÁI DƯƠNG (2)

Đường chỉ Thái Dương dợt và ngắn, không tỏ rõ.  
Là người ít được thành công trong mọi lãnh vực, chỉ được an ủi những điều may mắn nhỏ, cuộc đời làm việc nhỏ thành, làm việc lớn chẳng ra chi.

Hình Số 3



chỉ THÁI DƯƠNG (3)

Đường chỉ Thái Dương đậm và dài, được tỏ rõ.  
Là người nắm được nhiều cơ hội tốt, gặp thời cơ tự nhiên đưa đến thành công, may mắn nhiều, rủi ro ít, nhất là từ tuổi 40 trở lên.

Hình Số 4



chỉ THÁI DƯƠNG (4)

Đường chỉ Thái Dương bị đứt đoạn hoặc bị đường chỉ nhỏ khác cắt đứt.

Là người cơ hội may khó nắm được trọn hoặc bị chậm trễ trong đoạn đường thành công, đôi khi thất bại.

Hình Số 5



chỉ THÁI DƯƠNG (5)

Đường chỉ Thái Dương ngắn và mọc quá thấp ở dưới đường chỉ Tâm Đạo.

Là người được thành công trong khoảng đời tuổi thiếu thời hoặc trung niên, còn về lúc tuổi cao niên lại thường gặp điều bất hạnh, cuộc sống bị suy kém.

Hình Số 6



chỉ THÁI DƯƠNG (6)

Đường chỉ Thái Dương chạy thẳng lên ngón áp út, chỉ một nhánh.

Là người tâm tánh thông minh, có óc nhận xét, gặp những cơ hội tốt, có quý nhân giúp đỡ.

Hình Số 7



chỉ THÁI DƯƠNG (7)

Đường chỉ Thái Dương chạy thẳng lên ngón áp út, (rẽ ra hai nhánh).

Là người bị dờ vờ về đường công danh hoặc sự nghiệp, đôi khi bất hạnh đến hạnh phúc gia đình.

Hình Số 8



chỉ THÁI DƯƠNG (8)

Đường chỉ Thái Dương chạy thẳng lên ngón áp út, (rẽ ra 3 nhánh).

Là người được thành công lớn hoặc dịp may bất ngờ trong nhiều hình thức, có tên tuổi với đời hoặc phát minh sáng kiến về nghề nghiệp.

Hình Số 9



chỉ THÁI DƯƠNG (9)

Đường chỉ Thái Dương xuất phát từ đường chỉ Tâm Đạo chạy thẳng lên.

Là người được thành công trong sự hợp tác với người khác hoặc nhờ người giúp đỡ mà được nên.

Hình Số 10



chỉ THÁI DƯƠNG (10)

Đường chỉ Thái Dương xuất phát từ đường chỉ Trí Đạo chạy thẳng lên.

Là người được thành công riêng rẽ, tự giải quyết bằng trí óc, ít chịu nương tựa với người khác.

Hình Số 11



chỉ THÁI DƯƠNG (11)

Đường chỉ Thái Dương xuất phát từ đường Định Mệnh hoặc đường Sinh Đạo.

Là người có nghề giỏi tài hay, tay chân khôn khéo, tương lai có nhiều kết quả khả quan.

Hình Số 12



chỉ THÁI DƯƠNG (12)

Đường chỉ Thái Dương có uốn gút mắt giống hình ruột gà hoặc chỗ đâm chỗ đứt.

Là người khéo léo khoe khoan, thành công bên ngoài, bên trong không có sự thật.

Hình Số 13



chỉ THÁI DƯƠNG (13)

Đường chỉ Thái Dương ở đầu phía trên bị một gạch chéo xuất hiện.

Là người sắp gặp những điều không may đang dở hoặc vì nóng tánh cứng cỏi mà bị hư việc.

Hình Số 14



chỉ THÁI DƯƠNG (14)

Đường chỉ Thái Dương ở đầu trên có nổi hình ngôi sao hoặc hình chữ nhật.

Là người đến hồi sáng sủa hoặc chuyển bại thành thắng, từ chỗ bế tắc đến chỗ khai thông.

Hình Số 15



chỉ THÁI DƯƠNG (15)

Bàn tay có đường chỉ Thái Dương :

Là người được ít nhiều thông minh và sáng suốt, dễ thành công trong cuộc sống, gặp cơ hội thuận tiện hoặc được những điều may mắn hạnh phúc trên đường đời.

Hình Số 16



chỉ THÁI DƯƠNG (16)

Bàn tay không có đường chỉ Thái Dương :

Là người ít được thông minh, sự sáng suốt bên ngoài bị kém, đường đời ít gặp cơ hội may mắn, khó nắm vững được hạnh phúc gia đình.



Sa-Đéc, March 6, 2015

# GỒM CÓ 8 MẪU HÌNH ĐƯỜNG CHỈ HÔN NHÂN

Hình Số 1



## chỉ HÔN NHÂN (1)

Đường chỉ Hôn Nhân xuất phát nằm gần sát đường chỉ Tâm Đạo.

Là người lập được gia đình sớm hoặc có cuộc tình yêu trong lứa tuổi dậy thì, đầu óc đã biết yêu hoặc chưa biết yêu cũng vẫn đến.

Hình Số 2



## chỉ HÔN NHÂN (2)

Đường chỉ Hôn Nhân xuất phát ở khoảng giữa đường chỉ Tâm Đạo lên sát chân lông út.

Là người có cuộc hôn nhân hoặc có những cảnh tình yêu từ lứa tuổi 26 đến 30, bởi cuộc tình duyên có phần chậm muộn.

Hình Số 3



## chỉ HÔN NHÂN (3)

Đường chỉ Hôn Nhân xuất phát nằm gần sát lông út hoặc cong lên.

Là người khó lập gia đình sớm, tình yêu thường thay đổi, cuộc hôn nhân sẽ bị gãy đổ, chấp nối.

Hình Số 4



chỉ HÔN NHÂN (4)

Đường chỉ Hôn Nhân có những nhánh rẽ :

Là người bị trái ngang buồn khổ trong cảnh tình yêu chồng vợ, khó tránh khỏi cảnh luật pháp ly hôn ly dị, tóm lại là không được hạnh phúc về tình duyên.

Hình Số 5



chỉ HÔN NHÂN (5)

Đường chỉ Hôn Nhân lợt và nhỏ, không rõ :

Là người bị thiếu thốn về cuộc tình yêu, hôn nhân bị lãnh đạm hoặc bị phụ phản bạc đãi, không được hạnh phúc gia đình.

Hình Số 6



chỉ HÔN NHÂN (6)

Đường chỉ Hôn Nhân sâu đậm mà ngắn :

Là người có nhiều tình dục, nặng về tình cảm yêu đương, nhưng dễ thay đổi trong vấn đề tình yêu hôn nhân, cuộc đời dễ gặp sóng gió về tình yêu.



Hình Số 7



chỉ HÔN NHÂN (7)

Đường chỉ Hôn Nhân xuất hiện có nhiều đường :  
 Là người có gặp nhiều cảnh yêu đương hoặc có  
 những cảnh hôn nhân trùng hợp, nhiều phen rời rã  
 trong cuộc tình yêu, khó dựng một vợ một chồng.

Hình Số 8



chỉ HÔN NHÂN (8)

Đường chỉ Hôn Nhân được sâu đậm và dài :  
 Là người được hạnh phúc về cảnh tình yêu chồng  
 vợ, hôn nhân bền chặt, cuộc yêu đương chung thủy,  
 được hoà hợp hoặc tương xứng lứa đôi.



# GỒM CÓ 6 MẪU HÌNH ĐƯỜNG CHỈ TỬ TỨC (CON)

Hình Số 1



## chỉ TỬ TỨC (1)

Đường chỉ Tử Tức sâu đậm, thẳng và rõ :  
Là người về hạo con được tốt, được khôn ngoan  
thông minh, con được sức khỏe xinh tươi.  
Tóm lại về hạo con có hạnh phúc.

Hình Số 2



## chỉ TỬ TỨC (2)

Đường chỉ Tử Tức đứt và hẹp :  
Là người số sanh con gái nhiều hơn con trai, phân  
con gái có trội hơn.  
Số nặng lo về con gái và có thể nhờ con gái nhiều  
hơn.

Hình Số 3



## chỉ TỬ TỨC (3)

Đường chỉ Tử Tức đậm và rộng :  
Là người số sanh con trai nhiều hơn con gái, phân  
con trai có trội hơn.  
Số nặng lo về con trai và có thể nhờ con trai nhiều  
hơn.

Hình Số 4



chỉ TỬ TÚC (4)

Đường chỉ Tử Túc bị lu mờ, gián đoạn hoặc chỗ đứt chỗ dẹt.

Là người khó sanh con, khó nuôi con hoặc ỉ con, tóm lại hào con không sung túc.

Hình Số 5



chỉ TỬ TÚC (5)

Đường chỉ Tử Túc có chỉ mọc thẳng cao hơn và to hơn những chỉ kế cận.

Là người trong bảy con có một đứa thông minh và khoẻ mạnh hơn, có thể nhờ được một đứa nhiều hơn.

Hình Số 6



chỉ TỬ TÚC (6)

Bàn tay tại gò Kim Tinh bị lép không có mô lên và có một lằn chỉ ngắn vắt ngang năm trong khu vực này.

Là người vô hậu, không con nối dõi hoặc có sanh nhưng không được sống gần gũi nhờ cậy.

# GỒM CÓ 4 MẪU HÌNH ĐƯỜNG CHỈ SINH LỰC

Hình Số 1



## chỉ SINH LỰC (1)

Đường chỉ Sinh Lực được hoàn toàn không có :  
Là người trong cơ thể được nhiều sức khoẻ và lành mạnh, tinh thần bình ổn.  
Đem lại sự may mắn cho bản thân.

Hình Số 2



## chỉ SINH LỰC (2)

Đường chỉ Sinh Lực đứt và ngắn :  
Là người trong cơ thể có những bệnh chứng nhỏ hoặc không may cho bản thân chút ít.  
Dù cơ vấn là nhẹ, không đáng quan trọng.

Hình Số 3



## chỉ SINH LỰC (3)

Đường chỉ Sinh Lực sâu, đậm và dài :  
Là người bị thiếu kém nặng về sức khoẻ, tinh thần thường bị khủng hoảng hoặc sanh nhiều bệnh chứng.  
Tóm lại là không may cho bản thân.

Hình Số 4



chỉ SINH LỰC (4)

Đường chỉ Sinh Lực cong queo hoặc bị uốn khúc :  
Là người sinh mạng ít được an toàn, về sức khoẻ  
không được bảo đảm.  
 Có thể nguy hại đến tính mạng.



XẤ NẤU TẠI NƯỚC VIỆT NAM  
 Sách này mua để coi toàn đời  
 Dùng năm, tháng, ngày, giờ, âm lịch

# GỒM CÓ 8 MẪU HÌNH ĐƯỜNG CHỈ SINH LÝ

Hình Số 1



## chỉ SINH LÝ (1)

Đường chỉ Sinh Lý có một đường chạy ré thẳng lên gần ngón tay trỏ.

Là người có óc kỹ thuật, sáng kiến và linh tính trong mọi hoạt động hoặc trong mọi việc sắp xảy ra.  
Luôn luôn có tư tưởng cao, nhận định đúng.

Hình Số 2



## chỉ SINH LÝ (2)

Đường chỉ Sinh Lý sâu, đậm to rõ, hình bán nguyệt đều đặn :

Là người có tánh linh cảm, phát huệ tâm.  
Là người có giác quan thứ sáu rất bén nhạy.

Hình Số 3



## chỉ SINH LÝ (3)

Đường chỉ Sinh Lý bị gián đoạn có nhiều khoảng, bị gãy hoặc bị chỉ khác cắt ngang.

Là người có được linh cảm nhưng tâm linh thường bị ám ảnh về tà mị.

Hình Số 4



chỉ SINH LÝ (4)

Đường chỉ Sinh Lý có những gach chéo hoặc nổi cù lao trong đường chỉ.

Là người có linh tính nhưng bất thường, khi đứng khi sai, nặng về óc tưởng tượng tẩn ngưỡng.

Hình Số 5



chỉ SINH LÝ (5)

Đường chỉ Sinh Lý bị nhiều chỉ nhỏ cắt ngang ở nhiều khoảng.

Là người về mặt tinh thần bị nhiều ám ảnh, luôn luôn mê tín một chiều, vì tinh thần ám ảnh có thể làm cho sức khỏe bị suy kém.

Hình Số 6



chỉ SINH LÝ (6)

Đường chỉ Sinh Lý chạy xuyên qua cắt đứt đường chỉ Định Mạng.

Là người gặp nhiều bất hạnh hoặc bị gãy đổ chương trình hay bị trở ngại về nghề nghiệp.

Hình Số 7



chỉ SINH LÝ (7)

Đường chỉ Sinh Lý chạy thẳng lên gần ngón tay giữa.

Là người có đạo cốt hoặc được sự mẫu nhiệm vô vi phò trợ, có tài về huyền bí hoặc thần quyền. Được nhiều kết quả mên mê trên đường đời.

Hình Số 8



chỉ SINH LÝ (8)

Đường chỉ Sinh Lý nếu có xuất hiện rõ trong bàn tay.

Là biểu lộ cho sự linh cảm tâm tánh, thường gọi là giác quan thứ sáu, một giác quan vô hình.

PHƯƠNG-HƯƠNG NHÀ Ở

# ĐỊA LÝ TOÀN ĐỒ

PHƯƠNG-HƯƠNG BUSINESS



# GỒM CÓ 4 MẪU HÌNH ĐƯỜNG CHỈ DÂM DỤC (Dâm Tính)

Hình Số 1



## chỉ DÂM DỤC (1)

Đường chỉ Dâm Dục sâu đậm và vòng cung rõ.  
Là người rất say mê về đường ân ái dâm dục trong mọi trường hợp.  
Rất khoái cảm về dâm tính.

Hình Số 2



## chỉ DÂM DỤC (2)

Đường chỉ DÂM DỤC lợt và ngắn :  
Là người có tánh hay vui thích về ái ân tình cảm dâm dục.  
Nhưng không quá say mê về dâm tính.

Hình Số 3



## chỉ DÂM DỤC (3)

Đường chỉ Dâm Dục sâu, đậm, dài và bàn tay khá rộng lớn.  
Là người luôn luôn mạnh dạn về đường dâm dục.  
Nhưng có óc khôn ngoan trong mọi hoạt động.

Hình Số 4



chỉ DÂM DỤC (4)

Đường chỉ Dâm Dục rất lu mờ hoặc không có :  
 Là người về đường tình cảm dâm dục bình thường,  
 có những trường hợp ham vui thích dâm dục nhưng  
 vì bị yếu kém sinh lực.

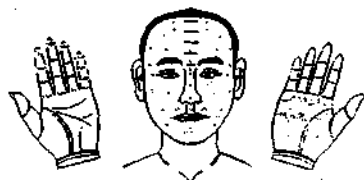
*Tiempo. Phép Chẩn Tay*

**NHÂN TƯỚNG TOÀN THÂN**

VA

**BÍ QUYẾT BÀN TAY**

DIỆN BẢN



TƯỚNG: GIẢI ĐOÁN TỪNG BỘ PHẬN TRONG CƠ THỂ  
 TAY: PHÂN TÍCH TỪNG CHỈ VÀ NHỮNG ĐIỂM CHÍNH

TÀI VI TRONG BỐ ĐƯƠNG CÔNG HẬU GIẢ SÁCH  
 SOẠN GIẢ GIỎ BÀN QUYỀN

# GỒM CÓ 4 MẪU HÌNH ĐƯỜNG CHỈ DU LỊCH (Xuất Ngoại)

Hình Số 1



## chỉ DU LỊCH (1)

Đường chỉ Du Lịch có 1, 2 hoặc 3 chỉ và đậm dài :  
Là người có số đi xa xứ, ở nhiều nơi, đi nhiều chỗ, chân hay đi nhiều.  
Trong việc đi là tạo môi trường cho sự sống.

Hình Số 2



## chỉ DU LỊCH (2)

Đường chỉ Du Lịch có ít chỉ nhỏ dợt và ngắn :  
Là người ít đi chỗ này chỗ nọ, tánh không thích đi xa xứ, xa quê hương.  
Nếu có việc cần hay vì sự bắt buộc mới có đi.

Hình Số 3



## chỉ DU LỊCH (3)

Đường chỉ Du Lịch chạy từ bìa bàn tay vô đưng đường chỉ Định Mệnh.  
Là người có óc phiêu lưu, thích đi xứ này sang xứ nọ, như là trong lúc tuổi thiếu thời.

Hình Số 4



chỉ DU LỊCH (4)

Đường chỉ Du Lịch hoàn toàn không có :  
 Là người thích sống ở một chỗ hoặc vui sống  
 nơi quê hương xứ cũ.  
 Ngán ngại không có ý chỉ viễn du xuất ngoại.

福



# GỒM CÓ 5 MẪU HÌNH ĐƯỜNG CHỈ KIM TINH (vòng Kim Tinh)

Hình Số 1



## chỉ KIM TINH (1)

Đường chỉ Kim Tinh dầy và đậm, (nếu là người đời  
đạo sức khỏe).

Là người có đức tính rất mạnh,  
Nhất là đức tính về tình yêu đậm vật.

Hình Số 2



## chỉ KIM TINH (2)

Đường chỉ Kim Tinh ngắn và đứt, (nếu là người  
sức khỏe bình thường).

Là người hay quản trị, thần kinh hay giao động  
hoặc có một bệnh chứng, đôi khi có tính đạo tâm.

Hình Số 3



## chỉ KIM TINH (3)

Đường chỉ Kim Tinh có nhiều chỉ nhỏ cắt ngang :

Là người có tánh nhiều đức vọng, sự ham muốn  
bất thường, ít khi ngăn cản được.

Tánh hay đổi ý và ít được bền chí.

Hình Số 4



chỉ KIM TINH (4)

Đường chỉ Kim Tinh chạy thẳng ra tới bìa bàn tay :  
 Là người dục tính rất mạnh bạo, có thể cuốn loạn  
 về đường dâm dục.  
 Vì dục tính đến chỗ không còn biết phải trái.

Hình Số 5



chỉ KIM TINH (5)

Đường chỉ Kim Tinh cắt đứt ngang đường chỉ Thái  
Dương.  
 Là người bị gián đoạn hoặc gặp nhiều trở ngại  
 trong sinh hoạt mưu sự làm ăn cũng vì dục tính mà  
 xảy ra.



# GỒM CÓ 2 MẪU HÌNH ĐƯỜNG CHỈ MỘC TINH (vòng Mộc Tinh)

Hình Số 1



## chỉ MỘC TINH (1)

Đường chỉ Mộc Tinh dài và đậm :

Là người có óc lập trường, thông minh, biết nhận định thời cơ, hay nhận xét và phân tích.

(lời giải đoán phần nhiều nặng về nữ giới)

Hình Số 2



## chỉ MỘC TINH (2)

Đường chỉ Mộc Tinh ngắn và dợt :

Là người dẫu óc ít lập trường, về tư tưởng và hành động vẫn được bình thường.

Tâm tánh ít có kiên thức sâu xa.



# GỒM CÓ 2 MẪU HÌNH ĐƯỜNG CHỈ THỦY TINH (vòng Thủy Tinh)

Hình Số 1



## chỉ THỦY TINH (1)

Đường chỉ Thủy Tinh sâu và đậm, vòng cung tỏ rõ:  
Là người có tánh thông minh trí thức, có óc nhận  
xét mọi việc.

Phần nhiều là được đầm ấm yên ổn gia đình.

Hình Số 2



## chỉ THỦY TINH (2)

Đường chỉ Thủy Tinh cạn và dợt, vòng cung rất  
mở:

Là người vẫn được bình thường (nếu gò Thủy Tinh  
nổi cao đều đặn thì cũng được tươi sáng phần nào  
cho lý trí và cuộc sống.





# GỒM CÓ 2 MẪU HÌNH ĐƯỜNG CHỈ HOẢ TINH (vòng Hoả Tinh)

Hình Số 1



## chỉ HOẢ TINH (1)

Đường chỉ Hoả Tinh (có thể gọi là đường Sinh Đạo đời), đường chỉ này quá đậm và dài.

Là người sức khỏe rất dồi dào, đưa tinh thần đến chỗ ham muốn dục vọng không chừng.

Hình Số 2



## chỉ HOẢ TINH (2)

Đường chỉ Hoả Tinh dợt và ngắn :

Là người về sinh lực cũng được tương đối khá, cơ thể ít đau ốm.

Tóm lại về tinh thần và sức khỏe đều được vững mạnh.



# GỒM CÓ 2 MẪU HÌNH ĐƯỜNG CHỈ THỔ TINH (vòng Thổ Tinh)

Hình Số 1



## chỉ THỔ TINH (1)

Đường chỉ Thổ Tinh đậm và tỏ rõ:

Là người được phát minh về tài năng hiểu biết và có độ lượng.

Về gia đạo được hạnh phúc an vui.

Hình Số 2



## chỉ THỔ TINH (2)

Đường chỉ Thổ Tinh bị những chỉ khác cắt đứt thành gạch chéo.

Là người tư tưởng bị giao động, đầu óc vui buồn bân quơ.

Về cảnh gia đình nhiều hạnh phúc.



# GỒM CÓ 2 MẪU HÌNH NGẪN CƯỜM TAY

Hình Số 1



## Ngân CƯỜM TAY (1)

Cườm tay có nhiều ngân tỏ rõ :

Là người có nhiều hoạt bác trên cuộc sống, biết tạo thời cơ, ứng đối trong mọi hoàn cảnh.

Được nhiều tình thân tốt hoặc có nhiều con cháu.

Hình Số 2



## Ngân CƯỜM TAY (2)

Cườm tay có ít ngân hoặc có một ngân :

Là người ít hoạt bác, phần nhiều là sống trong cảnh lẻ loi cô đơn.

Cuộc đời về ngày tuổi cao ít có thân tộc con cháu.



## NỔI HÌNH NGÔI SAO (có giá trị trong thời gian nổi) (Gồm có 29 Điểm Chính)

1 - Ngôi Sao mọc tại gò THỔ TINH : là người sắp xảy ra việc không may về danh dự, mất tên tuổi, tai tiếng chấn động hoặc bị gậy đỡ kế hoạch lớn lao.

2 - Ngôi Sao mọc chân tại ngọn chỉ TRÍ ĐẠO : (có hai trường hợp) một là người sắp được phát huệ thông minh linh cảm, hai là người sắp bị trí óc mất bình thường hoặc lý trí mất sáng suốt.

3 - Ngôi Sao mọc tại gò THÁI ÂM : là người sắp bị nguy hiểm về nạn sông biển, nhưng tâm tánh được thông minh, tư tưởng linh động.

4 - Ngôi Sao mọc tại gò HOẢ TINH ĐƯƠNG : là người có quyền hành chắc vụ, nhất là về võ nghiệp hay võ tướng.

5 - Ngôi Sao mọc tại gò HOẢ TINH ÂM : là người có một khối óc cao thượng, được tiếng tốt danh thơm, tâm trí thông minh.

6 - Ngôi Sao mọc tại gò MỘC TINH : là người có mạng lãnh đạo chỉ huy hoặc kinh doanh trong các ngành công thương hoặc kỹ nghệ.

7 - Ngôi Sao mọc tại gò KIM TINH : là người có duyên về mặt giao tế, được nhiều người ưa thích, dặt nhân tâm, (nhất là phái nữ).

8 - Ngôi Sao mọc ở khoảng trống giữa đường chỉ SINH ĐẠO và ĐỊNH MỆNH : là người có khiếu về thần huyền, học thuật hoặc các khoa huyền bí.

9 - Ngôi Sao mọc ở khoảng trống trong khu vực ĐỒNG HOẢ TINH : là người có nhiều tư tưởng sáng kiến, biết cải cách trong nghề nghiệp hoặc về kỹ thuật.

10 - Ngôi Sao mọc ở đầu ngón út : là người có một giọng nói, có một bộ điệu hấp dẫn, ngôn ngữ lưu loát, âm thanh dễ quên rả lòng người.

11 - Ngôi Sao mọc ở đầu ngón trỏ, đầu ngón giữa và đầu ngón út : nếu đậm và to là người có sức mạnh về nghị lực hoặc tình thân, giải quyết những khó khăn của bản thân và cho người lân cận.

12 - Ngôi Sao mọc ở trên đầu đường chỉ ĐÌNH MỆNH : là người thiếu hạnh phúc trong việc hôn nhân, tình duyên trắc trở hoặc bị đổ vỡ cảnh tình yêu ban đầu.

13 - Ngôi Sao mọc ở sát gò MỘC TINH : là người bị cô độc, mất cha hoặc thiếu mẹ, cha mẹ khó song toàn, có thể bị mồ côi cha mẹ từ tuổi ấu thơ.

14 - Ngôi Sao mọc ở kế bên gạch tréo hay kế bên chữ thập : (bất cứ nơi nào trong bàn tay) là người có nhiều diễm phúc, được đời thương mến vui vẻ, gặp may mắn về danh vọng.

15 - Ngôi Sao mọc ở đầu đường chỉ TÂM ĐẠO : là người được gặp cảnh hôn nhân khá giả, được sự giúp đỡ hoặc thừa hưởng về tài sản.

16 - Ngôi Sao mọc ở giữa đường chỉ SINH ĐẠO : là người có tánh hay mê cảm về sắc dục, bản thân cơ thể suy kém về tình dục.

17 - Ngôi Sao mọc ở đầu đường chỉ TÂM ĐẠO, trong vòng gò THỔ TINH : là người sẽ mang bệnh chứng về não, tim hoặc thần kinh.

18 - Ngôi Sao mọc ở khoảng giữa đường chỉ THÁI DƯƠNG và TRÍ ĐẠO : là người sẽ có đại biến từ 40 tuổi trở lên, tai nạn nguy hiểm hoặc tan vỡ sự nghiệp.

19 - Ngôi Sao mọc trong đường chỉ THÁI DƯƠNG : là người về cơ thể có mang bệnh chứng, tinh thần bị suy kém, đôi khi trở thành người u ám.

20 - Hai Ngôi Sao mọc kề nhau trong gò KIM TINH nằm gần đường chỉ ĐÌNH MỆNH : là người sẽ có may mắn có của hoạnh tài hoặc được thừa hưởng của lưu họ.

21 - Ngôi Sao mọc ở dưới lòng thứ nhì của ngón cái : là người bị mất hạnh phúc về tình yêu, khổ sầu về cảnh chồng vợ hoặc đến cảnh thay duyên đổi nợ.

22 - Ngôi Sao mọc sát gò THỦY TINH, hình ngôi sao có nhiều nhánh dài : là người không may vì con, nhất là về phái nữ nguy hiểm về việc sinh dưỡng.

23 - Ngôi Sao mọc sát gò THỦY TINH, có một nhánh chạy thẳng lên cái đầu gò Thủy Tinh : là người dễ độc lệ loi hoặc bị cô phông góa bụa.

24 - Hai Ngôi Sao mọc kề nhau trong gò HOẢ TINH ÂM : là người sắp có việc rủi ro bên ngoài hoặc gây thương tích trong cơ thể.

25 - Ngôi Sao mọc trong gò THÁI DƯƠNG : là người sẽ được giá trị cao về uy tín, có tài nghệ giỏi, tên tuổi trên đường đời.

26 - Ngôi Sao mọc ở ngón trở (lòng thứ nhất) : là người sẽ được dịp may hoặc danh vọng trong thời kỳ 20 đến 30 tuổi.

27 - Ngôi Sao mọc ở ngón trở (lòng thứ nhì) : là người sẽ được dịp may hoặc có danh vọng trong thời kỳ 30 đến 40 tuổi.

28 - Ngôi Sao mọc ở ngón trở (lòng thứ ba) : là người sẽ được dịp may hoặc có danh vọng trong thời kỳ 40 đến 50 tuổi.

\*\*\*\*\*



Sa-Đéc, March 6, 2015

## NỔI HÌNH CÙ LAO (có giá trị trong thời gian nổi) (Gồm có 14 Điểm Chính)

1 - Cù Lao nổi trong gò KIM TINH : là người gặp tình yêu hoặc kết hôn với người trong thân, không kết hôn với người xa lạ.

2 - Cù Lao nổi trong gò MỘC TINH : là người có tánh tự ái, tự kiêu hay ích kỷ, sanh điều hờn giận của kẻ khác, làm ăn gặp nhiều trở ngại hoặc đổ vỡ.

3 - Cù Lao nổi trong gò THỔ TINH : là người sanh tánh gian tîn hay lặn lửng tiền bạc hoặc chệt một mảnh khoẻ với người ngoài và cả người thân.

4 - Cù Lao nổi trong gò KIM TINH, lại có một nhánh dài khác cắt đứt cù lao này : là người sẽ có tai nạn hoặc sanh thù oán trong việc tình yêu hôn nhân.

5 - Cù Lao nổi trong gò THỦY TINH : là người sẽ gặp thất bại nặng nề trong chương trình làm ăn hoặc tai biến trong đường công danh.

6 - Cù Lao nổi trong gò THÁI DƯƠNG : là người nên phòng kẻ riêu nhân cản trở hoặc ám hại, bị mất uy tín tên tuổi do hành động thiếu suy nghĩ.

7 - Cù Lao nổi trong đường chỉ TÂM ĐẠO : là người trong cảnh gia đình chồng vợ buồn tẻ không hạnh phúc, khó lập gia đình chính thức.

8 - Cù Lao nổi trong đường chỉ ĐÌNH MỆNH : là người có tánh dâm vật, nặng đầu óc về tình và tiền, đôi khi trở thành tánh tình bất chánh.

9 - Cù Lao nổi trong đường chỉ THÁI DƯƠNG : là người sẽ bị tai nạn khủng khiếp, có thể bắt ngờ đến thương vong tánh mạng.

10 - Cù Lao nổi trong đường chỉ SINH ĐẠO : là người sắp có cảnh thay chồng đổi vợ, trai tan vỡ gia đình vì vợ, gái tan vỡ gia đình vì chồng.

11 - Củ Lao nổi trong gò KIM TINH, có một nhánh dài chạy thẳng lên gò Thủy Tinh : là người rất bất hạnh, phông đổ vỡ danh dự và tiền tài.

12 - Củ Lao nổi trong đường chỉ TRÍ ĐẠO : là người trí óc cuồng loạn hoặc tinh thần khi mê khi tỉnh, phần nhiều là người mất lý trí.

13 - Củ Lao nổi trong gò THÁI ÂM hoặc có những nhánh cắt đứt gò Thái Âm : là người thân kinh bị giao động, thiếu bình tĩnh, tánh bạo nộ, quang niệm một chiều.

14 - Củ Lao nổi trong gò HOẢ TINH DUƠNG : là người trên đường đời gặp nhiều nghịch cảnh rắc rối, đưa đến nhiều lo âu, ít được an lành lạc thú.

\*\*\*\*\*





# NỖI HÌNH CHỮ THẬP hoặc GẠCH TRÉO (có giá trị trong thời gian nổi) (Gồm có 14 Điểm Chính)

1 - Chữ Thập hoặc Gạch Tréo nổi trong gò THÁI DƯƠNG : là người sắp bị mang lời ăn tiếng nói hoặc bị khua chạm vì miệng lưỡi, bị trở ngại về tiền bạc hoặc việc làm.

2 - Chữ Thập hay Gạch Tréo nổi trong gò MỘC TINH : là người sắp xảy việc buồn về hôn nhân, tình yêu gay cấn nhưng có hy vọng kết quả về tiền bạc hoặc có quới nhân giúp đỡ.

3 - Chữ Thập hay Gạch Tréo nổi trong gò THỔ TINH : là người có óc thiên về tin ngưỡng, nội tâm đa sầu đa cảm, bản thân không lúc nào vui tươi.

4 - Chữ Thập hay Gạch Tréo nổi trong đường chỉ ĐÌNH MỆNH : là người sắp thay đổi cuộc sống, nghề nghiệp, chỗ ở hoặc chuyển qua một hình thức mới.

5 - Chữ Thập hay Gạch Tréo nổi trong gò THÁI ÂM : là người có nhiều linh cảm, tánh hay tự trọng danh dự và lời nói.

6 - Chữ Thập hay Gạch Tréo nổi trong gò THÁI ÂM, cả hai bàn tay đều có : là người ít suy tư, không lo xa, việc làm thiếu kế hoạch.

7 - Chữ Thập hay Gạch Tréo nổi trong gò THỦY TINH : là người thiếu uy tín, tánh tình hay thay đổi theo thời gian, việc làm có đầu không đuôi.

8 - Chữ Thập hay Gạch Tréo nổi trong gò THỦY TINH, cả hai bàn tay đều có : là người có tánh hay ganh tỵ hơn mất, giận người nhỏ lâu, hay lý thuyết khôi hài, không thực tế.

9 - Có nhiều Chử Thập hay Gạch Tréo trong đường chỉ TÂM ĐẠO : là người bị nhiều thử thách khổ sở đắng cay trên đường đời, tình duyên gặp nhiều rối rắm.

10 - Chử Thập hay Gạch Tréo nổi trong gỗ KIM TINH (nếu mọc hơi cao) là người được tình yêu thỏa nguyện, (nếu mọc hơi thấp gần cườm tay) là người được cuộc sống dư giả trong giới tuổi từ 50 trở lên.

11 - Chử Thập hay Gạch Tréo nổi ở cuối đường chỉ SINH ĐẠO phía trên : là người gặp nhiều không may trong lúc tuổi già niên.

12 - Chử Thập hay Gạch Tréo nổi ở giữa đường chỉ SINH ĐẠO : là người nên phòng nguy hiểm về sinh mạng, thử oán cá nhân hoặc bị ngộ độc trong tuổi trung niên.

13 - Chử Thập hay Gạch Tréo nổi ở đầu đường chỉ SINH ĐẠO : là người thường gặp phải tai nạn hoặc trở ngại nảy nọ trong tuổi thiếu thời.

14 - Chử Thập hay Gạch Tréo nổi ở kế gần đường chỉ SINH ĐẠO trên hoặc gần dưới : là người nên phòng hay xảy việc về hình luật, rắc rối về quan sự, can án hoặc phạt vạ, v.v...

\*\*\*\*\*



## NỔI HÌNH TAM GIÁC (ba góc) (có giá trị trong thời gian nổi) (Gồm có 10 ĐIỂM CHÍNH)

1 - Tam Giác nổi kể cuối đường chỉ TRÍ ĐẠO : là người có độ lượng cao, có năng khiếu biết tiến thoái trong mọi hoàn cảnh, đầu óc có linh cảm.

2 - Tam Giác nổi trong gò THỦY TINH : là người có tài năng nghệ thuật, biết lợi dụng thời cơ cương hay nhu, có tánh khéo léo và ngăn nắp.

3 - Tam Giác nổi trong gò MỘC TINH : là người dễ được cảm mến trong xã hội, khôn ngoan được lòng mọi giới.

4 - Tam Giác nổi trong gò HỎA TINH ÂM : là người có óc tìm ngưỡng, được linh tính, nhận định mau, hay biết trước những điều lành dữ.

5 - Tam Giác nổi trong gò THỔ TINH : là người có tánh trầm tĩnh xét đoán, ý chí sâu sắc, đem lại nhiều kết quả trong mọi hoàn cảnh.

6 - Tam Giác nổi trong gò THÁI DƯƠNG : là người có khả năng hoạt bác về giao tế trên thương trường, biết nắm lấy cơ hội tốt trên việc kinh doanh tiền bạc.

7 - Tam Giác nổi trong gò HOẢ TINH DƯƠNG : là người có khả năng thích lo về việc xã hội hơn là lo việc gia đình, khá được thành công về phương diện này.

8 - Tam Giác nổi trong gò THÁI ÂM : là người có tánh cương trực, dám nói dám làm, không đầu hàng trước nghịch cảnh.

9 - Tam Giác nổi trong gò ĐỒNG HOẢ TINH : là người giao thiệp rộng, dễ tạo uy tín, được sự cảm mến trong mọi giới.

10 - Tam Giác nổi trong gò KIM TINH : là người có tánh trầm tĩnh dung hoà với mọi người, ít vui thích về tình dục, gần như xem thường hôn nhân, phân nhiều hay mù dốt về sự sống.

# NỔI HÌNH CHỮ NHỰT

(có giá trị trong thời gian nổi)  
(Gồm có 3 Điểm Chính)

- 1 - Chữ Nhựt nổi bất cứ nơi nào trong lòng bàn tay : là một điềm lành sẽ được thành công vui tươi và an lành trong mọi lãnh vực.
- 2 - Chữ Nhựt nổi bất cứ trong đường chữ xấu nào : đều là có sự cứu vãng giải toả những phân xấu ấy tiêu giảm đi bớt.
- 3 - Chữ Nhựt nổi bất cứ trong đường chữ hoặc khu vực có sẵn tốt : đều làm tăng thêm giá trị của điềm tốt ấy được sáng sủa hơn.

東西南北財源聚  
春夏秋冬利路來

# NỔI HÌNH CHỮ O (hình tròn) (có giá trị trong thời gian nổi) (Gồm có 2 Điểm Chính)

1 - Chữ O nổi trong các gò MỘC TINH, THỔ TINH, THÁI DƯƠNG và THỦY TINH : là người có khiếu về nghệ thuật, như là ca nhạc sĩ, họa sĩ hoặc về các nghệ thuật khác.

2 - Chữ O nổi trong gò KIM TINH và gò THÁI ÂM : là người rất có thiên tư, linh cảm trong mọi hoạt động, nhất là nơi chốn đông người.

\*\*\*\*\*



## NỔI HÌNH NẠNG HAI, NẠNG BA (có giá trị trong thời gian nổi) (Gồm có 3 Điểm Chính)

1 - Nạng Hai nổi bất cứ nơi nào trong lòng bàn tay : đều có chung một ý nghĩa, là người đang trù tính một việc sắp làm hoặc có một kế hoạch chương trình sắp thay đổi mới (nhưng còn tùy thuộc ở các đường chỉ tốt xấu khác).

2 - Nạng Ba nổi bất cứ nơi nào trong lòng bàn tay : là người đang thực hiện một việc làm mới, có tánh cách tiến mạnh và quyết định, làm cho tinh thần phấn đấu hăng say, đôi khi đến gần liều trong việc hoạt động.

3 - Nạng Ba nổi trong đường chỉ ĐỊNH MỆNH, chỉ TRÍ ĐẠO, chỉ TÂM ĐẠO và đường chỉ THÁI DƯƠNG : đều là phần nhiều được thành công trong mưu sự lo tính (nhưng còn ảnh hưởng ít nhiều sự tốt xấu của các đường chỉ khác).

\*\*\*\*\*



## NỔI HÌNH CHỮ KHẨU (hình Vuông) (có giá trị trong thời gian nổi) (Gồm có 8 Điểm Chính)

1 - Chữ Khẩu nổi trong đường chỉ THÁI DƯƠNG : là người sắp gặp trở ngại trong việc làm ăn, lặn lội đến tối trong gia đạo hoặc về tính cảm.

2 - Chữ Khẩu nổi trong đường chỉ TRÍ ĐẠO : là người bị bề tặc hoặc đồ võ trong kế hoạch sinh hoạt, có thể đến quân trí, lời cuốn việc không may.

3 - Chữ Khẩu nổi trong đường chỉ ĐÌNH MỆNH : là người phòng trong cơ thể có sanh bệnh chứng, kỵ về bản thân, cần phải dưỡng sức.

4 - Chữ Khẩu nổi trên đầu đường chỉ ĐÌNH MỆNH : là người sắp có tai nạn về thương tích, rất ảnh hưởng trong mọi trường hợp rủi ro bất ngờ xảy ra.

5 - Chữ Khẩu nổi ở cuối đường chỉ SINH ĐẠO phía trên : là người sắp có việc buồn về tình yêu hôn nhân hoặc gặp cảnh ngang trái khó giải quyết.

6 - Chữ Khẩu nổi trong gò MỘC TINH : là người có óc tìm hiểu và có ý sắp mở mang về nghề nghiệp hoặc được phát minh trong nghệ thuật.

7 - Chữ Khẩu nổi trong gò THỔ TINH : là người sắp có những điều bất hạnh, thất bại hoặc có tai tiếng, nội tâm gặp nhiều khủng hoảng.

8 - Chữ Khẩu nổi trong giữa đường chỉ SINH ĐẠO : là người phòng xảy đến tai nạn bản thân hoặc trong gia đình bất ngờ, nhất là có thể bị lâm trọng bệnh hoặc xung đột, phạt vạ.

## NỔI HÌNH MẶT DỒNG (hình Lưỡi) (có giá trị trong thời gian nổi) (Gồm có 8 Điểm Chính)

1 – Mặt Đồng nổi trong gò THỦY TINH (Thuộc Nam Phái) : là người sanh tánh nóng nổi cộc cằn, hay xung giận đôi khi làm mất tình cảm, gây sự cho người khác.

2 – Mặt Đồng nổi trong gò THỦY TINH (Thuộc Nữ Phái) : là người sanh tánh lợi dụng, dục vọng về vấn đề tiền bạc hoặc về tình dục, đôi khi đấu óc bị đam mê.

3 – Mặt Đồng nổi trong gò THỔ TINH (Thuộc Nam Phái) : là khiến cho người làm những việc thiếu nhân hậu, không có tánh từ thiện, hằng say những việc tranh đấu, đôi khi tâm thần bị bối rối.

4 – Mặt Đồng nổi trong gò THỔ TINH (Thuộc Nữ Phái) : là người đa sầu cảm, biến tánh tình u ám, sanh những việc không may hoặc không làm nên việc.

5 – Mặt Đồng nổi bình thường trong gò THÁI DƯƠNG : là người bị rối rắm về nội tâm, tỏ ra thái độ khinh nhân ngạo vật hoặc bốn xén, gặp phải nhiều việc bất thành.

6 – Mặt Đồng nổi rất đậm trong gò THÁI DƯƠNG : là người tình thần bị suy kém, đấu óc lo lắng khó chú tâm quyết định, có thể làm cho người nhu nhược hèn yếu.

7 – Nổi nhiều lông gach đứt ngang trong gò THÁI DƯƠNG : là sắp thất bại về mưu sự hay tiền bạc, đôi khi bị hại về người khác, gặp nhiều khó khăn trở ngại.

8 – Nổi nhiều lông gach đứt dọc trong gò THÁI DƯƠNG : là trong cơ thể sắp có bệnh chứng nan y hoặc những bệnh cần phải giải phẫu, đôi khi vì sự rủi ro đến cơ thể.



# **NỔI ĐIỂM ĐỎ (gọi nút ruồi son) (có giá trị trong thời gian nổi) (Gồm có 16 Điểm Chính)**

1 - Điểm Đỏ nổi trong gò THỔ TINH : là sắp có tin mừng, được uy tín, có tên tuổi, phát triển về nghề nghiệp, về mặt ngoại giao được thành công.

2 - Điểm Đỏ nổi trong gò MỘC TINH : là sắp có tiền tài lợi lộc hoặc gặp cơ hội may mắn vui vẻ.

3 - Điểm Đỏ nổi trong gò HOẢ TINH ÂM hoặc gò HOẢ TINH DƯƠNG : là sắp có người nhân giúp đỡ hoặc có người đỡ đầu hướng dẫn sẽ được kết quả.

4 - Điểm Đỏ nổi trong gò THÁI DƯƠNG : là có tin vui mừng, được đắc thành nguyện vọng trong sự mong ước.

5 - Điểm Đỏ nổi trong gò THỦY TINH : là giải toả được việc ngưng trệ, có triển vọng đến kết quả, được khai thông trong mọi mưu tính hoặc có cuộc tình yêu vui vẻ.

6 - Điểm Đỏ nổi trong khoảng giữa gò THÁI DƯƠNG và THỦY TINH : là đem lại nhiều thành quả tốt đẹp, đoạt được sự hiểu biết về học vấn hoặc về công nghệ.

7 - Điểm Đỏ nổi trong gò KIM TINH : được thoả nguyện trong vấn đề tình yêu hôn nhân hoặc hạnh phúc gia đình, được khả quan về tiền bạc do ở cuộc hôn nhân mà ra.

8 - Điểm Đỏ nổi trong gò ĐÔNG HOẢ TINH : nếu trai sẽ được may mắn về của bên vợ, nếu gái sẽ được hưởng tài sản bên chồng.

9 - Điểm Đỏ nổi ở vai, ở ngực, ở vú và ở hông đều tốt cả, nhất là thành công về tiền bạc, nếu nổi tại vú thì càng được sự yêu mến của tình nhân (nếu nữ phái sẽ lời cuốn mạnh về tình dục).

10 - Điểm Đỏ nổi từ húng quần trở xuống tới chân đều được may mắn : phần nhiều về tình cảm gia đình, nếu mọc nơi chỗ kín là tăng thêm dục vọng về đường tình ái, (đặc biệt nếu nổi ở đùi và mông có thể cuộc tình sắp thay đổi).

11 - Điểm Đỏ nổi tại lông thứ nhất của ngón cái : là người có hy vọng thành công, nếu có hôn nhân sẽ được người có tiền của danh vọng hoặc được hưởng của bên người hôn phối.

12 - Điểm Đỏ nổi tại lông thứ nhì của ngón cái : là người tự tạo được nên danh phận, có tiền của, cuộc sống được vẻ vang, gặp được cơ hội tốt, có tin vui, thuận hợp hoàn cảnh.

13 - Điểm Đỏ nổi kế gần cuối cùng của lông nhì ngón cái : là người sẽ lập nên danh phận rất sớm, đi đó đây nhiều xứ, về cảnh hôn nhân có phần chậm muộn.

14 - Điểm Đỏ nổi rải rác trong gò Kim Tinh (bất cứ nơi nào trong gò) : là người được gặp nhiều may mắn, có thừa hưởng của tiền, được người giúp đỡ, sẽ được khá giả trong cuộc sống.

15 - Điểm Đỏ nổi trong lông thứ nhất của ngón trỏ : là người được một cuộc sống nhàn hạ, có cơ hội may về tiền của, được hạnh phúc gia đình.

16 - Điểm Đỏ nổi trong lông thứ hai và lông thứ ba của ngón trỏ : là người sẽ được nhiều sự giúp đỡ, thuận lợi trong kế hoạch làm ăn trên đường tài danh.



# **NƠI ĐIỂM ĐEN (gọi nút ruồi đen) (có giá trị trong thời gian nổi) (Gồm có 14 Điểm Chính)**

- 1 - Điểm Đen nổi trong đường chỉ Định Mệnh : nên phòng bị ngộ độc hoặc bị thủ thuốc (nhất là chống đề phòng người vợ).
- 2 - Điểm Đen nổi trong đường chỉ Trí Đạo : là người dễ bị kháng hoảng về tư tưởng, lý trí tâm thần hay giao động.
- 3 - Điểm Đen nổi trong gò Mộc Tinh : nên phòng có sự hao mất tổn kém về của tiền, nhưng có an ủi về mặt tinh thần.
- 4 - Điểm Đen nổi trong gò Thổ Tinh : nên phòng cơ thể sinh bệnh chứng hoặc thương tích, nói chung là không may về cơ thể.
- 5 - Điểm Đen nổi trong đường chỉ Sinh Đạo : sẽ xảy việc bị ai tai biến, phòng cơ thể chân tay bị thương tích nặng hoặc vì rủi ro bất trắc khác.
- 6 - Điểm Đen nổi trong đường chỉ Tâm Đạo : là điềm bất hạnh về sự đau buồn trong phạm vi tiền tài và tình cảm, nội tâm bất ổn.
- 7 - Điểm Đen nổi giữa đường chỉ Sinh Lực : nên phòng con hoặc cháu ruột bị tai nạn hoặc ốm đau nặng, có thể nguy hiểm đến tính mạng.
- 8 - Điểm Đen nổi trong ngón tay áp út : là người sắp bị đau yếu về đôi mắt hoặc về tâm não, lỗ tai hay lỗ mũi, v.v...
- 9 - Điểm Đen nổi giữa lòng bàn tay : phòng có việc buồn trong gia đạo vợ chồng hoặc con cháu bị việc rủi ro, đôi khi thân nhân ruột thịt có tai biến.
- 10 - Điểm Đen nổi trong gò Thổ Tinh : là người sắp thay đổi tánh tình, biến thành tánh ích kỷ, tham vọng mưu sĩ hoặc thất tín v.v...

11 - Điểm Đen nổi trong gò Kim Tinh : là người bị tình phụ, tình yêu lãnh đạm, không hạnh phúc, nếu có hôn nhân chánh thức nên phòng xảy việc ngang trái bất hoà vì nghịch cảnh hoặc sắp xa gia đình.

12 - Điểm Đen nổi trong ngón tay trở : là người có gặp dịp may, được sự ưu đãi nuông chiều, được hạnh phúc vui vẻ về tình yêu.

13 - Điểm Đen nổi tại lông nhút hoặc lông nhú của ngón cái : là người sắp có sự rủi ro tai nạn bất ngờ có thể chạm đến cơ thể.

14 - Điểm Đen nổi tại khu vực cuối cùng của gò Kim Tinh (gần cuồn tay) : là người trong thân nhân ruột thịt có việc xích mích không hoà thuận hoặc đến cảnh tranh tụng v.v...



## NỔI HÌNH TÀN NHANG (có giá trị trong thời gian nổi) (Gồm có 9 Điểm Chính)

1 - Tàn Nhang nổi trong lòng thứ nhất của ngón cái : là người sẽ gặp cuộc hôn nhân ngang trái hoặc tình yêu lừa dối, có thể cuộc hôn nhân đến đờ vỡ sanh điều gay gắt (nếu tàn nhang ứng đờ là điềm yên vui hạnh phúc).

2 - Tàn Nhang nổi trong lòng thứ nhì của ngón cái : là người bị thất vọng vĩ tình, sanh tai hại đôi khi đến cuốn trí, tóm lại là hậu quả trong đường tình yêu bất hạnh.

3 - Tàn Nhang nổi trong gò Kim Tinh phía trên : là người phồng có việc buồn trong thân, nhất là có tang trong gia đình ruột thịt.

4 - Tàn Nhang nổi trong gò Kim Tinh ở ngay giữa : là người việc vợ chồng sắp bị đờ vỡ phần cách, gia đạo xảy điều phiền muộn.

5 - Tàn Nhang nổi trong gò Kim Tinh phía dưới : là người sắp gặp đờ công trình làm ăn, thay đổi lớn lao trong bước đường sinh hoạt bằng nhiều hình thức.

6 - Tàn Nhang nổi trong ngón tay trỏ : là người sẽ gặp nhiều trở ngại về tình hay tiền hoặc thất bại về danh vọng sự nghiệp.

7 - Tàn Nhang nổi trong gò Mộc Tinh : là người sắp thay đổi chiều hướng trong nghề nghiệp làm ăn hoặc thay đổi trong đường địa vị.

8 - Tàn Nhang nổi trong ngón tay áp út : là người được kết quả về sự mong muốn và cơ thể được khoẻ mạnh.

9 - Tàn Nhang nổi trong gò Thái Dương : là người phồng rủi ro tai biến vĩ lửa điện, nhưng dễ thành công trong mưu sự làm ăn.

\*\*\*\*\*

## NỔI HÌNH BƯU hay HÌNH ỐC ở đầu ngón tay (Gồm có 16 Điểm Chính)

1 - Trong 10 ngón tay có đủ 10 Khu Ốc : là người suốt cả cuộc đời đều gặp may mắn về danh vọng tiền tài và tình yêu hạnh phúc.

2 - Trong 10 ngón tay có đủ 10 Bưu : là người suốt cả cuộc đời thường gặp những điều bất hạnh, cơ cực vất vả, hạnh phúc gia đình chóng vờ chẳng ra chi.

3 - Trong 10 ngón tay có Ốc nhiều hơn Bưu : là người sẽ được phần an ủi kết quả, cuộc đời thường gặp yên lành may mắn nhiều hơn.

4 - Trong 10 ngón tay có Bưu nhiều hơn Ốc : là người ít được may mắn, cơ may khó nắm trọn, tình và tiền ít được vẹn toàn.

5 - Ốc có nghĩa là : giữ được, bảo vệ được tất cả những gì lẽ sống trên đường đời, bởi vòng xoáy của Ốc không lối thoát.

6 - Bưu có nghĩa là : không giữ được, không bảo vệ được tất cả những gì lẽ sống trên đường đời, bởi vòng xoáy có lối thoát.

7 - Chỉ giao điểm nổi trong Ốc hay Bưu, đóng đúng theo chiều dọc hay chiều ngang có thứ tự cũng đều có phần tốt cả.

8 - Chỉ giao điểm nổi trong Ốc hay Bưu, đóng chẳng chịu rời rắm, không thứ tự, nếu trong khu Ốc sẽ bị giảm đi phần tốt, nếu trong Bưu lại càng nguy hại hơn.

9 - KHU ỐC TAY đóng ở đầu ngón tay cái : là người đường đời có gặp may về đường tình duyên, nhưng đôi khi ngược lại vì cuộc tình may mắn đó làm cho đau khổ.

10 - KHU ỐC TAY đóng ở đầu ngón tay trỏ : là người đời có nhiều cơ hội may mắn về tiền tài, gặp may trong việc làm ăn khi vừa cần tài.

11 - KHU ỐC TAY đóng ở đầu ngón tay giữa : là người có tánh mãnh khoẻ đối trá, nhưng có can đảm bênh vực người khác, tiền bạc ra vào dễ dàng.

12 - KHU ỐC TAY đóng ở đầu ngón tay áp út : là người có nghề nghiệp chuyên môn về kỹ thuật, nhưng có nhiều gian truân về kỹ thuật.

13 - KHU ỐC TAY đóng ở đầu ngón tay út : là người có óc kinh doanh, có ưu thế về đường thương mại, nhưng thực tế thiếu về tài năng, phần nhiều là có hình thức bên ngoài.

14 - KHU ỐC TAY đóng ở đầu ngón cái và ngón trỏ : là người làm nên sự nghiệp rất sớm, thời thế dễ được thành công trên đường đời.

15 - KHU ỐC TAY đóng ở đầu ngón giữa, ngón áp út và ngón út : là người giàu sang từ thuở lọt lòng và đến tuổi cao cũng được phong lưu nhân hạ.

16 - KHU ỐC TAY đóng xen kẽ lẫn lộn ở các đầu ngón : là người gặp được may về đường tình ái hoặc gặp cảnh hôn nhân khá giả, nhưng về nội tâm thiếu trung thực.



## TỔNG KẾT CÁC TƯỚNG DIỆN VÀ BÀN TAY TRONG NHIỀU HÌNH THỨC LINH TINH

1 - GIẤC NGŨ : hai bàn tay xê ra : là người không nắm giữ được của tiền, hay tiêu hao phá sản, trong cuộc sống khó phát triển.

2 - GIẤC NGŨ : hai bàn tay nắm lại : là người nắm giữ được của tiền, nhưng có tánh keo kiệt hà tiện, trong cuộc sống có phần phát triển.

3 - GIẤC NGŨ : hai bàn tay nửa xê nửa nắm : là người tánh tình hay nhân ái dễ chịu, của tiền và cuộc sống được tương đối bình thường.

1 - HAI VAI : vai mỏng, nách có nhiều lông : là người thân trọng, nhưng tánh hay nhẹ dạ lạt lỏng, tài năng sáng kiến chỉ được bình thường.

2 - HAI VAI : vai nhỏ hẹp : là người có tánh hay nhút nhát, hay hờn giận nề chấp, đôi khi là người rắc rối, nhưng có ngăn nắp.

3 - HAI VAI : vai mập và rộng : là người được nhiều sức khoẻ, nhưng tánh rất tiện tiện tiết kiệm và thích được nhân hạ hưởng thụ.

4 - HAI VAI : vai xuôi và hơi hẹp : là người có tánh khôn quấy, lừa đảo, kín đáo, bên ngoài lúc nào cũng lấy nghĩa nhân để giao thiệp.

1 - HAI CHÂN : chân to, nổi gân, nhiều thịt và xương : là người có sức lực, nhưng ít siêng năng, về kiến thức nông cạn.

2 - HAI CHÂN : chân nhỏ, ít gân, ít thịt và xương : là người kém sức lực, tinh thần yếu đuối, nhưng có tánh hoà dịu mềm mỏng.



3 - HAI CHÂN : chân có nhiều lông : là người có nhiều đức tính, hảo danh lợi, ham vui, tâm tánh bén nhạy và hay thay đổi.

4 - HAI CHÂN : chân mập nhưng bàn chân nhỏ : là người kém sức khoẻ hoặc về lý trí kém độ lượng, nhưng về tánh nết cũng tương đối dễ chịu.

5 - HAI CHÂN : chân ngắn nhưng bàn chân lại nhỏ : là người có tánh nhỏ mọn hiểm độc keo kiệt, sâu sắc trong mọi tư cách, tính thần ít cởi mở.

6 - HAI CHÂN : chân rộng và lông bàn chân bằng thẳng : là người tài trí tâm thương, hay làm những việc dễ tiện, hay quan niệm một chiều.

1 - Người quá vui tươi hăng say mọi việc : là người về sau dễ gặp cái tác hại vì cái tánh hăng say bộp chộp đó, đôi khi hỏng đến việc lớn.

2 - Người quá bị quan chằm lục mọi việc : là người dễ đến cảnh cùng quẫn, những việc nghịch cảnh thường đe dọa đến lý trí cơ thể, nguy hiểm bản thân.

3 - Người quá đa nghi, ngờ vực mọi việc : là người dễ gặp cảnh rắc rối, mau chóng đổ vỡ về mưu sự và mặt tình cảm dễ đến cảnh thù nghịch.

4 - Người quá dễ tin, lại lòng trong mọi việc : là người dễ bị lừa dối lợi dụng và thường gặp cảnh thất bại, nếu thêm thiếu óc kiên thức thì càng nguy hại hơn.

5 - Người có tánh hay mặc cảm tự ái : là người sẽ biến thành tánh kiêu cần đố kỵ dễ sanh việc ghen hơn buồn giận, thường gặp trở ngại trên mặt giao tế.

6 - Người có tánh hay ái nái rút rề : là người sẽ biến thành tánh hèn nhát, yếu đuối, dễ bị người chèn ép, ít được cơ hội tốt, dễ bị thất bại.

7 - Người có tánh hay duy tâm, hay tín ngưỡng : là người có lòng nhân hậu, hay hoã dụ, nhu nhiều, cương ít, ít làm những việc sai trái tội lỗi.

8 - Người có tánh hay duy vật, hay tư tin, tự cao : là người có óc thủ đoạn, ưa xử dụng mưu kế, hay độc tài, cương nhiều, nhu ít, dễ đến cảnh sai trái.

\*\*\*\*\*

SÁCH XEM TUỔI VỢ-CHỒNG

定前緣根

CĂN-DUYÊN TIỀN-ĐỊNH



✦ GIẢI RÕ MỐI CÁP ĐÔI-BÀN  
 Ở VỚI NHAI GIANG-NGHĨ, SANG-NH, VẮC-CƠ  
 VÀ, BẢO-COA, GIANG-TRAO VẬT-DẠNG ĐANG THÈ MẠO

✦ LỰA-CHỌN TUNG TUỔI MỘT  
 Ở VỚI NHAI ĐANG KINH, LIA SÔNG HOAC SIA-THAC  
 KUNG-THAC MAY MƠ-THAP, ĐANG NHAI-THUC RA BAO

25A, Bui Bông-Tu (Chợ rau cũ Di Thanh - SÀI-GON)

XUẤT BẢN NĂM 1969 - 21, NĂM KỶ-DẬU  
 111 LẦN THỨ HAI



# **BẢNG ĐỐI CHIẾU**

## **NGÀY DƯƠNG-LỊCH VÀ NGÀY ÂM-LỊCH**

**BẢNG ĐỐI CHIẾU**  
**Ngày Dương Lịch và ngày Âm Lịch**  
**Trong năm 1989 là năm KỶ-TY**

\*\*\*\*\*

**THÁNG 1, NĂM 1989**

Ngày 1, tháng 1 Dương Lịch 1989 là ngày 24, tháng 11 Âm-Lịch Mậu-Thìn

2	"	"	25	"	"
3	"	"	26	"	"
4	"	"	27	"	"
5	"	"	28	"	"
6	"	"	29	"	"
7	"	"	30	"	"
8	"	"	là ngày 1, tháng 12 Âm-Lịch	"	"
9	"	"	2	"	"
10	"	"	3	"	"
11	"	"	4	"	"
12	"	"	5	"	"
13	"	"	6	"	"
14	"	"	7	"	"
15	"	"	8	"	"
16	"	"	9	"	"
17	"	"	10	"	"
18	"	"	11	"	"
19	"	"	12	"	"
20	"	"	13	"	"
21	"	"	14	"	"
22	"	"	15	"	"
23	"	"	16	"	"
24	"	"	17	"	"
25	"	"	18	"	"
26	"	"	19	"	"
27	"	"	20	"	"
28	"	"	21	"	"
29	"	"	22	"	"
30	"	"	23	"	"
31	"	"	24	"	"

**BẢNG ĐỐI CHIẾU**  
 Ngày **Dương Lịch** và ngày **Âm Lịch**  
 Trong năm 1989 là năm **KỶ-TY**

\*\*\*\*\*

**THÁNG 2, NĂM 1989**

Ngày 1, tháng 2 Dương Lịch 1989 là ngày 25, tháng 12 Âm-Lịch Mậu-Thìn

2	.....	"	.....	"	.....	26	.....	"	.....	"
3	.....	"	.....	"	.....	27	.....	"	.....	"
4	.....	"	.....	"	.....	28	.....	"	.....	"
5	.....	"	.....	"	.....	29	.....	"	.....	"
6	.....	"	.....	"	là ngày	1, tháng 1 (Tết)	Âm-Lịch Kỷ-Ty			
7	.....	"	.....	"	.....	2	.....	"	.....	"
8	.....	"	.....	"	.....	3	.....	"	.....	"
9	.....	"	.....	"	.....	4	.....	"	.....	"
10	.....	"	.....	"	.....	5	.....	"	.....	"
11	.....	"	.....	"	.....	6	.....	"	.....	"
12	.....	"	.....	"	.....	7	.....	"	.....	"
13	.....	"	.....	"	.....	8	.....	"	.....	"
14	.....	"	.....	"	.....	9	.....	"	.....	"
15	.....	"	.....	"	.....	10	.....	"	.....	"
16	.....	"	.....	"	.....	11	.....	"	.....	"
17	.....	"	.....	"	.....	12	.....	"	.....	"
18	.....	"	.....	"	.....	13	.....	"	.....	"
19	.....	"	.....	"	.....	14	.....	"	.....	"
20	.....	"	.....	"	.....	15	.....	"	.....	"
21	.....	"	.....	"	.....	16	.....	"	.....	"
22	.....	"	.....	"	.....	17	.....	"	.....	"
23	.....	"	.....	"	.....	18	.....	"	.....	"
24	.....	"	.....	"	.....	19	.....	"	.....	"
25	.....	"	.....	"	.....	20	.....	"	.....	"
26	.....	"	.....	"	.....	21	.....	"	.....	"
27	.....	"	.....	"	.....	22	.....	"	.....	"
28	.....	"	.....	"	.....	23	.....	"	.....	"

**BẢNG ĐỐI CHIẾU**  
**Ngày Dương Lịch và ngày Âm Lịch**  
 Trong năm 1989 là năm KỶ-TY

\*\*\*\*\*

**THÁNG 3, NĂM 1989**

Ngày 1, tháng 3 Dương Lịch 1989 là ngày 24, tháng 1 Âm-Lịch Kỷ-Tỵ

2	.....	"	.....	"	.....	25	.....	"	.....	"
3	.....	"	.....	"	.....	26	.....	"	.....	"
4	.....	"	.....	"	.....	27	.....	"	.....	"
5	.....	"	.....	"	.....	28	.....	"	.....	"
6	.....	"	.....	"	.....	29	.....	"	.....	"
7	.....	"	.....	"	.....	30	.....	"	.....	"
8	.....	"	.....	"	là ngày	1, tháng	2, Âm Lịch	.....	"	.....
9	.....	"	.....	"	.....	2	.....	"	.....	"
10	.....	"	.....	"	.....	3	.....	"	.....	"
11	.....	"	.....	"	.....	4	.....	"	.....	"
12	.....	"	.....	"	.....	5	.....	"	.....	"
13	.....	"	.....	"	.....	6	.....	"	.....	"
14	.....	"	.....	"	.....	7	.....	"	.....	"
15	.....	"	.....	"	.....	8	.....	"	.....	"
16	.....	"	.....	"	.....	9	.....	"	.....	"
17	.....	"	.....	"	.....	10	.....	"	.....	"
18	.....	"	.....	"	.....	11	.....	"	.....	"
19	.....	"	.....	"	.....	12	.....	"	.....	"
20	.....	"	.....	"	.....	13	.....	"	.....	"
21	.....	"	.....	"	.....	14	.....	"	.....	"
22	.....	"	.....	"	.....	15	.....	"	.....	"
23	.....	"	.....	"	.....	16	.....	"	.....	"
24	.....	"	.....	"	.....	17	.....	"	.....	"
25	.....	"	.....	"	.....	18	.....	"	.....	"
26	.....	"	.....	"	.....	19	.....	"	.....	"
27	.....	"	.....	"	.....	20	.....	"	.....	"
28	.....	"	.....	"	.....	21	.....	"	.....	"
29	.....	"	.....	"	.....	22	.....	"	.....	"
30	.....	"	.....	"	.....	23	.....	"	.....	"
31	.....	"	.....	"	.....	24	.....	"	.....	"

# PHÉP TOÁN THAI: SINH CON TRAI HAY GÁI

Phải tính đúng tháng có thai (Tháng Âm Lịch)

TUỔI MẸ	CÓ THAI THÁNG 1	CÓ THAI THÁNG 2	CÓ THAI THÁNG 3	CÓ THAI THÁNG 4	CÓ THAI THÁNG 5	CÓ THAI THÁNG 6	CÓ THAI THÁNG 7	CÓ THAI THÁNG 8	CÓ THAI THÁNG 9	CÓ THAI THÁNG 10	CÓ THAI THÁNG 11	CÓ THAI THÁNG 12
18 SINH	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI
19 SINH	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	GÁI	GÁI
20 SINH	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI
21 SINH	TRAI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI
22 SINH	GÁI	TRAI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI
23 SINH	TRAI	TRAI	GÁI	TRAI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	TRAI	TRAI	GÁI
24 SINH	TRAI	GÁI	TRAI	TRAI	GÁI	TRAI	TRAI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI
25 SINH	GÁI	TRAI	TRAI	GÁI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI
26 SINH	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI
27 SINH	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	GÁI	TRAI
28 SINH	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI	GÁI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	GÁI	GÁI
29 SINH	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI	GÁI	GÁI	GÁI
30 SINH	TRAI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	TRAI	TRAI
31 SINH	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	TRAI
32 SINH	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	TRAI
33 SINH	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI	GÁI	TRAI

**BẢNG ĐỐI CHIẾU**  
**Ngày Dương Lịch và ngày Âm Lịch**  
**Trong năm 1992 là năm NHÂM-THÂN**

\*\*\*\*\*

**THÁNG 12, NĂM 1992**

Ngày 1, tháng 12 Dương Lịch 1992 là ngày 8, tháng 11 Âm-Lịch, Nhâm-Thân

2	.....	"	.....	"	.....	9	.....	"	.....	"	.....
3	.....	"	.....	"	.....	10	.....	"	.....	"	.....
4	.....	"	.....	"	.....	11	.....	"	.....	"	.....
5	.....	"	.....	"	.....	12	.....	"	.....	"	.....
6	.....	"	.....	"	.....	13	.....	"	.....	"	.....
7	.....	"	.....	"	.....	14	.....	"	.....	"	.....
8	.....	"	.....	"	.....	15	.....	"	.....	"	.....
9	.....	"	.....	"	.....	16	.....	"	.....	"	.....
10	.....	"	.....	"	.....	17	.....	"	.....	"	.....
11	.....	"	.....	"	.....	18	.....	"	.....	"	.....
12	.....	"	.....	"	.....	19	.....	"	.....	"	.....
13	.....	"	.....	"	.....	20	.....	"	.....	"	.....
14	.....	"	.....	"	.....	21	.....	"	.....	"	.....
15	.....	"	.....	"	.....	22	.....	"	.....	"	.....
16	.....	"	.....	"	.....	23	.....	"	.....	"	.....
17	.....	"	.....	"	.....	24	.....	"	.....	"	.....
18	.....	"	.....	"	.....	25	.....	"	.....	"	.....
19	.....	"	.....	"	.....	26	.....	"	.....	"	.....
20	.....	"	.....	"	.....	27	.....	"	.....	"	.....
21	.....	"	.....	"	.....	28	.....	"	.....	"	.....
22	.....	"	.....	"	.....	29	.....	"	.....	"	.....
23	.....	"	.....	"	.....	30	.....	"	.....	"	.....
24	.....	"	.....	"	.....	là ngày 1 tháng 12 Âm-Lịch	.....	"	.....	"	.....
25	.....	"	.....	"	.....	2	.....	"	.....	"	.....
26	.....	"	.....	"	.....	3	.....	"	.....	"	.....
27	.....	"	.....	"	.....	4	.....	"	.....	"	.....
28	.....	"	.....	"	.....	5	.....	"	.....	"	.....
29	.....	"	.....	"	.....	6	.....	"	.....	"	.....
30	.....	"	.....	"	.....	7	.....	"	.....	"	.....
31	.....	"	.....	"	.....	8	.....	"	.....	"	.....



## PHÉP TOÁN THAI: SINH CON TRAI HAY GÁI

Phải tính đúng tháng có thai (Tháng Âm Lịch)

TUỔI MẸ	CÓ THAI THÁNG 1	CÓ THAI THÁNG 2	CÓ THAI THÁNG 3	CÓ THAI THÁNG 4	CÓ THAI THÁNG 5	CÓ THAI THÁNG 6	CÓ THAI THÁNG 7	CÓ THAI THÁNG 8	CÓ THAI THÁNG 9	CÓ THAI THÁNG 10	CÓ THAI THÁNG 11	CÓ THAI THÁNG 12
34 SINH	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	GÁI	TRAI	TRAI
35 SINH	TRAI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI	TRAI	TRAI
36 SINH	GÁI	TRAI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI	GÁI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI
37 SINH	TRAI	GÁI	TRAI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI
38 SINH	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI
39 SINH	TRAI	GÁI	TRAI	TRAI	TRAI	GÁI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI
40 SINH	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI
41 SINH	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI
42 SINH	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI
43 SINH	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	TRAI	TRAI	TRAI
44 SINH	TRAI	TRAI	GÁI	TRAI	TRAI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	GÁI
45 SINH	GÁI	TRAI	TRAI	GÁI	GÁI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	GÁI	TRAI	TRAI

### Còn hai phương pháp xem thai biết sinh trai hay gái

A- Có thai từ 3 tháng trở lên xem mạch cần cổ dưới tổ tai, mạch nhảy mạnh phía bên Phải là sinh Gái, mạch nhảy mạnh phía bên Trái là sinh Trai

B- Có thai từ 3 tháng trở lên thường nằm nghiêng phía bên Phải là sinh Gái, thường nằm nghiêng phía bên Trái là sinh Trai.